

# Lạc Đường

## Hồ Biểu Chánh

### Chương I

#### Vợ trách con phiên

Trời chạng-vạng tối.

Dãy nhà lá ở dài theo bờ kinh Dérivation, là cái kinh đào từ Lãng-Tô vô Rạch-Cát để chở lúa gạo trong các nhà máy Chợ Lớn đem ra thương-khẩu Sài Gòn, lần lần lu lờ, làm cho phai bớt cái vẻ nghèo hèn thấp thỏi được chút ít.

Tuy vậy mà đám con nít chạy chơi ngoài lộ, đưa quần áo lang-thang, đưa mặt mày dơ-dáy; những người đờn-bà ngồi ngoài cửa hứng mát, hoặc đút com cho con ăn, phần nhiều hình vóc ốm-o, tóc tai xụ-xọp; những đờn-ông làm ở các sở, mần giờ đi về dập-dề, người nào cũng da nám tay chai; quang cảnh ấy, cũng đủ chứng cho cái xóm này là xóm bình dân lao động.

Anh Lý-trường-Mậu, làm **Cấp-răng**<sup>1</sup> phụ trong một hãng vận tải dưới Xóm-Chiếu, đạp xe máy chạy chậm-chậm trên bờ kinh này. Anh trạc chừng 40 tuổi, nước da đen, con mắt lớn, mặt dài, trán rộng, rõ ràng là tướng mạo người khí khái, quyết đoán. Anh mặc một cái áo **bành-tô**<sup>2</sup> bó xanh với một cái quần vải đen, chân mang **guốc vông**<sup>3</sup>, đầu đội nón trắng. Anh biết đọc và biết nói tiếng tây đủ dùng, hồi trước trong nhà anh thường có bạc ngàn, nhưng vì anh mê bài bạc lỗ thua cụt vốn, nên anh đi làm mướn mỗi tháng có 25 đồng. Vợ lớn của anh chết, có để lại cho anh một đứa con trai tên Hiệp, năm nay nó được 14 tuổi. Anh chấp nối với cô Ba Trâm sanh được một đứa con gái nữa, tên Hào, năm nay nó được 11 tuổi.

Gió chiều hiu-hiu mát-mẻ, nước kinh cuộn-cuộn **chảy vô** tàu kéo ghe thối **xúp-lê**<sup>4</sup> vang rân, bên Sài Gòn đèn khí đã bực cháy sáng quắc.

Cấp-răng Mậu đạp xe máy thùng-thẳng chạy mà hứng cảnh, khi run chuông cho con nít tránh, khi dờ nón mà chào người quen. Thành linh gặp thím Hai Tiền, là vợ của Hai Cư làm **cu-li**<sup>5</sup> vác hàng dưới bến tàu, thím đi xăng-xái dựa lề đường, tay cầm cái khăn, và đi và lau nước mắt. Anh liền ngừng xe bước xuống hỏi Hai Tiền rằng:

- Thím đi đâu về tối vậy thím Hai? Có việc gì mà thím khóc?
- Cha con Lê té bị bệnh nặng lắm anh Ba ơi!
- Té ở đâu?
- Té dưới tàu.
- Hồi nào?

<sup>1</sup> tiếng Pháp: caporal 1) cai thợ; 2) (quân hàm) hạ sĩ

<sup>2</sup> tiếng Pháp: áo ngắn cổ kín mặc như áo veste ngày nay, thích hợp cho đàn ông lẫn đàn bà

<sup>3</sup> guốc làm bằng gỗ cây vông đồng (Hura Crepitans). Gỗ vông rất nhẹ, tỉ trọng 0,35-0,40 kg/dm<sup>3</sup>, nên làm guốc bằng gỗ vông để đi đường xa ít mỏi chân. Guốc gỗ vông đi mau mòn vì phẩm chất gỗ rất thấp, thường được giới bình dân dùng.

<sup>4</sup> tiếng Pháp: souffler: còi tàu (tiếng hơi nước xuyên qua ống khói như tiếng thụt ống bễ của thợ rèn).

<sup>5</sup> dịch âm từ tiếng Hindi sang tiếng Anh: cooly; tiếng Pháp: couli: 1) giai cấp thấp nhứt của người Ấn độ, 2) phu khuân vác ở Mỹ và ở các xứ thuộc địa

- Mới hồi trưa này. Hôm nay tôi bệnh nên tôi ở nhà, không đi mua bán được. Hồi trưa con Lê đếm bánh dứa đem đi bán, nó chạy về cho tôi hay rằng cha nó té bị thùng hàng đè hết thở, họ sửa soạn chở đem lại nhà thương thí. Tôi lật-đật ra đó, té ra quan thầy thuốc coi rồi lại dạy chở luôn vô nhà thương Chợ-Rẫy. Tôi tuốt theo vô Chợ-Rẫy mới gặp. Thiệt té nặng lắm anh Ba ơi!
- Quan thầy thuốc nói bệnh thế nào? Có lẽ cứu được hay không?
- Họ có nói đâu mà mình biết, song tôi coi thế nặng lắm, sợ chịu không nổi. Cha con Lê thấy tôi thì biết, mà cứ ngó tôi rồi lắc đầu chảy nước mắt, chớ không nói được. Mặt xanh lè, bộ mệt lắm, lại máu đầu trong họng một lát tuôn ra cả búng.
- Nghèo đi làm ăn, phải bị nguy hiểm như vậy đó, chết rồi ai nuôi vợ con! Sao thím không ở trong nhà thương với chú, lại bỏ đi về?
- Họ nói ban đêm họ không cho ở. Lại tôi đói bụng, nên phải chạy về kiếm ăn ba hột cơm rồi khuya tôi trở vô.
- Ở nhà còn tiền bạc gì hay không?
- Hôm nay tôi bệnh, có đi mua bán gì được đâu mà có tiền, nhờ cha con Lê đi làm kiếm bữa nào ăn bữa này.

Cặp-răng Mậu móc túi lấy ra bảy cắc bạc, đếm năm cắc mà đưa cho Hai Tiền mà nói rằng: „thim lấy đờ ít cắc để đi xe ra vô mà nuôi chú. Khuya thím trở vô nhà thương nói giùm tôi gửi lời thăm chú nghe“

Hai Tiền lấy mấy cắc bạc và đáp rằng: „Cám ơn anh Ba. Nhờ trời cho cha con Lê mạnh, tôi đi mua bán rồi tôi sẽ trả lại cho anh Ba“.

Cặp-răng Mậu khoát tay, rồi leo lên xe máy mà đi.

Một cái nhà lá hai căn tum hùm, thấp thò, vách phênh xịch xạc, mái sau **muốn đỏ**, ở gần bến đò Kinh, ấy là nhà của Cặp-răng Mậu.

Anh về tới, nhảy xuống xe, thấy trong nhà tối mò, lại có con Hào ngồi chơi trước cửa, thì hỏi rằng:

- Má con đâu?
- Má nằm trong buồng.
- Tối rồi sao chưa đốt đèn?
- Hồi nãy con muốn đốt. Má nói đốt tốn dầu nên má không cho.

Cặp-răng Mậu dắt xe máy vô nhà, bóp hộp quẹt máy cho ra lửa, rồi kê vào đèn để trên bàn mà đốt.

Ba Trâm tóc tai đã dượt ở trong buồng bước ra. Tuy cô hằm hút trong cái chòi lá, tuy cô mặc cái áo cụt vải trắng với một cái quần lãnh đen cũ xì, nhưng mà nước da trắng trong, mái tóc dợn sóng, tay chân dịu nhiều, môi má ửng hồng, tuổi đã quá ba mươi mà sắc vẫn còn xinh đẹp. Nhan sắc này lẽ thì phải ở nhà lầu, ngồi xe hơi mới xứng đáng.

Cặp-răng Mậu thấy vợ thì nói rằng:

- Chú hai Cư đi làm, chú té bị bệnh nặng lắm, họ chở chú vô nhà thương Chợ-Rẫy rồi.
- Sao mình hay?
- Tôi mới gặp thím đây. Tôi có cho thím năm cắc bạc.
- Mình nghèo mà cứ làm cái mừng đó hoài gặp ai mình cũng cho tiền.

- Chú lai Cư gặp việc rủi-ro, mình phải giúp chú chút đỉnh chớ. Mà thím Hai Tiên bộ thím cũng bình lắm, mét chẳng.
- Nghe nói thím đau ban hôm nay mà. Ở cái chỗ sinh lầy, thấp thỏi như vậy, tự nhiên phải đau ban, chạy đâu cho khỏi. Chẳng những là thím Hai Tiên, tôi sợ rồi đây tôi với con Hào cũng phải đau nữa chớ.
- Cái gì mà đau! Vậy chớ thiên-hạ họ ở đây đó sao?
- Họ ở nhà cao ráo sạch sẽ, chớ họ có ở cái nhà dơ-dáy thấp-thỏi như nhà mình vậy đâu.
- Ai lại không muốn ở nhà cho rộng lớn sạch sẽ. Ngặt vì mình nghèo biết làm sao?
- Tại ai mà nghèo đó? Nếu hỏi trước mình nghe lời tôi can gián, mình đừng có mê sa bài bạc, thì đâu đến nỗi vợ con phải cực khổ như vậy.
- Thôi, chuyện xưa còn nhắc lại làm chi! Hễ mình nhắc tới chuyện đó thì chẳng khác nào mình đâm kim vào ruột tôi vậy.
- Tại mình than nghèo, nên tôi mới nói chớ nhắc chuyện cũ rồi làm giàu được hay sao?
- Con người giàu hay nghèo cũng tại cái mạng. Bởi cái mạng tôi phải nghèo, nên năm đó trời mới khiến cho tôi sanh tâm bài bạc, làm cho tiêu hết của tiền. Tôi chắc nếu tôi không thua thì cũng bị trộm cướp giựt hết.
- Thua bài bạc hết rồi bây giờ khéo kiếm lời mà chữa mình! Ăn cơm hay chưa đừng tôi dọn cho?
- Ở nhà ăn rồi chưa?
- Mẹ con tôi ăn rồi. Tối ngày không có bánh hàng chi hết, nên đói bụng, hỏi chiều cơm chín mẹ con tôi ăn trước.
- Thôi để tôi đợi thằng Hiệp về rồi tôi sẽ ăn với nó.
- Nó đi [lưu linh](#)<sup>6</sup>, biết chừng nào nó về mà chờ.
- Chừng nào cũng được. Bữa nay tôi không đói.

Cặp-răng Mậu cỡi áo bành-tô đen máng trong bụng; bây giờ còn mặc cái áo thung trắng, lên võng mà nằm, đưa nghe trèo-treo. Ba Trâm kéo ghế ngồi dựa đèn ăn trầu, ánh sáng đèn chói mặt cô ta coi thiệt là đẹp đẽ, mà cô nhai trầu cái miệng của cô lại càng hữu duyên.

Trường-Mậu nằm ngó vợ một hồi rồi kêu con Hào mà nói rằng: “Hào a, vô ba biểu một chút coi, con”.

Con Hào mặc bộ đồ hàng đen, tóc hớt [bom-bê](#)<sup>7</sup>, giặt mảy sáng rỡ, giống hệt mẹ nó. Nó bước vô thì cha nó nắm tay kéo lại biểu ngồi trong lòng rồi hỏi rằng:

- Chiều nay con đi học, con có bị đòn hay không?
- Con thuộc bài mà bị đòn giống gì.
- Giỏi! Ráng học nghe không, con. Học đừng sau làm cô giáo như cô giáo của con vậy đó.
- Học đến chừng nào mới làm cô giáo được ba?
- Học cho tới chừng thi đậu, có bằng cấp, mới làm cô giáo được chớ.

Ba Trâm xen vô nói rằng: “Thứ học trường tư trong xóm làm sao mà thi lấy bằng cấp cho được. Muốn đi thi phải học trường lớn, người ta dạy đủ lớp rồi mới đi thi chớ”.

<sup>6</sup> lưu=trôi; linh=lễ loi. Lưu linh : rày đây mai đó, lang thang không định hướng

<sup>7</sup> tiếng Pháp: bombé. Mái tóc phía trước hớt phủ trán vòng qua đến trái tai

Cặp-răng Mậu nói rằng: “Thì nó còn nhỏ, phải học trường nhỏ. Chừng nó học đủ lớp, nó khá rồi, mình sẽ đem nó đến trường lớn: chớ bây giờ đầu mình cho nó học trường lớn nó cũng phải ngồi lớp nhỏ, có ích gì đâu mà phải đi xa. Để nó học một vài năm nữa rồi sẽ liệu chớ”.

Ba Trâm thở ra nói giọng buồn rằng:

- Thấy con Hào tôi rầu hết sức. Con người ta 11 tuổi đã ngồi lớp nhì lớp nhứt rồi, còn nó thì lự đụt ở dưới lớp chót! Chẳng nói ai đâu xa, đến con của con Tư, là con chệch khách, mà nó cũng hơn con Hào nữa, thì hổ thẹn biết chừng nào.
- Hơi nào mà phân bì. Thùng thặng nó học có gấp gì đâu.
- Thùng thặng rồi nó già, làm sao mà học nữa được. Chớ chi mình mướn phở bên Cầu-Kho, hoặc ngoài chợ Ông-Lãnh mình ở thì nó học trường Cầu-Kho, hoặc trường Đống-Cát, tiện biết chừng nào. Con của con Tư, nhờ cha nó ở Ông Lãnh nên nó học mới mau đó.
- Tôi cũng muốn như vậy lắm chớ. Ngặt mình ăn lương ít, còn phở xá ở miệt bến mắc quá, làm sao mà mướn nổi.
- Vợ chồng con Tư không ra gì. mà coi thế nó làm ra tiền nhiều, con nó ăn mặc phủ phê.

Con Hào vỗ vai cha nó mà nói rằng:

- Tháng này ba lãnh lương rồi ba mua cho con một chiếc vòng nghe không ba; vòng chạm như của con Kiên đeo vậy đó, con muốn quá.
- Vòng mắc tiền lắm, ba mua sao nổi, con.
- Ba của Kiên mua cho nó đó sao?

Cặp-răng Mậu day mặt vô vách, không trả lời được.

Ba Trâm ngồi xía thuốc và than rằng: “Con đến bây lớn rồi mà không có một phân vàng trong mình. Phen tôi chẳng nói làm chi, có vàng đeo chơi, bằng không có thì thôi. Tội nghiệp cho con Hào, nó thấy con người ta đeo vàng, nó muốn, nó ngó, bộ thấy thương quá”.

Cặp-răng Mậu cứ day mặt vô vách, không nói một tiếng chi hết.

Ngoài sân có tiếng hút gió nghe lạnh lốt, hút gió theo điệu bản đờn hành-vân, rồi thằng Hiệp hăng-hái bước vô nhà. Nó mặc một cái quần vải đen, hai ống cụt trên đầu gối, với một cái áo vải trắng cũ mà lại dơ, hai vạt trước có hai cái túi thiệt lớn, trên đầu nó lại đội một cái nón ni đen, nón cũ quá nên vành sụp xuống, còn dây **băng**<sup>8</sup> đứt đầu mất. Nó vừa vô khỏi cửa thì nó đứng chần miêng mà cười, lòi hai hàm răng trắng trong mà nhỏ rút. Nó thấy con Hào ngồi trên võng với cha nó, thì nó bước lại, móc trong túi, lấy ra một gói giấy mà đưa cho con Hào mà nói rằng: “Anh có mua cho em một cái bánh sữa đây, em ăn đi”.

Cặp-răng Mậu thấy vậy ứa nước mắt.

Thằng Hiệp móc túi nữa lấy ra hai cắc bạc mà đưa cho Ba Trâm, tiếng xu vẫn còn khua trong túi rôn rôn.

Con Hào hỏi rằng:

- Bữa nay anh bán nhứt trình khá lắm hay sao mà xu nhiều dữ vậy?
- Bữa nay kiếm được bốn cắc, xài hết một cắc ba, còn có hai cắc chín.
- Dữ hôn! Anh cho em một đồng xu đặng sáng mua khoai lang ăn.

<sup>8</sup> tiếng Pháp: bande=dây cột quà cáp hay hàng hóa, dây niền trên nón ni

Thằng Hiệp móc xu ra đếm, rồi đưa cho con Hào hai đồng xu và nói: “Cho em hai đồng đây còn bảy đồng để sáng anh ăn bánh mà đi bán nhứt-trình”.

Ba Trâm đứng dậy bước vô trong và kêu thằng Hiệp mà nói: “Hiệp a, bung đèn vô đây đặng tao dọn cơm cho mà ăn”. Cách chảng bao lâu, thằng Hiệp bung ra một cái mâm chỉ có một tượng cơm, một đĩa cá với một đĩa rau luộc mà thôi. Nó để cái mâm trên bàn thì kể Ba Trâm bung đèn ra theo, tay lại có cầm hai cái chén và hai đôi đũa. Cô ta nói trống rỗng: “Thôi, đi ăn cơm đi, khuya rồi”.

Cặp-răng Mậu buông con Hào ra rồi đứng dậy bước lại bàn mà dòm mâm cơm. Anh ta châu mày mà nói rằng: “Ăn cực quá!”

Ba Trâm nói rằng: “Có đi chợ được đâu mà ăn sượng. Hôm nay con Hào nó thềm thịt, mà có dám mua đâu”.

Con Hào nằm đưa tòn ten trên võng, nghe mẹ nói như vậy thì nó nói tiếp rằng: “Đầu tháng ba lãnh lương rồi mua thịt heo ăn nghe không ba. Hôm nay con biểu má mua hoài, mà má không chịu mua”.

Cặp-răng Mậu không trả lời, cứ ngồi lại bàn mà ăn cơm với thằng Hiệp.

Ba Trâm gật đầu đáp với con Hào rằng: “Ừ, để ba con lãnh lương rồi, má sẽ mua thịt heo cho con ăn. Con ăn bánh rồi, thôi đi uống nước đi con; uống nước rồi ngủ đặng sáng có đi bợc”.

Con Hào vâng lời, đi uống nước rồi đi vô buồng.

Thằng Hiệp ngồi ăn cơm với cha nó, rau luộc chấm với nước cá mà nó ăn ngon lành, bộ mặt coi rất hân hoan. Nó thấy cha nó không vui, thì nó hỏi rằng:

- Sao ba không mua giấy số ba?
- Số gì?
- Số tương tế họ bán đó. Trúng độc-đắc 10 ngàn lặn ba à. Ba liềm một đồng bạc mua thử nuột số, may trúng thì ba giàu to.
- Dễ gì mà trúng.
- Vậy chớ họ trúng đó sao. Họ trúng được thì mình cũng có thể trúng vậy chớ. Chớ chi con có một đồng bạc con mua một số liềm. Nếu con trúng độc-đắc thời thì sượng lắm.
- Nếu con trúng số rồi con làm giống gì?
- Trước hết con thôi làm nghề bán nhứt-trình. Tuy bán nhứt-trình không phải cực khổ hay xấu hổ gì, mình thả đi chơi các nẻo đường rao bậy bạ mà kiếm cũng đủ cơm ăn, song mình trúng số được bạc muôn thì cần gì phải theo nghề ấy nữa phải không ba?
- Ừ... Không đi bán nhứt-trình nữa, con ở nhà, rồi con làm việc gì?
- Con đi học chớ.
- Học thứ gì?
- Con học chữ Tây cho giỏi rồi con học chữ Ăng-Lê, đặng lớn con làm nuôi ba. Mà hễ trúng số rồi, thì con không cho ba đi làm nữa, làm cực khổ mà lại bị tiếng nặng tiếng nhẹ, làm chi. Con mướn phố tốt bên Sài Gòn cho ba ở, con bắt ba ở không đi chơi, không cho ba làm việc gì hết.
- Ở không mà ăn, chùng hết tiền rồi làm sao?
- Dễ hết đâu! Trúng 10 ngàn đồng, dầu ăn xài nhiều đi nữa, thì cũng năm mười năm mới hết, chớ có lẽ nào một hai năm mà hết được, mà chùng hết tiền thì con giỏi rồi, con làm mà nuôi ba được, có sao đâu mà sợ.

Cặp-răng Mậu và riết cho hết chén cơm, rồi đứng dậy bung tô nước mà bước ra sân.

Ba Trâm đi vô buồng, vừa đi vừa nói rằng: “Hiệp ăn rồi thì dọn rửa giùm một chút rồi sẽ ngủ, nghe không con”.

Hiệp gật đầu, rồi ngồi ăn cho hết tượng cơm, ăn vẫn ngon, bộ vẫn vui hoài. Chừng ăn rồi, nó mới bung hết chén đĩa đem ra sau mà rửa, và úp vô sóng tử-tể. Nó bung đèn trở ra ngoài, thì thấy cha nó, miệng ngậm điếu thuốc, đương lấy cái áo bành-tô bố xanh mà mặc, nó bèn hỏi rằng:

- Ba đi đâu mà bận áo vậy ba?
- Đi làm.
- Đi làm ban đêm nữa sao?
- ù.

Cặp-răng Mậu dắt xe máy đem ra ngoài sân rồi mới đốt đèn. Thằng Hiệp đi theo ra đó, Cặp-răng Mậu dặn rằng. “Dì con có hỏi ba, thì con nói ông chủ sai ba đi xa không biết chừng năm ba bữa ba mới về”. Nói dứt lời rồi leo lên xe máy đạp đi tuốt.

## Chương II

### Thí thân liều mạng

Lối 3 giờ khuya. Trên bờ lộ dọc theo mé kinh Dérivation vắng teo, không có bóng người qua lại, không nghe tiếng chó sủa, mà những nhà lá ở dài theo đường cũng im lìm, cửa gài kín mít.

Cặp-răng Mậu <sup>9</sup> lén đi trên khúc đường ấy, vừa đi vừa chăm chỉ dòm phía trước mặt, một lát lại ngoái lại mà ngó phía sau lưng, dường như sợ người ta đón, hoặc người ta theo mình vậy.

Đi ngang qua nhà Hai Cu, anh thấy trong nhà có đốt đèn, lại nghe có tiếng khóc rĩ-rả, có lẽ anh sợ người trong nhà thấy dạng anh hay sao, nên anh bước tránh qua phía bên kia đường rồi đi nhẹ nhẹ, không dám cho động đất. Mà chùng qua khỏi rồi anh lại dừng chân, suy nghĩ một chút, rồi xăng xớm trở lại, bước vô cửa Hai Cu đứng dòm vô nhà và kêu nho nhỏ rằng: "Thím Hai a, thím Hai, có việc gì mà thím khóc vậy, thím Hai?".

Tiếng khóc dứt. Hai Tiền mở cửa, thấy Cặp-răng Mậu thì bệu-bạo nói rằng: "Anh ba oi, cha con Lê mất rồi, anh Ba à!"

Cặp-răng Mậu bước vô nhà, đứng <sup>10</sup>trạch qua chỗ tối và hỏi nho nhỏ rằng:

- Chú mất hồi nào?
- Mới tắt hơi hồi mặt trời lặn đây.
- Chết trong nhà thương hay sao?
- Thì nằm ở trông mấy bữa rày, tưởng quan thầy thuốc cứu được; té ra bệnh càng ngày càng thêm nặng, chịu không nổi phải chết.
- Bây giờ thím tính làm sao?
- Tôi có biết tính giống gì đâu. Hồi tôi họ dặn tôi như muốn lãnh xác về mà chôn thì sáng mai vô mà lãnh; còn như không lãnh thì trưa mai trong nhà thương họ chôn.
- Thím tính lãnh xác về không?
- Tôi muốn như vậy lắm, ngặt vì hễ lãnh xác đem về thì phải làm đám ma, phải xin phép, phải mướn đất mà chôn cất, tốn hao lung lắm, tôi ughèo tôi làm sao nổi. Còn nếu để nhà thương họ chôn thì hắt hủi thân của cha con Lê, tội nghiệp lắm. Từ hồi hôm đến bây giờ tôi điên trong bụng không biết làm sao cho được. Chớ chi tôi có một hai chục đồng bạc, tôi mua một cái hòm và vải sò chút đỉnh đem vô nhà thương cậy họ liệm cho kín đáo rồi khiêng đi chôn luôn cũng còn âm cúng một chút...

Hai Tiền nói tới đó rồi tủi trong lòng nên khóc rống lên.

Cặp-răng Mậu đứng nép vào vách, khoát tay ra dấu biểu Hai Tiền đừng khóc và hỏi nho nhỏ rằng:

- Trong nhà có ai hay không?
- Không.
- Con Lê đâu?
- Nó ngủ trong buồng.

<sup>9</sup> 1) nhẹ (khẽ); 2) nhay

<sup>10</sup> chệch, chịch

Cặp-răng Mậu liền xây mặt vô vách, móc túi lấy ra một bó giấy bạc hai chục đồng, rút một nắm không biết mấy tấm, mà cầm trong tay, rồi bỏ bó giấy bạc vào túi lại. Việc rồi anh mới day ra đưa nắm giấy bạc cho Hai Tiền mà nói rằng: “Thím lấy cái này đặng lo chôn cất chú”.

Hai Tiền đưa tay lấy nắm giấy, thấy nhiều quá thì giựt mình, nên ngó Mậu mà nói rằng: “Anh đưa chi nhiều quá vậy? Chừng vài chục cũng đủ mà”.

Cặp-răng Mậu khoát tay, biểu đừng nói.

Hai Tiền nói rắng rắng: “Cám ơn anh Ba quá, em biết làm sao mà trả ơn được.”

Cặp-răng Mậu khoát tay nữa và nói nhỏ rằng: “Tôi thấy chú hai nghèo nhà bị việc rủi ro đến bỏ mạng nên tôi thương, tôi giúp cho thím tống táng chú. Tôi dặn thím một điều này gắt lắm: thím phải kín miệng, đừng nói cho ai biết sự tôi đưa tiền cho thím đây. Hễ thím nói ra, thì là thím giết tôi đa, thím nhớ không?”

Hai Tiền gật đầu.

Cặp-răng Mậu liền bước ra ngoài, biểu Hai Tiền khép cửa lại. Hai Tiền ngó theo thì thấy hai túi áo bành-tô của Mậu kè-nè **đầy nhóc**<sup>11</sup>, song không hiểu đựng những vật gì.

Cặp-răng Mậu ra lộ đứng ngó trên dưới; rồi xâm-xâm đi riết lên phía bên đò Kinh. Về đến nhà anh thấy trong nhà im lìm, tối mò. Anh đi dọc theo vách đầu xông mà vô phía sau, rồi mở cửa sau mà vô nhà. Anh lò mò đi ra chỗ cái bàn ăn cơm phía trước, rờ đựng cái đèn, bung đèn vô buồng mà để trên một cái ghế, rồi bốp hộp quẹt máy cho ra lửa mà đốt đèn.

Anh dờ mừng lên thấy Ba Trâm đang ngủ với con Hào, thì nắm tay Ba Trâm mà kéo.

Ba Trâm giựt mình mở mắt, ngó thấy chồng thi ngồi dậy và hỏi rằng: “Về hỏi nào vậy? Đi đâu mà biệt mất mấy bữa rày?”

Cặp-răng Mậu khoát tay, biểu vợ đừng nói, thấy cái đèn cao ngọn thì vặn bớt xuống lu-lu rồi móc trong túi áo bành-tô lấy ra mấy bó giấy bạc mà bỏ trên ghế, giấy 100 có, giấy 20 có, giấy 5 đồng cũng có.

Ba Trâm thấy bạc nhiều quá thì chóa mắt, nên vùng đứng dậy hỏi nhỏ rằng: “Tiền ở đâu mà nhiều dữ vậy?”

Cặp-răng Mậu khoát tay nữa, anh không nói chi hết, lại cởi áo bành-tô ra, trong mình chỉ còn bận một cái áo thung mát thôi, trong áo thung lại có mấy gói độn u lên từ trước tới sau. Anh rút áo thung lên thì mấy gói ấy rớt xuống đất. Ba Trâm chụp lượm đem để trên ghế, thì mấy gói ấy đều là giấy 100 đ. Cô run bầy bầy nửa mừng nửa sợ, mừng có tiền bạc nhiều, lại sợ không biết có xài được hay không.

Ba Trâm hỏi nửa rằng: “Cha chả! Bạc tiền ở đâu mà nhiều quá như vậy hử? Đem về nhà đây biết có hại gì hay không?”

Cặp-răng Mậu lấy áo bành-tô mà bận vô lại mà nói nhỏ rằng:

- Mình phải làm thế nào đem giấu hết tiền này liền bây giờ đi. Làm cho mau, để trễ không được.
- Trời ơi! Biểu giấu ở đâu bây giờ . . . Tôi lén đem qua gởi con Tư, được không?
- Minh liệu thế nào cũng được, miễn giấu cho nhem thì thôi, chớ để trong nhà sợ họ xét, họ lấy hết, rồi họ bắt tới mình nữa.
- Cha chả! biết làm sao bây giờ!
- Kiếm cái gì mà đựng đi cho mau.

---

<sup>11</sup> phương ngữ Nam bộ: thật đầy



- Biết lấy cái gì mà đựng bây giờ... Ồ, ờ thôi để lấy cái giỏ mây đựng áo quần đó mà đựng đỡ.

Ba Trâm liền bước lên giường, với xách cái giỏ mây là cái giỏ tuy nhỏ, song có khóa chắc chắn. Cô móc túi lấy ra nuốt cái chìa khóa nhỏ mà mở giỏ, sắp mấy cái áo ra, rồi Cặp-răng Mậu phụ để hết mấy bó giấy bạc vô. Bạc sắp ở dưới, áo sắp lên trên, khóa giỏ lại.

Ba Trâm bỏ chìa khóa vô túi rồi hỏi chồng rằng:

- Bây giờ có biết chỗ nào mà giấu cho kín. Thôi để xách cái giỏ ra gửi cho con Tư để hơn. Gửi cho nó được không?
- Tôi tỏ thiệt với mình, vì tôi thấy vợ con nghèo cực tôi chịu không được, nên tôi cướp giựt của người ta đem về cho mình đó. Mình phải liệu thể nào cất để dành mà xài và nuôi con, liệu thể nào tự ý mình, miễn là đừng để mất hết, hoặc họ bắt họ lấy lại.
- Mình làm việc như vậy, biết có hại chi tới mình hay không?
- Thân tôi không kể gì, dầu bị đày hay chết chém tôi cũng cam tâm, miễn là mình với hai đứa nhỏ được sung sướng thì thôi. Thà tôi thí cái mạng của tôi cho vợ con được giàu có sung sướng, chớ tôi sống mà phải cực cho hết cả nhà, thì sống có ích gì.

Chồng nói như vậy, mà Ba Trâm cứ đứng ngó cái giỏ, không nói được một lời tạ ơn.

Cặp-răng Mậu châu mày nói tiếp rằng: “Tôi phải đi liền bây giờ đây, chớ ở nhà không tiện. Mà hể tôi đi, tôi sợ tôi không gặp mình nữa được. Vậy tôi xin nói với mình một điều này: tôi gửi thằng Hiệp lại cho mình. Thuở nay nó không có mẹ, mà kể từ bữa nay nó lại không còn cha nữa. Tuy mình không đẻ nó, song mình có công nuôi dưỡng nó từ nhỏ cho tới bây giờ, thì mình cũng là mẹ nó. Vậy tôi xin mình nghĩ tình tôi mà thương yêu dạy dỗ nó giùm tôi. Hể việc của tôi làm đây mà êm được, thì chẳng nói làm chi. Còn nếu có đồ bề ra mà tôi phải bị hại, thì mình ở nhà ráng bảo bọc nó cũng như con Hào vậy, chừng Tòa xử rồi, mình sẽ lấy lần số bạc này ra mà xài, lấy mỗi lần một mớ đặng khỏi người ta nghi. Đừng có cho thằng Hiệp đi bán nhứt-trình nữa, cực khổ thân nó tội nghiệp. Mình kiếm trường cho nó đi học đặng nó biết chữ với người ta. Mình hãy nhớ mấy lời tôi dặn đó nghe. Nếu mình làm y như vậy, thì dầu tôi chết, tôi cũng vui lòng, mà tôi lại còn cảm ơn mình lắm”

Cặp-răng Mậu nói tới đó thì rung rung nước mắt. Ba Trâm cũng cảm động, song đứng trân trân chớ không nói tiếng chi hết.

Cặp-răng Mậu mới bung cái đèn đi ra phía trước, thấy thằng Hiệp nằm ngủ trên cái võng, quần áo lang thang, đứng ngó một hồi rồi lắc đầu trở vô buồng, nước mắt tuôn dầm dề. Anh dờ mùng, rọi con Hào rồi mới để đèn lên ghé mà nói nhỏ với vợ rằng: “Thôi, để tôi đi. Gần sáng rồi, nếu ở trễ sợ người ta ngó thấy. Ai có hỏi tôi thì mình cứ nói tôi rầy lộn với mình rồi tôi đi đâu mất mấy bữa rầy không có về nhà. Dặn sắp nhỏ, cũng phải nói như vậy nghe không. Thôi, tôi đi. À hể tôi đi rồi, mình kiếm chỗ mà giấu hay là gửi cái giỏ tiền đi nghe”.

Ba Trâm gật đầu. Cặp-răng Mậu dờ cửa sau mà bước ra ngoài, song đi được chừng vài bước rồi anh lại trở vô nhà. Ba Trâm đương mở cái giỏ tính đem bạc, bỗng thấy chồng trở lại thì chung-hững. Mậu bước lại ôm vợ vào lòng mà hun hai ba cái rồi nói nhỏ rằng: “Tôi thương mình lắm, dầu thể nào mình cũng đừng quên tôi nghe”.

Ba Trâm gật đầu lia lịa. Mậu cười rồi bước đi. Ba Trâm đứng suy nghĩ một hồi lâu, dỡ cái giỏ lên mà coi bạc nữa rồi mới chịu khóa lại, bỏ chìa khóa vào túi. Cô bung cái đèn đem để trên bàn ngoài trước mà tắt, rồi trở vô buồng xách giỏ dỡ cửa sau mà ra ngoài.

Ra lộ đi được một khúc cô thấy có một người lớn với một đứa nhỏ phía dưới đi lên, xăng-xái đi theo cô. Cô hỏi họ nên đứng lại rồi để cái giỏ bên đường làm bộ đội khăn. Người lớn đi tới vụt hỏi rằng: “Chị Ba phải không?”

Ba Trâm coi lại, té ra mẹ con Hai Tiên, cô vững bụng mới hỏi rằng:

- Thím Hai mà tưởng ai chớ. Thím đi đâu khuya vậy? Nghe nói chú nằm nhà thương, vậy mà chú mạnh hay chưa?
- Cha con Lê chết rồi, chị Ba à. Mẹ con em vô nhà thương đặng lo chôn cất đây.
- Tôi nghiệp chú Hai quá! Gặp việc rủi ro đến bỏ mạng! Chú năm nay được mấy mươi tuổi?
- Mới 35 tuổi .
- Còn nhỏ quá! . . .Không biết năm giờ bay chưa?
- Còn khuya mà. Bây giờ chừng bốn giờ.
- Vậy mà tôi tưởng gần sáng rồi chớ. Tôi đi qua bên Chợ-Đũi có chuyện. Đường vắng teo. Thôi, chị em mình đi cho có bạn.

Ba Trâm với mẹ con Hai Tiên đi trên đường, Hai Tiên thấy Ba Trâm xách cái giỏ, song không hỏi giỏ gì. Ra tới bến đò Cầu-kho, mẹ con Hai Tiên đi bộ vô Chợ-lớn, còn Ba Trâm nói đi Chợ-Đũi, mà lại xách giỏ be-be đi ra phía Cầu Ông-Lãnh.

## Chương III

### Bị bắt

Gần 2 giờ chiều, con Hào sửa soạn đi học. Ôm sách vở bước ra cửa, thì Ba Trâm kêu nó lại mà nói rằng: “Thôi, đừng có đi học con, ở nhà nghỉ ít bữa.

Con Hào khỏi đi học thì nó mừng nên lật-đật đem cất sách vở và hỏi mẹ nó rằng:

- Ở nhà chừng ba về rồi sẽ đi học, phải không má?
- Ừ
- Ba đi đâu mà mấy bữa rày không thấy ba về nhà vậy má?
- Đi đâu có nói đâu mà biết. Bữa hôm nói với thằng Hiệp sao đó rồi đi mất mấy bữa rày, có thấy tâm dạng gì đâu.
- Còn hồi khuya má đi đâu mất! Con thức dậy không thấy má, con sợ quá. Má đi đâu vậy má?
- Đi mua đồ về cho con ăn hồi sớm mơi đó chớ đi đâu. Nè ai có hỏi ba con thì con nói đi đâu mất ba bốn bữa rày không có về nhà. Còn như họ hỏi má có đi đâu hay không, thì con nói má ở nhà hoài, không có đi đâu hết.
- Sao vậy má?
- Thì cứ nói như má dặn đó vậy. Con nói bậy, ba con ở tù chết.
- Còn cái giỏ đựng quần áo má để trong mùng đó, sao đâu mất từ sớm mơi tới giờ, con không thấy nữa.
- Má bán má lấy tiền mua đồ cho con ăn đó. Con cũng phải giấu, đừng có nói cho ai biết nghe không.
- Nói làm chi. Nói cho họ biết rồi họ cười mình, phải không má?
- Ừ.

Mẹ con nói chuyện tới đó thì Sáu Thêm, làm cu-li Hăng gạo ở ngoài bước vô hỏi rằng:

- Có chị Ba ở nhà hay không?
- Có qua đây, em hỏi chi vậy, Sáu?
- Anh Ba bị lính bắt về **bốt**<sup>12</sup> rồi, chị Ba à.
- Úy, bị bắt hồi nào?
- Mới bắt tức thì, tôi gặp anh đương bị lính còng mà đem lên xe, nên tôi lật-đật chạy về cho chị hay đây.
- Trời ơi! Làm giống gì mà bị bắt?
- Có biết đâu. Anh có đánh lộn với ai hay không?
- Không có đâu, anh giận qua rồi bỏ nhà đi mấy bữa rày, làm giống gì qua có biết đâu.
- Đầu chị lên bốt lóng nghe thử coi anh bị tội gì.

---

<sup>12</sup> tiếng Pháp: poste, hiểu ngầm: poste de police, trạm cảnh sát/đồn công an. Poste còn có nghĩa là đồn lính.

- Ủ, để rồi qua đi chớ.

Sáu Thêm từ giã mà về. Ba Trâm nằm lại trên võng đưa tòn ten, không tính đi kiếm chồng. Con Hào nghe cha bị lính bắt thì nó sợ, nên đứng buồn hiu, không nói một tiếng chi hết.

Cách chẳng bao lâu, có một cái xe hơi lớn ngừng ngay trước nhà Ba Trâm. Con Hào ngó ra thì thấy hai người Biện Tây với bốn thầy Đội Việt-nam đang leo xuống xe, lại có cha nó trong đám người ấy nữa. Nó vụt nói lớn: “Ba về kia má. Mà sao có lính đi theo đông quá”.

Ba Trâm vụt ngồi dậy chạy ra cửa, thì quả thấy ông Cò và lính đang dắt chồng chị vô nhà. Cô đứng nép một bên cửa; con Hào chạy lại níu áo mẹ nó mà đứng gần đó.

Một thầy Đội kêu Ba Trâm mà nói rằng: “Con kia, mẹ con mày ra ngồi dựa mé lộ đây nè. Ngồi đó chớ đừng có đi đâu đả”.

Mẹ con Ba Trâm ríu-ríu ra ngồi trên lê đường, có một thầy Đội đứng giữ.

Một thầy Đội khác dắt Cặp-răng Mậu vô nhà, biểu ngồi dưới đất, rồi đứng một bên mà giữ.

Còn ông Cò, một người Biện, và hai thầy Đội khác nữa thì lục soát cùng trong nhà. Họ bung bàn dẹp ghế; họ khiêng chõng mở mùng, họ mò từ tấm vách, họ lần kiếm trên mái nhà, họ **xom**<sup>13</sup> đất, họ rọi đèn, họ lục soát từ nhà trên xuống tới nhà bếp, mấy chỗ hóc hẻm họ lại càng kiếm kỹ không bỏ sót một chỗ nào hết. Xét trong nhà rồi lại xét tới ngoài sân, xét tới sau hè nữa.

Xét tới chiều mà kiếm không được vật chi hết, ông Cò mới kêu một mình Ba Trâm vô rồi biểu một thầy Đội làm thông ngôn mà nói rằng:

- Chồng mày chém người ta mà giựt bạc đem về giấu ở đâu, mày phải chỉ cho mau?
- Bẩm ông, chồng tôi làm sự gì tôi có hay biết đâu. Vợ chồng rầy lộn với nhau, chồng tôi giận bỏ nhà mà đi bốn năm bữa rày, không có về đây.

Ông Cò đưa tay muốn đánh Ba Trâm, song ông không đánh, lại nạt rằng:

- Nói láo, con chớ.
- Bẩm ông, tôi nói thiệt. Nếu ông không tin, ông hỏi thử chòm xóm coi mấy bữa rày có ai thấy chồng tôi về đây hay không.
- Nó về ban đêm, chòm xóm làm sao mà thấy được?
- Bẩm ông, không có về hỏi nào hết. Nếu có về, đầu ban đêm đi nữa, cũng có một hai người thấy chớ, thiệt không có.

Ông Cò dạy dắt Ba Trâm ra ngoài, rồi dắt con Hào vô.

Con Hào sợ run lập-cập, thấy cha nó ngồi dưới đất mà nó không dám ngó.

Ông Cò biểu hỏi nó rằng:

- Hôm nay cha mày ở nhà hay đi đâu?
- Ba tôi đi đâu mất mấy bữa rày, không có về nhà.
- Đi hỏi nào?
- Đi bữa hôm, đi ban đêm.
- Đi bữa hôm là bữa nào?
- Tôi không nhớ.
- Phải đi hỏi hôm này hay không?

<sup>13</sup> dùng chia hay thanh kim loại đâm xuống đất như xom lươn

- Không. Đi lâu rồi.
- Chừng mấy bữa?
- Bốn năm bữa rồi.
- Đi rồi có trở về hay không?
- Không.

Ông Cò rùn vai, kêu một thầy Đội mà sai đem con Hào ra ngoài, rồi đi hỏi chòm xóm coi mấy bữa rày có ai thấy Cặp-răng Mậu về hay không.

Ông lại dạy qua hỏi Cặp-răng Mậu rằng:

- Mấy bữa rày mày không có về nhà, vậy chớ mày đi đâu?
- Tôi rày lộn với vợ tôi, hôm nay tôi không về nhà, tôi ở dưới nhà Tám Thiệt.
- Tám Thiệt ở đâu?
- Tám Thiệt làm một sở với tôi, nhà ở dưới Xóm-Chiếu.
- Hồi hôm mày có ở đó hay không?
- Có đêm hồi hôm tôi ngủ tại nhà Tám Thiệt tới sáng.
- Mày ngủ ở nhà Tám Thiệt mà sao lính lại lượm được cái xe máy của mày gần chỗ **Mái-Chín**<sup>14</sup> Cúng bị giựt bạc?
- Xe máy của tôi mất hôm nay.
- Mất xe máy mày có có bớt hay không?
- Không. Việc nhỏ mọn nên tôi không có.

Thầy Đội mà ông Cò sai đi hỏi nãy đó, thầy trở về nói rằng mấy người ở gần đều khai mấy bữa rày không thấy Cặp-răng Mậu về nhà.

Ông Cò biểu một thầy Đội nói với Mậu nữa rằng:

- Nếu mấy bữa rày mày không có về đây, tức thì tiền bạc mày giựt của người ta hồi hôm mày đem giấu chỗ khác. Giấu chỗ nào mày phải chỉ liền bây giờ, nếu mày không chỉ tao đánh mày chết.
- Trời đất ơi! Tôi có giựt tiền giựt bạc của ai hồi nào đâu mà biểu tôi chỉ.
- Mày cứ chối hoài hả?

Ông Cò vừa nói vừa tông cho Mậu một bạt tay chảy máu răng rồi hăm rằng: “Đề rồi mày coi tao”. Ông lại biểu người Biện Tây dắt Mậu ra xe. Ông với mấy thầy Đội cũng ra theo.

Lúc ấy mặt trời đã chen lặn, thợ thuyền đi làm về dập dề, ai thấy nhà Mậu có Cò lính tới đông cũng đều đứng lại mà ngó.

Khi Mậu ra tới lộ, anh thấy vợ con đứng đó, vì có lính cặp hai bên nên anh không dám nói chuyện song anh ngó con rồi ngó vợ cười chúm chím, không lộ sắc buồn hay là lo chút nào hết. Mậu và lính lên rồi thì xe chạy thẳng xuống phía Xóm-Chiếu.

Chòm xóm và người quen đi ngang nãy giờ đứng xa xa mà coi, chừng thấy xe của Cò và lính đi rồi, mới áp lại hỏi Ba Trâm tại có nào mà Mậu bị lính bắt.

---

<sup>14</sup> phát âm theo Triều Châu: 買進 (mãi tán), người thay mặt hãng buôn lớn nước ngoài để làm môi giới, giao thiệp với khách hàng

Bây giờ Ba Trâm mới khóc thút thít mà nói rằng: “Tôi có biết chuyện gì đâu. Giận tôi rồi bỏ nhà đi biệt mấy bữa rày. Làm việc gì mà bị bắt đó tôi có hiểu đâu”.

Có người nhắc rằng: “Chắc là đánh lộn đầu đó, bị họ khai, nên Cò bót bắt chớ gì”.

Người khác cãi rằng: “Đánh lộn thì lính bắt giam mà tra hỏi rồi giải tòa, chớ xét nhà làm chi. Cò bót đến xét nhà đây, tôi sợ họ nghi về vụ trộm cướp nào đó chớ”.

Chòm xóm bàn luận một hồi rất lâu rồi thùng-thắng rút đi về nhà. Trong đám đó có Hai Tiền. Chị ta chảy nước mắt, chớ không nói chi hết.

Ba Trâm trở vô nhà thấy bàn ghế giường chõng nghênh ngang như nhà hoang, bèn lo dọn-dẹp lại rồi lên võng mà nằm. Con Hào hỏi mẹ nó rằng: “Họ kiếm giống gì trong nhà mình vậy má?”

Ba Trâm lặng thinh một hồi rồi đáp rằng:

- Ai biết họ kiếm giống gì.
- Con thấy ông Cò con sợ quá.
- Mình có tội gì mà mình sợ.
- Họ dắt ba đi rồi chùng nào họ thả ba về, má?
- Mai một họ thả.

Thằng Hiệp đi bán nhứt-trình về, nó bước vô, cũng đưa một cái bánh cho con Hào như mấy bữa trước, lại cười ngỏn-ngổn.

Con Hào liền nói với nó rằng:

- Ba bị lính bắt rồi, anh Hiệp à.
- Bắt hồi nào?
- Bắt hồi nào không biết, mà cò với lính dắt về nhà lục kiếm cùng hết, rồi chở ba đi nữa: mới đi hồi này đây.

Hiệp nghe nói thì ngẩn ngơ. Nó day lại thấy Ba Trâm nằm trên võng bèn hỏi rằng:

- Tại sao ba tôi bị bắt vậy dì?
- Mấy bữa rày đi làm giống gì ở đâu rồi bị bắt, tao ở nhà tao có biết đâu.
- Họ có dắt ba tôi về đây rồi họ xét nhà nữa sao?
- Chớ sao. Họ xét nhà làm tan hoang hết.

Hiệp đứng suy nghĩ rồi nói rằng: “Nếu họ xét nhà thì chắc họ nghi ba hoặc chứa đồ lậu, hoặc ăn trộm, hoặc ăn cắp chớ gì. Bữa nay mấy tờ nhứt-trình không có tờ nào nói chuyện bắt đồ lậu hay là trộm cắp mà... À, à, có một tờ nói đêm hồi hôm, lối mười giờ, có một người Mái-Chín ở trong Chợ-lớn đi ra Sài Gòn, đi xe kéo, gần tới xóm Bàn-Cò thì bị người ta chặn đường giựt cái cặp da có đựng hai mươi lăm ngàn đồng bạc. Người Mái-Chín la lên và rượt kẻ gian mà lấy cặp da lại, nên bị kẻ gian chém một dao trên đầu nặng lắm, té xiú máu ra linh-láng. Kẻ gian lấy bạc chạy mất. Sở Cảnh-sát đương tìm kiếm gắt lắm. Không lẽ ba liên can trong vụ ấy ... Tôi rồi, không biết lính đem ba về bót nào đăng kiểm mà hỏi thăm thử coi”.

Ba Trâm nói: “Hồi chiều xe hơi của ông Cò chở ba mày đi ngã Xóm-Chiếu, không biết đem đi đâu. Vậy đi kiếm thử coi may có gặp hay không”.

Hiệp móc túi lấy hai cắc bạc mà đưa cho Ba Trâm rồi bước ra cửa mà đi. Trời tối mò mà lại chuyển mưa nữa, Hiệp đi riết xuống bót Khánh-Hội nghểu nghển trước bót trót giờ đồng hồ,

mà không thấy chi hết, lại cũng không dám hỏi thăm lính. Trời mưa gió âm-âm, nó ướt mình hết, lạnh lẽo chịu không nổi, nó phải trở về nhà.

Ba Trâm mở cửa cho nó vô và hỏi rằng:

- Kiểm được ba mậy không?
- Không được. Bớt nhiều quá, không biết họ đem ba về bớt nào. Trời mưa lạnh quá, nên tôi về rồi sáng tôi sẽ đi kiểm nữa.
- Hồi chiều đến giờ ăn cơm rồi hay chưa?
- Chưa.
- Còn cơm dưới nhà sau. Bụng đèn xuống dưới lấy mà ăn.
- Tôi không đói. Hồi chiều tôi có ăn bánh.

Ba Trâm trở vô buồng mà nghỉ. Thằng Hiệp cởi quần áo ướt mà vắt cho ráo nước, rồi gắn theo nẹp vách mà phơi. Nó lấy bộ khác mà bận vô, mà bộ đồ này rách rả, nên lòi vai lòi đít hết. Nó tắt đèn rồi lên võng mà nằm, nghe đầu trên có tiếng chó sủa vang-rân, rồi lại nghe dưới kinh tàu dất ghe chạy ngang súp-lê inh-ôi. Nó nằm suy nghĩ hoài, mà không hiểu cha nó có tội gì mà bị lính bắt. Nó thao thức sáng đêm ngủ không được.

Trời hừng sáng, thằng Hiệp rờ bộ đồ ướt hồi hôm đã khô rồi, nó bèn thay áo quần rách rả mà bận bộ đồ ấy vô, lấy cái nón nỉ cũ của nó mà đội rồi mở cửa ra đi. Nó qua bớt Quận nhì trước, nó đi qua đi lại trước bớt, chờ coi lính có dất cha nó ra mà tra hỏi hay không. Nó không thấy tâm dạng chi hết, mới đi ra bớt Quận-nhứt rồi lần lên bớt Quận ba.

Đã trưa rồi mà tìm không ra mối, nó mới trở xuống chợ Bến-Thành, đi nghêu-nghén chung quanh chợ. Thình lình ở sau lưng có tiếng hỏi rằng: “Hiệp, mậy đi đâu đó? Sao bữa nay mậy không bán nhứt-trình?”

Thằng Hiệp day lại thì thấy thằng Cao là bạn bán nhứt-trình như nó; tay ôm một bó nhứt-trình đủ thứ hết. Nó bèn hỏi thằng Cao rằng:

- Bữa nay bán khá không mậy?
- Không khá mậy. Từ hồi sớm moi tới bây giờ mới bán được có ba mươi mấy số.
- Ba mươi mấy số còn gì nữa?
- Sao bữa nay mậy không bán, lại thả đi chơi?
- Tao mắc đi kiểm ba tao.
- Ba mậy ở đâu mà kiểm?
- Hôm qua ba tao bị lính bắt, không biết họ đem về bớt nào, mà từ hồi hôm tới giờ tao đi ngang mấy bớt đủ hết, song tao không thấy.
- Còn bớt bắt, họ giam trong khám, mậy đi ngang ngoài đường làm sao mà thấy được. Ba mậy làm giống gì mà bị lính bắt?
- Không hiểu. Đầu mậy cho tao mượn mấy thứ nhứt-trình của mậy đặng tao kiểm thử coi có nói chuyện ba tao bị bắt hay không.
- Không được đâu mậy. Mậy mở ra mậy coi, rách bặng rồi tao làm sao.
- Tao biết mở mà, không rách đâu. Mậy tưởng tao dại lắm sao? Nhà nghề mà. Tao mở ra tao coi một chút rồi tao xin bún tao dán lại được mà.

- Thôi, đi qua **gare**<sup>15</sup> đây mà coi.

Hai đứa dắt nhau qua gare xe điện, lại cái **băng**<sup>16</sup> trong góc mà ngồi rồi thằng Hiệp mới lập thể gỡ băng mở tờ “Nam-Kỳ Tân-Văn” ra mà coi. Trưng đầu có bài tựa đề chữ lớn như vậy:

**Vụ cướp hai mươi lăm ngàn  
Người bị cướp sợ không sống  
Hai gian nhơn đã bị bắt.**

Thằng Hiệp thấy tựa như vậy thì đọc thử coi ai bị bắt đó. Bài ấy nói như vậy:

“Số báo hôm qua chúng tôi có thông tin vụ Mái-Chín Cúng bị ăn cướp giật một số bạc rất lớn mà lại còn bị bọn cướp chém rất nặng. Nay chúng tôi xin thuật rõ ràng vụ ấy cho độc giả biết thói tàn nhẫn của kẻ gian.

Mái-Chín Cúng tuổi gần năm mươi, vóc ốm yếu, nhà ở Sài-gòn, đường Lefèbvre có vợ xấp, mà lại có một vợ người Nam nữa ở tại Ngã Sáu trong Chợ-lớn. Không ai biết chú làm nghề gì song người ở miệt Xóm-Chiếu thường thấy hễ có tàu hàng ở bên Tàu qua thì chú hay xuống tàu. Thường ngày chú đi một cái xe kéo nhà và chú hay dùng cái xe kéo ấy mà ra vô trong Chợ-lớn, chớ không đi xe điện.

Theo lời của Mái-Chín Cúng khai, thì đêm hôm qua, đúng mười giờ tối, chú ở Ngã-Sáu ngồi xe kéo mà về Sài-gòn. Chú có đem theo một cái cặp da, trong ấy có một số bạc hai mươi lăm ngàn đồng, có giấy một trăm, giấy hai chục và giấy năm đồng. Ngồi trên xe, chú để cái cặp da khít bên mình. Về gần tới xóm Bàn-Cờ thành-linh có hai người Việt-Nam, tay cầm dao chặn xe kéo chú lại, rồi một người giật cái cặp da mà chạy vô phía đồng Tập-trận. Chú lật-đật nhảy xuống xe mà chạy theo và la om sòm, quyết giật cái cặp da lại. Thằng gian thứ nhì nhảy theo chém chú hai dao té quí xuống đất, rồi nó chạy theo thẳng trước mà vô đồng.

Tên Năm là người kéo xe kéo Mái-Chín Cúng, thấy chủ bị nguy, nhưng vì không có khí giới nên không dám tiếp cứu. Phải chạy ra phía Chợ-Đũi mà la **Mã-tà**<sup>17</sup>. Lính gác chạy vô tới chỗ thì bọn cướp đã trốn mất, chỉ thấy Mái-Chín Cúng nằm dựa lề đường bị hai vết dao chém, một vết tại cánh tay mặt, đứt thịt thấu xương và một vết tại bảng tang phía trái, làm đứt lìa cái tai, máu chảy lai-láng.

Lính liền báo cho bắt hay. Ông Cờ quận ba ngồi xe hơi chạy vô, khám thương tích Mái-Chín Cúng rồi cho xe chở vô nhà thương Chợ-Rẫy. Ông truyền lệnh cho lính đi rào trong đồng Tập-Trận mà tìm kiếm gian-nhơn, song kiếm không được bọn cướp, chỉ được hai cái xe máy bỏ trên cái gò mả. Trong hai cái xe máy ấy, một cái không có khắc tên chủ xe, còn một cái gắn tấm **plaque**<sup>18</sup> khắc tên: **Lý-trường-Mậu**”.

Thằng Hiệp đọc tới đó thì biến sắc, kêu thằng Cao mà nói rằng:

- Cao ơi, chắc ba tao bị bắt về vụ 25 ngàn đây chớ gì. Có xe máy của ba tao đây.
- Nếu vậy thì mày no.
- No cái gì? Ba tao có phải là người cướp trộm đâu mày. Ba tao làm ăn mà.
- Đâu, mày đọc hết bài coi mà.

Thằng Hiệp đọc tiếp như vậy:

<sup>15</sup> tiếng Pháp đã được Việt hóa **gare**=ga: trạm, bến xe lửa, xe điện.

<sup>16</sup> tiếng Pháp: **banc**= ghé dài trong các nơi công cộng để nghỉ chân.

<sup>17</sup> tiếng Mã-Lai: **mata-mata**= cảnh sát

<sup>18</sup> tiếng Pháp: **plaque**=miếng nhôm mỏng khắc tên chủ xe đạp, gắn lên xe sau khi đóng thuế lưu hành vào thời Pháp thuộc.



“Nhờ bắt được hai cái xe máy này, sở cảnh-sát phăng lần mới bắt được Lý-trường-Mậu, nhà ở Vĩnh-Hội, làm Cặp-răng phụ trong một hãng vận tải. Mậu khai ra mới bắt thêm đồng lõa là Tám-Thiệt, nhà ở Xóm-Chiêu, làm cu-ly trong hãng ấy. Tuy gian-nhơn cứ chối hoài, song Cò bót xét nhà Thiệt có tìm được một số bạc năm ngàn đồng, nên nhà đương cuộc định chắc hai tên ấy là kẻ cướp và cũng chắc trong vài ngày nữa sẽ tìm ra được số bạc của Mái-Chín Cúng bị giựt.

Còn Mái-Chín Cúng thì đương nằm tại nhà thương, bệnh coi nặng lắm, quan thầy-thuốc chưa dám chắc cứu được hay không.

Được tin gì thêm nữa, bôn báo sẽ đăng cho công-chúng biết”.

Thằng Hiệp đọc dứt bài rồi thì rung-rung nước mắt và nói quả-quyết với thằng Cao rằng:

- Tuy nhựt-trình nói như vậy, song tao chắc ba tao không có giựt của đâu.
- Không có sao mà cò bót bắt.
- Họ nghi rồi họ bắt nhậu chớ gì.
- Bị họ bắt được cái xe máy của ba mày đó, nên tao sợ khó gỡ chớ.
- Ủ, xe máy ở đâu mà lại đem bỏ đó không biết. Tao muốn kiếm ba tao đặng tao hỏi thử coi. Không biết bây giờ họ giam ở đâu.
- Theo bài nhựt-trình đó thì ông Cò quận ba tra xét, chắc ba mày bị giam trên bót quận ba chớ đâu.
- Mày nói có lý: để tao lên bót Giếng-Nước tao lập thể hỏi dò thử coi.
- Mày tưởng dễ lắm sao? Mày láng-chán lên đó lính đánh mày chết.
- Tao ở ngoài lộ, có làm việc chi đâu mà họ đánh.
- Ở ngoài lộ làm sao mà hỏi thăm ba mày được.
- Thây kệ! Lên đó rồi sẽ hay.
- Mày ăn cơm chưa?
- Từ hồi chiều hôm qua cho tới bây giờ tao không có ăn cơm, hôm qua bán nhựt-trình về tao giao cho dì tao hai cắc, dư mấy xu tao ăn bánh trừ cơm.
- Thằng nhịn đói giỏi dữ!
- Từ sớm mơi tới giờ tao bán được ba mươi mấy số nhựt-trình. Thôi tao với mày xuống chợ cũ ăn cơm cho no rồi sẽ đi kiếm ba mày chớ.
- Mày bao cho tao nghe không, chớ thiệt tao không có tiền đa.
- Được mà, tao bao.
- Mà rồi mày cũng phải cho luôn tao số nhựt-trình “Nam-kỳ” này đa, cho đặng tao đem về tao đọc cho dì tao nghe.
- Được. Tao sẵn lòng với mày luôn luôn mà.

Hai đứa dắt nhau xuống chợ cũ ăn cơm hết sáu xu, rồi phải phân rẽ nhau, thằng Cao đi bán nhựt-trình, còn thằng Hiệp cầm tờ “Nam-kỳ Tân-văn” lên bót Giếng-Nước.

Thằng Hiệp ngồi ngoài lộ mà chờ tới tối mò mà không thấy tâm dạng cha nó. Nó bèn đi về nhà kiếm cơm ăn và đọc bài nhựt-trình cho Ba Trâm nghe.

Ba Trâm thì chăm chỉ nghe đọc, song sắc mặt coi không buồn chi lắm.

Qua ngày sau, thằng Hiệp lên bót Giếng-Nước mà đón. Gần 10 giờ nó thấy có một cái xe hơi ở phía sau chạy ra đậu trước cửa bót, rồi một ông Cò với hai thầy đội dắt cha nó với một người nữa đem lên xe. Nó lật-đật chạy lại thì bị lính đuổi, nên nó không nói được một tiếng chi với cha nó. Xe hơi mở máy mà chạy, nó đứng ngơ-ngáo, không hiểu họ đem cha nó đi đâu. May lúc ấy có hai người lính nói chuyện với nhau, nó nghe một người nói: “Bọn này cứ chối hoài! Giải xuống Tòa coi chúng nó có chịu khai hay không”. Thằng Hiệp nghe như vậy mới biết họ giải cha nó ra Tòa, nên đi riết xuống Tòa đứng ngoài cửa mà đón nữa.

Đến 11 giờ rưỡi, hai thầy đội mới dắt Cặp-răng Mậu và Tám Thiệt trong Tòa đi ra. Mậu vừa thấy thằng Hiệp thì nói rằng: “Tòa giam ba rồi. Con về đi. Không có sao đâu mà sợ”.

Thằng Hiệp khóc ròng, đứng ngó theo người ta dắt cha nó vô khám lớn.

Nó trở về nhà thuật lại cho Ba Trâm nghe, rồi bữa sau đi bán nhựt-trình đăng kiếm tiền ăn.

## Chương IV

### Tòa xử

Cách hai tháng sau, các nhật-báo đều đăng tin Tòa Đại-Hình Sài Gòn định ngày nhóm xử, lại cũng đăng luôn chương trình Tòa định ngày nào sẽ xử những vụ nào.

Thằng Hiệp đi bán nhật-báo, nó đọc chương trình ấy, nó thấy có vụ cha nó và Tám Thiệt bị cáo về tội chém Mái-Chín Cúng mà giết bạc, nên tối nó về nhà nó thuật lại cho dì ghẻ nó hay.

Ba Trâm, tuy chồng bị giam, song bề ăn ở cũng như thường, nếu ai hỏi thăm Cặp-răng Mậu thì cô làm bộ buồn, còn ở trong nhà với con thì cô cũng vui vẻ như không có tai họa chi hết.

Cô nghe thằng Hiệp nói cha nó sẽ bị Tòa Đại-Hình xử, thì cô không lộ sắc lo sợ hay là buồn rầu. Cô chỉ hỏi nó:

- Không biết Tòa Đại-Hình xử, mình đi coi được hay không?
- Được chớ. Ai vô cũng được hết thấy. Tôi đi coi hai ba lần rồi. Dì muốn đi, thì bữa đó tôi dắt dì đi.
- Ủ, bữa đó mầy dắt tao đi với con Hào vô Tòa đặng tao thấy mặt ba mầy một chút. Không biết họ có cho nói chuyện hay không?
- Nói chuyện đâu được!
- Tưởng nói được thì tao nói cho ba mầy hay, ở nhà vợ con no ấm. Không có sao đâu mà lo.
- Mấy tháng nay ba bị giam, không có lãnh lương nữa, rồi làm sao đủ tiền ăn vậy dì?
- Thì mỗi bữa mầy bán nhật-trình mầy đưa cho tao hai cắc đó, tao mua gạo ăn. Có nhiều ăn nhiều, có ít ăn ít, phải tiện tận chớ sao; còn bữa nào có thiếu hụt thì tao chạy qua dì Tư mầy bên Cầu Ông-Lãnh tao xin. Xưa rày dì Tư mầy nó giúp cho tao có mấy chục đồng rồi.
- Dì Tư giúp thì chừng ba về ba làm rồi ba trả lại cho dì.
- Biết có về được hay không!
- Sao lại không về. Tôi chắc ba tôi chẳng bao giờ cướp giết của ai. Cờ bớt lượm được cái xe máy của ba đó, họ nghi như vậy thôi, thế nào chừng xử, Tòa cũng tha bổng.
- Nếu được như vậy thì nói gì!
- Để bữa xử rồi dì coi.

Tới ngày Tòa xử, thằng Hiệp thức dậy sớm, nó xin dì ghẻ nó sửa soạn đặng nó dắt dì đi. Ba Trâm mặc một cái áo xuyên với một cái quần lãnh mới, tóc bới **vêm vang**, răng đánh **sạch bốp**, con Hào thì bận quần lãnh đen với áo bà ba lụa trắng, đầu có cài lược cài. Còn thằng Hiệp thì nó cũng còn mặc cái quần vải đen cụt với cái áo vải trắng cũ như hồi trước.

Ba mẹ con dắt nhau qua Cầu Ông-Lãnh rồi lên Tòa.

Tuy chưa tới giờ, song biện Tây, **Sen-đam**<sup>19</sup> đã đứng bao chung quanh phòng xử và bà con của tội nơn cùng là chứng và Trạng-sư đều tụ lại đông nức.

<sup>19</sup> hay *săng đá, sấn đá: tiếng Pháp gendarme: cảnh sát.*

Ba Trâm với hai đứa nhỏ lại đứng trong một góc trước phòng xử với nhiều người đờn bà khác, cách chẳng bao lâu lính giải tội nhơn nắm tay nhau mà đi hai hàng, hai bên thì lính theo giữ.

Thằng Hiệp kéo tay dì ghê nó và chỉ trong đám tội nhơn mà nói: “Ba kìa, dì”. Ba Trâm gật đầu. Con Hào nói: “Ba bận quần áo sao mà nhàu nhè hết vậy má há? Còn ba cạo đầu trọc lóc chi vậy?”.

Lính dắt tội nhơn vô phòng xử mà sắp cho ngồi có thứ tự rồi đứng chung quanh mà giữ.

Cách một lát, người ta cho phép chứng và bà con của tội nhơn cùng là công chúng vô phòng xử. Mẹ con Ba Trâm đi theo họ vô ngồi một cái băng ghế gần cửa với nhiều người khác.

Thằng Hiệp ngó đám tội nhơn ngồi phía trước mà kiếm cha nó. Cặp-răng Mậu day lại thấy vợ con thì cười, coi bộ không lo sợ buồn rầu chi hết.

Lần lần người ta vô càng thêm đông, chen lấn nhau mà ngồi. Quan chương-Lý, quan Lục-Sự, Trương-Tòa và Trọng-Sư cũng đều tựu đủ.

Đồng hồ gõ 8 giờ, kè nghe tiếng chuông run ở trong, rồi ba quan Tòa bận áo đỏ với ba ông Hội-Đồng thẩm án Việt-Nam bận áo dài, bịt khăn đen, mở cửa phía trong mà bước ra. Ông Trương-Tòa hô một tiếng lớn, ai nấy đều đứng dậy hết thảy.

Các quan Tòa ngồi hàng giữa ngó ra phía ngoài, một bên thì quan Chương-Lý, còn một bên thì quan Lục-Sự với thầy thông-ngôn ngồi. Các quan Trọng-Sư ông thì đứng, ông thì ngồi tại hai cái bàn trước. Trong phòng xử đều lặng trang, cái không khí oai nghiêm làm cho người hung dữ đến đây thế nào cũng phải khiếp sợ.

Thằng Hiệp hồi hộp trong lòng, lấy tay cào Ba Trâm mà nói nhỏ rằng: “Tôi ghê quá dì”. Ba Trâm cũng sợ, nên hất tay nó và lắc đầu, tỏ dấu biểu đừng nói chuyện.

Quan Lục-Sự kêu tên Lý-trường-Mậu và Lê-văn-Thiệt, và đọc một tờ dài lắm. Chừng đọc dứt rồi, thầy Thông-ngôn mới kêu Mậu đứng dậy biểu đưa tay lên mà thề khai thiệt, rồi hỏi tên họ gì, mấy tuổi, sanh đẻ ở đâu, làm nghề nghiệp gì, nhà cửa ở đâu, có vợ hay không.

Cặp-răng Mậu trả lời rõ ràng rằng: “Tôi tên Lý-trường-Mậu, 40 tuổi, sanh đẻ ở Sài Gòn, làm Cặp-răng phụ cho hãng vận-tải tại Xóm-Chiếu, nhà ở dựa kinh Dérivation, có vợ và có hai đứa con.

*Tòa hỏi:* Anh giúp việc cho hãng vận-tải được bao lâu?

*Mậu đáp:* Hơn ba năm rồi.

*Tòa hỏi:* Anh ăn lương mỗi tháng bao nhiêu?

*Mậu đáp:* Hai mươi lăm đồng.

*Thầy thông ngôn nói:* Anh bị cáo trong đêm 12 tháng ba Tây năm nay, lỗi chừng mười giờ tối, anh hiệp với tên Tám Thiệt, là người làm việc một sở với anh, mà núp dựa mé đường Chasseloup-Laubat nối dài vô Chợ Lớn, nơi khoảng vắng vẻ không có nhà, tay lại có cầm khí giới, rồi chặn xe kéo của người khách-trú tên Mái-Chín Cúng mà giật cái cặp da, trong ấy có đựng 25 ngàn đồng bạc giấy. Theo hồ sơ thì chính mình anh giật cái cặp ấy mà chạy. Mái-Chín Cúng chạy theo núp anh mà la. Tên Tám Thiệt nhảy đến chém Mái-Chín Cúng hai dao té quí, rồi hai người mới chạy vô đồng Tập-trận mà thoát thân. Tài chủ và anh xa phu đã nhìn anh một cách quả quyết mà cò bót lại lấy được hai cái xe máy trong đồng Tập-trận, gần chỗ cướp giật ấy, một cái plaque khắc tên họ anh rõ ràng. Anh có nhận các điều mới nói, sự thiệt hay không? Hay là anh có điều chi để chữa mình thì khai hết cho Tòa nghe.

Mậu đứng êm một chút rồi tăng háng và đáp rằng: “Bẩm quan Tòa, những điều Tòa mới nói đó thiệt tôi không hay biết chút nào hết. Tôi vô can mà. Mái-Chín Cúng với tên Năm là người

kéo xe lại nhìn mặt và khai quả quyết tôi giựt bạc. Thiệt đêm 12 tháng ba, tôi ngủ tại nhà Tám Thiệt bên Xóm-Chiếu. Đêm ấy tên Tân lại chơi và nói chuyện với tôi và Tám Thiệt quá mười một giờ khuya, rồi mới về. Nếu mười một giờ tôi còn ở nhà Tám Thiệt bên Xóm-Chiếu thì làm sao mà hồi mười giờ tôi đón Mái-Chín Cúng tại Bàn-Cờ cách Xóm-Chiếu ba bốn cây số ngàn mà giựt bạc cho được. Xin Tòa thăm xét lại kéo oan cho tôi tội nghiệp.

*Tòa nói:* Phải, theo lời khai chứng của anh, là tên Tân, thì hồi 11 giờ anh với Tám Thiệt còn ở tại Xóm-Chiếu. Song lời khai ấy không tin được là vì tên Tân là bạn hữu làm chung một sở với anh, có lẽ là tên Tân khai như vậy để đặng cứu anh.

*Mậu đáp:* Bẩm, tôi có tội hay là vô tội là do lời khai của tên Tân. Và lại tên Tân có ngồi nói chuyện chơi với tôi tới 11 giờ, nên nó khai sự thiệt như vậy, mà Tòa muốn xử tôi cách nào tôi cũng cúi đầu vưng chịu hết.

*Tòa nói:* Anh đừng nói vậy. Nếu xét ra mà anh vô tội thì Tòa có lẽ đâu lại làm tội anh. Tiếc vì lời khai của chứng anh là một bằng cứ mỏng mảnh quá, không đủ chỉ rõ anh vô tội, còn có nhiều việc khác làm cho Tòa quả quyết anh có tội kia mà. Sở cảnh-sát lấy được cái xe máy của anh gần chỗ Mái-Chín Cúng bị cướp giựt, đó là một cái bằng cứ chắc chắn quá, anh có thể nào mà cãi được.

*Mậu đáp:* Bẩm quan Tòa, vụ cái xe máy thì tôi đã khai với quan Thảm-Án rằng tôi bị người ta ăn cắp mấy bữa trước. Người ăn cắp xe của tôi rồi đi cướp giựt người khác, tôi cũng phải bị liên can về sự cướp giựt đó hay sao? Tôi chắc Tòa chẳng bao giờ gặt gao đến thế.

*Tòa nói:* Anh bị người ta ăn cắp xe máy mà anh không có cứ Cờ bót. Bây giờ đổ bể, anh khai như vậy, làm sao Tòa tin anh cho được. Huống chi anh ở chung một nhà với Tám Thiệt...

*Mậu chận mà cãi:* Bẩm, tôi có nhà riêng, tôi có vợ con; thuở nay tôi ở nhà tôi, chớ không phải ở chung với Tám Thiệt, vì tôi có việc xích mích với vợ tôi, nên tôi lại ở với Tám Thiệt có ba bốn ngày mà thôi.

*Tòa nói:* Phải. Tòa muốn nói trong lúc Mái-Chín Cúng bị giựt bạc và bị chém thì anh ở một nhà với Tám Thiệt, mà chừng Cờ bắt anh thì anh cũng còn ở đó. Anh với Tám Thiệt ở chung một nhà, sở cảnh-sát lấy được cái xe máy của anh với một cái xe máy khác nữa gần chỗ Mái-Chín Cúng bị cướp, lại tìm được gần nhà Tám Thiệt năm ngàn đồng bạc, những việc ấy há không đủ cứ cho Tòa đoán quyết anh với Tám Thiệt hiệp nhau mà cướp giựt hay sao?

*Mậu đáp:* Bẩm, Cờ bót xét lấy năm ngàn đồng bạc gần nhà Tám Thiệt, chớ không phải trong nhà.

*Tòa nói:* Anh dụng tâm mà cãi như vậy không hay. Cách cãi như vậy thì làm cho Tòa thấy anh kiếm lời chữa mình, chớ không phải nhận anh vô tội đâu.

*Mậu đáp:* Mà dầu kiếm được năm ngàn đồng bạc đó trong nhà đi nữa, tôi cũng không có tội bởi vì nếu tôi có giựt bạc thì tôi đem về nhà tôi giấu, mà ông Cờ xét nhà tôi không có một đồng bạc nào hết.

*Tòa nói:* Anh chữa mình thật là khôn lanh. Dầu anh nói giống gì, cũng không khỏi Tòa nghi anh giựt bạc, anh chia cho Tám Thiệt năm ngàn, còn hai chục ngàn anh giấu chỗ khác.

*Mậu đáp:* Cái “nghi” của Tòa tôi không thể nào cãi được. Tôi chỉ lạy Tòa kiếm cho đủ bằng cứ rồi sẽ làm tội tôi, chớ không có bằng cứ, cứ dùng cái “nghi” mà kêu án thì oan cho một người vô tội.

*Tòa nói:* Tòa sẽ cho anh thấy bằng cứ.

Quan Chánh Tòa dạy Mậu trở lại chỗ cũ mà ngồi, rồi kêu Mái-Chín Cúng đứng lên trước mặt Tòa mà khai.

Mái-Chín Cúng đút mắt một cái tai bên trái, tại màng-tang lại có một cái thẹo rất lớn vừa mới lành. Lời khai của chú giống in như lời của quan Chánh-Tòa nói hồi nãy. Tòa dạy chú chỉ trong đám tội nhờn coi người nào giựt cặp da đựng bạc, người nào chém. Chú Mái-Chín day lại, ngó qua đám tội nhờn rồi chỉ Lý-trường-Mậu nói quả quyết rằng tên ấy giựt cái cặp da, lại chỉ Tám Thiệt mà nói tên đó chém chú.

Tòa kêu tên Năm, là người kéo xe cho Mái-Chín Cúng, lên mà hỏi thì người này khai và chỉ tội nhờn y như Mái-Chín Cúng.

Trong phòng xử im lìm, dường như có một luồng gió làm lạnh hết thảy trong lòng dạ của những người ngồi trong đó.

*Một vị Trạng-sư đứng dậy nói:* Tôi rất cung kính xin Tòa hỏi Mái-Chín Cúng với tên Năm coi thuở nay có biết mặt tên Mậu và tên Thiệt hay không.

*Quan Chánh-Tòa nói:* Theo hồ sơ thì hai người này đã có khai tại phòng Thẩm-án rằng: trước vụ cướp giựt thì chẳng hề gặp Mậu và Thiệt lần nào. Như Trạng-sư muốn hỏi thêm Tòa sẵn lòng nhậm lời xin.

Quan Chánh-Tòa hỏi Mái-Chín Cúng với tên Năm thì hai người đều khai trước vụ cướp giựt hai người không quen biết với Mậu và Thiệt.

*Trạng-sư nói:* Xin Tòa nhớ giùm lời khai này cho bị cáo nhờ. Mái-Chín Cúng ăn cơm với vợ Việt-Nam, thể nào cũng có uống rượu chút đỉnh. Ngồi xe kéo trở về Sài-gòn lúc mười giờ tối, trời trong gió mát, tự nhiên trong lòng khoẻ khoắn, cặp mắt lim dim. Còn tên Năm kéo xe, chạy đường dài tự nhiên phải mệt thân thể, là mồ hôi, cặp mắt đỏ hào quang. Thành linh bọn cướp chặn đường, chủ ngồi trên xe, tứ kéo ở dưới, tự nhiên cả hai đều phải hết hồn mất vía. Đã vậy mà cái thời gian giựt cặp da và chém, nó ngăn ngừa mau lẹ như nháy mắt, phần ban đêm tầm tối, có lẽ nào Cúng với Năm nhớ mặt kẻ cướp cho được.

*Quan Chương-lý chặn mà nói:* Tôi xin cãi với ông Trạng-sư rằng chỗ “cướp giựt” đó không phải tầm tối. Đường có đèn khí sáng quắc.

*Trạng-sư cười và đáp:* Tôi vẫn biết đường ấy có đèn khí. Nhưng tôi xin cãi lại rằng nhà nước cấm đèn khí tới năm chục thước mới có một ngọn, bọn cướp không đại gì núp dưới ngọn đèn mà chờ đợi chặn đường, tự nhiên chúng nó núp cho xa ngọn đèn, nghĩa là cách 25 thước, thì làm sao thấy rõ gương mặt chúng nó được.

*Quan Chánh-Tòa hỏi:* Quan Chương-lý chưa buộc tội mà sao ông lại cãi?

*Trạng-sư đáp:* Không. Tôi chưa cãi. Tôi chỉ xin Tòa ghi nhớ mấy khoản tôi đã vạch ra đó mà thôi.

Quan Chánh-Tòa gạt đầu rồi kêu Lý-trường-Mậu đứng dậy mà nói: Anh muốn có bằng cớ, thì Mái-Chín Cúng với anh Năm là bằng cớ hiển hiện đây, anh vừa lòng chưa?

*Mậu đáp:* Bẩm đó là chứng, chớ không phải bằng cớ. Nếu Tòa tin lời chứng đó, thì tôi xin cũng tin lời chứng của tôi với.

*Quan Chánh-Tòa nói:* Tòa sẽ hỏi chứng của anh.

Quan Chánh-Tòa biểu kêu tên chứng, là tên Tân. Ngài dạy tên Tân đưa tay mặt lên mà thề rồi hỏi tên Tân đêm mười hai tháng ba có nói chuyện với Mậu và Thiệt hay không, nói ở đâu, từ giờ nào tới giờ nào?

Tên Tân khai rõ ràng đêm ấy nó ghé nhà thăm Tám Thiệt hồi tám giờ tối, có Cặp-răng Mậu ở đó. Ba người ngồi nói chuyện chơi tới mười một giờ khuya nó buồn ngủ nên mới từ giã mà về nhà. Hồi nó ra về thì Mậu đương giăng mùng sửa soạn ngủ.

*Tòa hỏi:* Anh thấy trong nhà Tám Thiệt có đồng hồ hay không?

*Tân đáp:* Tôi không để ý đến sự đó.

*Tòa hỏi:* Bữa đó anh có đồng hồ trái quít trong túi anh hay không?

*Tân đáp:* Tôi không có sắm đồng hồ nhỏ.

*Tòa nói:* Nếu anh không có đồng hồ mà anh cũng không thấy đồng hồ trong nhà Tám Thiệt, thì sao anh dám chắc hồi anh lại là tám giờ và quá mười một giờ anh mới về.

*Tân đáp:* Bẩm, tôi nhắm chừng.

*Tòa nói:* Tòa cũng nhắm chừng anh lại đó hồi sáu giờ rồi bảy giờ anh về cũng được vậy. Mà thôi, Tòa chỉ hỏi thêm anh một câu này nữa: theo lời khai của anh, thì đêm ấy anh ở nhà Tám Thiệt trên ba giờ đồng hồ. Anh nói chuyện gì mà ngồi lâu dữ vậy, anh thuật lại cho Tòa nghe thử coi.

Tên Tân đứng lơ-láo một hồi lâu, không trả lời.

*Tòa thúc:* Khai đi?

*Tân đáp:* Tôi không nhớ hôm đó nói chuyện gì.

*Tòa hỏi:* Mới hai tháng nay, có lẽ nào anh quên hết?

*Tân đáp:* Tôi không nhớ được.

Quan Chánh-Tòa dạy Tân ra ngoài rồi kêu bị cáo là Tám Thiệt ra đứng trước mặt Tòa. Ngài dạy đưa tay mặt lên mà thề rồi hỏi tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, nhà cửa, vợ con.

Tám Thiệt cao lớn, mạnh dạn, đứng khai rằng: Tôi tên Lê-văn-Thiệt, hai mươi tám tuổi, sanh ở Chơn-lớn, chưa có vợ, làm cu-li trong hãng Vận-tải, nhà ở tại Xóm-Chiếu.

Quan Chánh-Tòa cũng nói y như mấy lời ngài nói với Lý-trường-Mậu hồi nãy và hỏi Tám Thiệt chịu nhìn nhận tội ác của mình làm hay không?

Tám Thiệt lắc đầu đáp rằng: Tôi không có cướp giựt tiền bạc của ai hết.

*Tòa nói:* Tài chủ Mái-Chín Cúng với chúng là tên Năm đồng khai quyết cho anh và chánh anh cầm dao chém Mái-Chín Cúng, anh còn chối gì nữa?

*Thiệt đáp:* Họ khai gian.

*Tòa nói:* Sở cảnh-sát lại có xét lấy được năm ngàn đồng bạc, anh bỏ vào hộp bánh mì mà chôn dựa bên hè anh. Phải số bạc ấy là phần của tên Mậu chia cho anh hay không?

*Thiệt đáp:* Không. Ai lén đem chôn bạc ở đó tôi không hay.

*Tòa hỏi:* Đã có bằng cớ và chứng khai hẳn hoi, như vậy mà anh cứ chối hoài hay sao?

*Thiệt đáp:* Tôi không có ăn cướp, làm sao mà tôi chịu có cho được.

Quan Chánh-Tòa rùn vai rồi khoát tay biểu Tám Thiệt trở về chỗ mà ngồi.

Quan Chương-lý đứng dậy buộc tội, bác bỏ mấy lẽ của Lý-trường-Mậu và Lê-văn-Thiệt viện lẽ mà chữa mình, nói hai bị cáo đã cướp giựt một số bạc rất lớn mà lại còn gàn giết một mạng người, luận những lời chối là một cách chữa mình rất vô lý, xin Tòa phải vì cuộc an cư lạc nghiệp của xã-hội mà trừng trị hai bị cáo thiệt nặng nề, để cho kẻ khác kiêng nể, không dám cướp giựt nữa.

Nghe lời buộc tội gắt gao nghiêm nghị ấy, thì trong phòng lặng trang, ai cũng chắc bị cáo sẽ bị án.

Vị Trạng-sư cãi lẽ hồi nãy về sự Mái-Chín Cúng với tên Năm nhìn mặt Lý-trường-Mậu, bây giờ đứng dậy mà biện luận đặng cứu tên bị cáo ấy. Ban đầu ông nói chậm rãi nho nhỏ, lần lần ông cất giọng lên cao, lời nói hùng-hào, bộ tướng mạnh-mẽ, khi tha thiết như than, khi ồ ào

làm giận, khi phỉnh-phờ kiêu ngạo, khi chúm chím miệng cười. Ông nói sự lấy xe máy tại đồng Tập-trận không phải là cái bằng-cớ chứng chắc tên Mậu ăn cướp, sự nhìn mặt của tài-chủ và của xa-phu không đúng. Ông nài xin phải tin lời khai của chứng là tên Tân. Chừng kết luận, ông xin Tòa hãy nghĩ Lý-trường-Mậu thuở nay là một người chân thật lo làm mướn mà nuôi vợ con, không có án tiết chi hết, hãy nghĩ xét nhà tên Mậu không kiếm được bạc, mà từ ấy đến nay sở Cảnh-sát thám dọ thì cũng không thấy vợ con Mậu ăn xài chơi bời; xin ông hãy lấy công tâm mà xét lại, tên Mậu bị lôi ra trước Tòa Đại-Hình về tội cướp giựt chỉ vì tình nghi mà thôi, chớ không có bằng-cớ chắc-chắn. Vậy Tòa phải tha bổng mới công bình, mới khỏi làm án lầm một tên vô tội.

Ông cãi rồi ông ngồi xuống. Thính giả đều thở ra phỉ dạ.

Một vị Trang-sư khác đứng dậy biện luận giùm cho bị cáo Lê-văn-Thiệt. Ông nói nhỏ nhẹ, êm ái, ông không dùng khẩu khí, chỉ trưng lý luận mà bác bẻ tờ buộc tội. Ông cho lời quả quyết của tài-chủ và của tên Năm là lời cáo gian, bởi vì đến mười một giờ khuya mà Tám Thiệt còn nói chuyện với khách tại nhà, thì không thể nào hồi mười giờ mà chặn đường cướp giựt Mái-Chín Cúng tại Bàn-Cờ cho được. Còn năm ngàn đồng bạc kiếm được gần hè Tám Thiệt, thì ông nói rằng Tám Thiệt mướn một căn nhà lá mà ở, theo luật Việt-Nam, thì ngoài căn nhà ấy, Thiệt không có quyền gì hết. Nếu nghi Thiệt cướp bạc về giấu tại đó, sao Tòa không nghi cho chủ đất, hoặc người căn phía bên kia cũng gần chỗ giấu đó mà lại nghi cho Thiệt. Ông xin Tòa xét chỗ đó mà tha bổng Lê-văn-Thiệt.

Trang-sư cãi xong rồi, quan Chánh-Tòa hỏi hai bị cáo còn muốn khai thêm điều chi nữa. Các quan Tòa và Thám-án đồng đứng dậy đi vô phòng phía sau mà nghị án.

Cách nửa giờ, Tòa mới ra nhóm lại và quan Chánh-Tòa đọc án phạt:

- 1.- Lý-trường-Mậu, mười năm khổ sai.
- 2.- Lê-văn-Thiệt, mười hai năm khổ sai.

Thằng Hiệp nghe Tòa lên án cha nó mười năm khổ sai, thì nó bủn-rùn tay chân, vừa khóc vừa đứng dậy kéo tay Ba Trâm biểu đi về. Chừng mấy mẹ con đi ngang qua cửa khám lớn, thằng Hiệp đứng ngó vô khám, nhớ cha nó sẽ ở trong đó mười năm thì nó ngậm ngùi nên nước mắt nhỏ giọt.

Thình lình có tiếng ồn ào phía bên Tòa. Mấy mẹ con Ba Trâm day lại thì thấy lính Săn-Đầm đương dắt Trường-Mậu và Tám Thiệt xuống khám.

Cặp-ràng Mậu kêu vợ và nói rằng: “Má con Hào, ở nhà ráng dạy giùm hai đứa nhỏ, nghe không. Mười năm rồi tôi sẽ về”.

Lính xô Mậu đi riết, không cho nói nữa.

Thằng Hiệp đứng ngó theo đau-đớn như dao cắt ruột.



## Chương V

### Mẹ ghẻ con ghẻ

Tại Cầu Ông-Lãnh, dọc theo đường Lò heo, hồi trước có một dãy phố lâu cũ, trong hai căn phố đầu có dọn một tiệm bán cà-phê nước trà và bánh ngọt, bánh mặn đủ thứ, mỗi buổi trưa và buổi tối người ta đến ăn uống nườm nượp.

Chủ tiệm này tên là Từ-Hữu, là người Minh-hương, có vợ người Nam tên là Tư Hường, là em ruột của Ba Trâm.

Cách mấy tháng trước, Ba Trâm xách giỏ bạc đi ra Cầu Ông-Lãnh là đem gởi cho Tư Hường.

Bữa Tòa xử Cặp-ràng Mậu rồi, mẹ con Ba Trâm dắt nhau đi về, tới Cầu Ông-Lãnh thì thằng Hiệp đi một mình về nhà, còn Ba Trâm với con Hào thì ghé lại tiệm nước của Từ-Hữu.

Vừa bước vô tiệm, con Hào gặp con Kiên là con gái của Từ-Hữu, chị em mừng nhau nên ở đó mà chơi, Ba Trâm bước vô trong nói nhỏ với Từ-Hữu rằng: “Ba con Hào bị Tòa lên án mười năm”. Từ-Hữu chung hứng hỏi rằng: “Cha chả! Tới mười năm hay sao?” Ba Trâm gật đầu rồi đi thẳng lên lầu.

Tư Hường đương nằm trên bộ ván mà cho con bú, ngó thấy chị lồm cồm ngồi dậy hỏi rằng: “Chị nói bữa nay Tòa xử ảnh, sao chị không đi lên Tòa hỏi thăm coi ảnh được Tòa tha hay là bị án?”

Ba Trâm vén áo ngồi một bên em mà đáp nho nhỏ rằng:

- Qua đi coi Tòa xử từ hồi sớm mơi tới giờ, qua mơi về tới đây.
- Tòa xử sao đó?
- Tòa kêu án mười năm.
- Chết chưa!
- Tài-chủ với người kéo xe họ nhìn mặt, họ khai quả quyết, tự nhiên Tòa phải kêu án nặng chớ sao.
- Tòa có hỏi số bạc giựt đó đem giấu chỗ nào hay không?
- Không ... ờ, may quá! Tòa không có hỏi cái đó. Tại sao vậy không biết.
- Tuy vậy mà chị cũng phải dè dặt, đừng có chộn rộn, rui đổ bẻ ra họ lấy lại mà mình còn phải ở tù cả đám.
- Em tưởng qua đại lắm sao? Mấy tháng nay qua lấy có mấy chục đồng bạc đặng mua gạo, cá mà ăn, còn bao nhiêu thì còn nguyên đó, qua có dám động tới đâu.
- Ủ, thùng thẳng vậy, đừng có gấp. Đợi năm bảy tháng, hoặc một năm nguôi ngoai rồi chị sẽ xài.
- Thằng Tư nó hiểu việc đó hay không?
- Không. Tôi giấu, tôi không dám nói.
- Ủ, em đừng có nói cho nó biết làm chi. Để sau rồi qua sẽ giúp cho một hai ngàn làm vốn buôn bán. Qua khá thì em cũng khá vậy mà.
- Còn thằng con riêng của ảnh, nó biết hay không?
- Không. Nó cũng không biết gì hết. Đem cha nó lên đem về thì nó ngủ nên không hay. Mấy tháng nay qua có nói ra đâu mà nó biết.

- Bữa nay nó có lên Tòa coi xử hay không?
- Có, nhờ nó dắt, chớ không thì qua có biết đâu mà đi coi.
- Tôi sợ nó đọc nhứt trình, rồi nó coi Tòa xử nữa, nó phát nghi chớ.
- Không có đâu. Ba con Hào chôi hoài, không chịu có cướp giựt, thì nó có dè đem tiền bạc về nhà đâu mà nghi.
- Bữa hôm chị đếm hết thấy bao nhiêu?
- Mười chín ngàn chín trăm đồng. Theo như lời trên Tòa hồi nãy, thì Mái-Chín Cúng bị giựt 25 ngàn. Còn bớt xét lấy lại được 5 ngàn ở sau hè Tám Thiệt. Lẽ thì phải còn 20 ngàn. Không biết lạc ở đâu mất hết 100 đồng.
- Ói! Mất 100 đồng cũng không hại gì. Không biết chừng ảnh chặn lại để bỏ theo lưng mà xài.
- Em cất giùm cho kỹ nghe không, đừng có hơ-hỏng đa.
- Dễ không! Tôi bỏ cái giỏ trong tủ áo, tôi khóa tủ, chìa khóa tôi giữ trong túi luôn luôn đây.
- Ủ, phải giữ cho gặt mới được.
- Chị có tính chừng nguôi ngoai rồi, chị lấy bạc ra mà làm việc gì hay không?
- Thủng thẳng rồi sẽ hay. Bây giờ có biết làm việc gì đâu. Có lẽ qua sẽ mua một cái nhà mà ở cho sạch sẽ, rồi sắm một cái xe hơi để qua đi chơi.
- Chị mua sắm như vậy thì đồng tiền của chị chết, chị có lợi gì đâu.
- Phải ăn ở cho sung sướng đã, rồi tính giống gì sau sẽ hay.
- Có vốn, phải lo buôn bán làm ăn cho có lợi thêm nữa chớ.
- Em nói theo điệu vợ chệc hoài, hễ mở miệng thì tính lời tính lỗ. Ai mà làm như vậy cho được.

Tư Hường cười. Cô nghe nói Ba Trâm chưa ăn cơm, nên kêu bạn trong tiệm sai đi mua đồ về dọn cho mẹ con Ba Trâm ăn.

Còn thằng Hiệp về thẳng bên nhà, nó nằm chèo queo trên cái võng, nước mắt cứ tuôn ra hoài, không ăn không uống chi hết. Đến xế, Hai Tiên bước vô nhà, thấy thằng Hiệp nằm lim-dim thì hỏi rằng:

- Chị Ba đi đâu vắng vậy cháu?
- Dì tôi còn ghé bên chợ Ông-Lãnh.
- Nghe nói bữa nay Tòa xử anh Ba phải không?
- Phải. Tòa xử rồi hồi sớm mơi.
- Xử sao đó cháu?

Thằng Hiệp bệu-bạo đáp rằng “Xử mười năm tù, thím Hai à!”

Hai Tiên la ba tiếng: “Trời đất ơi!”, rồi ngồi trên ghé mà khóc rầm rứt. Thằng Hiệp thấy vậy càng thêm động lòng nên nó cũng khóc. Cách một hồi, nó vụt đứng dậy mà nói rằng: “Ói! Mười năm cũng không lâu gì, ba tôi ở tù oan hay là ung, dầu người ta không biết, chớ trời cũng biết. Tôi làm mà nuôi dì tôi với em tôi được, không hại gì”.

Hai Tiên thấy Hiệp còn nhỏ mà nói mấy lời khảng khái ấy thì ngồi ngó nó trân trân.

Thằng Hiệp day qua rồi hỏi Hai Tiên rằng:

- Xưa rày thím dọn nhà đi đâu mà vất vả thím Hai?
- Qua ở bên Bến-Thành đang mua bán kiếm cơm ăn, chớ không có đờn ông mà ở bên này thì khó làm ăn lắm. Cháu còn đi bán nhứt trình hay không?
- Còn chớ.
- Chị Ba cho cháu đi làm như vậy nữa hay sao?
- Cho. Nếu không cho thì cơm đâu mà ăn.

Hai Tiền đứng dậy ngó thẳng Hiệp trăn trăn rồi nói rằng: “Chùng chị Ba về, cháu nói lại có thím qua thăm nhà. Thôi, thím về”.

Thằng Hiệp đưa Hai Tiền ra cửa, thấy một đám con nít đương giỡn chơi ngoài đường, nó men men đi lại đó, mà chùng lại gần thì nó châu mày rồi thủng thẳng trở về nhà.

Đến chiều, Ba Trâm với con Hào về, có xách hai ba gói bánh đưa cho thằng Hiệp mà biểu ăn. Hiệp đói bụng nên phải ăn, nhưng mà nó không vui chút nào hết.

Sáng bữa sau, thằng Hiệp đi lãnh nhứt-trình mà bán như thường, rồi chiều có được bao nhiêu đều đưa hết cho Ba Trâm. Bữa nào nó cũng làm như vậy, mà nó không buồn, không vui chi hết, dường như nó tưởng sự cực khổ đó là bổn phận của nó. Nó lang-thang lưới-thuôi, còn con Hào thì quần áo nhồn nha, nhiều khi Ba Trâm đi chợ về lại ngồi xe kéo nữa, nhưng mà nó không để ý mấy việc đó.

Một bữa, thằng Hiệp đi bán nhứt-trình đến tối mò mới về nhà, thấy trong nhà không đèn, mà cửa lại khóa phía ngoài. Nó đói bụng nên lại quán mua một ổ bánh mì nguội, với một **táng**<sup>20</sup> đường mà ăn rồi nằm trên cái chõng nhỏ trước hàng ba mà ngủ. Đến khuya, có một cái xe hơi lại đậu ngay trước cửa, đèn chói sáng lòa. Thằng Hiệp giật mình, ngóc đầu dậy thì thấy Ba Trâm với con Hào trên xe đương leo xuống, rồi con Hào đi vô cửa, còn Ba Trâm thì chống tay lên xe đứng nói chuyện nhỏ nhỏ với một người đờn ông bận đồ tây ngồi trên xe. Một lát rồi người đờn ông ấy lộ đầu ra mà hun Ba Trâm. Hai người cười với nhau rồi xe chạy. Ba Trâm đi vô nhà.

Thằng Hiệp giận quá không thể dẫn được, nên chùng Ba Trâm vô tới cửa thì nó vụt ngồi dậy hỏi lớn rằng: “Dì đi đâu mà chùng này mới về? Đi với thằng cha nào nó hun dì đó?”

Mấy lời hỏi lớn mà cứng cỏi làm cho Ba Trâm hồ thẹn quá, nên cô bước lại mà chạt trong mặt thằng Hiệp và mắng rằng: “Đồ chó đẻ! Mày nói giống gì đó? Mày dám bĩ sử tao hả?”

Thằng Hiệp bị vả đau, nên nhảy xuống đất mà chạy. Ba Trâm còn giận lắm, song không lẽ rầy rà làm vỡ lở trong xóm lúc nửa đêm, bởi vậy cố dần lòng, lấy chìa khóa trong túi ra mà mở cửa rồi đi vô nhà với con Hào. Cô vừa đốt đèn rồi, thì thằng Hiệp cũng lộ mó vô nhà, nó đi lại cái võng mà nằm, không thềm nói một tiếng chi nữa hết, mà mặt nó lảm lảm, bộ giận dì ghê nó lắm.

Ba Trâm mặc một bộ đồ hàng trắng còn mới tinh, chơn lại có mang giày, còn con Hào thì cũng bận áo quần bằng hàng trắng, đầu lại có cái lược cài, chân mang guốc quai nhung.

Ba Trâm đi vô buồng thay đồ. Con Hào cầm gói bòn-bon đưa ngay mặt thằng Hiệp mà nói rằng: “Anh ăn **bòn-bon**<sup>21</sup> không anh Hai? Như ăn thì lấy vài cục đây mà ăn”.

Thằng Hiệp đương quạu, nghe hỏi như vậy nó càng thêm giận, nên hất tay con Hào một cái thiệt mạnh, làm văng cả gói xuống đất, đổ bòn-bon tứ tung.

<sup>20</sup> hay **táng**: một dạng của đường, miếng đường **táng** có hình tròn dẹp, chiều dày 10-20 mm, một **táng** đường là một miếng đường **táng** (đường **táng** đường thè, đường cát là ba dạng của đường thời Pháp thuộc).

<sup>21</sup> tiếng Pháp: **bonbon**: một cách gọi kẹo viên.

Con Hào lằm bằm nói rằng: “Ăn hay không thì nói, chớ sao lại hất cho đồ bòn-bon của người ta”.

Thằng Hiệp nói rằng: “Hứ! Mày vui sướng dữ lắm, nên đi xe hơi ăn bòn-bon!”

Con Hào ngời lượm bòn-bon mà đáp rằng:

- Ó! Thấy người ta đi xe hơi nên ganh rồi nói bậy!
- Tao nói như vậy đó là nói bậy hả? Ba bị đày mày vui sướng lắm mà!
- Bị đày thì thôi, chớ ai biết làm sao bây giờ. Anh giỏi thì anh làm sao cho ba ra khỏi khám đi.
- Tao có tài gì mà làm cho ba ra khỏi khám được. Nhưng mà tao nhớ thân ba ở tù, bận áo xanh, ăn cơm lứt, tao thương, tao không muốn ăn chi hết, chớ không phải như mày, cứ lo mặc quần hàng áo lụa, lo mang guốc mang giày, kiếm thế mà đi xe hơi, không biết thương xót ai, không kể xấu hổ chi hết.

Ba Trâm thay đồ rồi bước ra nói rằng:

- Này, tao nói cho mày biết, mày không được phép kiếm chuyện mà gây với con Hào đa.
- Tôi đâu thèm gây với nó. Tôi nói chuyện phải quấy tốt xấu cho nó nghe mà thôi chớ.
- Cái tuồng mặt mày mà biết giống gì, nên dám nói chuyện phải quấy tốt xấu.
- Tuy tuồng mặt tôi như vậy, song tôi biết nhiều chuyện lắm.
- Mày biết chuyện gì?
- Dì hỏi chi vậy? Dì ở với ba tôi hơn mười năm, có sanh được một đứa con, mà dì không biết thương ba tôi ... Ba tôi rui bị ở tù mới mấy tháng nay mà dì ở nhà lại đi lấy trai.

Ba Trâm nghe nói tới đó thì giận run, xốc lại toan đánh thằng Hiệp. Thằng Hiệp chạy ra cửa đứng nói rằng:

- Tôi có lỗi gì mà đánh tôi?
- Tao đánh tới con gái mẹ mày dưới mồ nữa, nói cho mà biết.
- Mẹ tôi có làm đi lấy trai như họ đâu mà đánh.

Ba Trâm giận quá, nhưng vì sợ đánh thằng Hiệp rồi nó đổ nùi chòm xóm hay, càng thêm xấu hổ, nên cố dằn lòng giận mà nói rằng: “Mày phải đi cho khỏi nhà tao. Đồ ngỗ nghịch, tao không chứa nữa. Đi cho mau”. Cô nói dứt lời liền đóng cửa lại.

Thằng Hiệp vừa đi ra lộ vừa nói rằng: “Đuổi thì đi, ở còn gai con mắt, chớ ở mà làm gì”.

## Chương VI

### Lưu lạc

Thằng Hiệp ra khỏi nhà nhằm lúc nửa đêm, nên ngoài đường vắng hoe, không có một người qua lại. Tuy vậy mà trên trời mặt trăng vừa ló qua khỏi cụm mây nên ánh sáng dọi xuống đường, chiều cỏ cây tỏ rõ như ban ngày. Cảnh thú đường ấy dễ làm cho người đi đường phải cảm xúc. Tiếc vì thằng Hiệp còn mang cái khối giận mẹ ghẻ ở trong lòng canh cánh, nên nó lầm lũi đi xuống phía Xóm-Chiếu, không cảm được cái cảnh im-lìm, không thưởng thức được vùng trăng tỏ rạng.

Vì nó không nhứt định phải đi đâu, nên xuống tới chợ Xóm-Chiếu nó đứng dụ-dự một chút, rồi men-men lên cầu mống mà qua Bến-Thành. Đi ngang qua nhà ga xe điện ở gần chợ cũ, nó sực nhớ đến anh em bạn của nó, có nhiều đứa ban đêm thường hay ngủ tại đó, nó mới ghé lại mà coi có đứa nào. Bước vô ga xe điện nó thấy có ba đứa nhỏ một trang với nó đương nằm ngủ trên cái bàn dài lót dựa vách tường. Nó cúi xuống dòm mặt từ đứa thì là thằng Hai, thằng Cao với thằng Cú đều là bạn bán nhứt-trình như nó. Nó bèn lúc lắc mà kêu thằng Cao dậy.

Thằng Cao ban đầu hất tay rồi dụi mắt vô vách không chịu dậy, bị thằng Hiệp cứ theo phá hoại, cực chẳng đã nó phải ngồi dậy, lấy tay giụi mắt và nói lầm bầm rằng: “Ồ trong rạp hát về mới ngủ có một chút, cứ theo phá hoại”.

Thằng Hiệp nói rằng: “Mày dậy cho tao nói chuyện riêng một chút mà”.

Thằng Cao mở mắt thấy thằng Hiệp thì hỏi:

- Mày đi đâu qua bên này chừng này vậy mày?
- Dì ghẻ tao đuổi, không cho tao ở nhà của ba tao nữa.
- Sao mà ngang vậy? Nhà của ba mày thì mày ở, có phép nào mà đuổi mày được.
- Dầu không đuổi, tao cũng đi chớ không thể nào ở đó nữa được.
- Mày ngu quá. Có nhà mà không chịu ở chớ. Mày không thấy thân tao đây hay sao? Vì không nhà nên dựng đầu ngủ đó, muối cắn có ghẻ cùng mình, qua tháng gió bắc lạnh rút ruột teo gan, mày tưởng sướng lắm hay sao?
- Thà là tao chịu cực, chớ ở nhà tao thấy dì ghẻ của tao, sao ghét lắm.
- Dì ghẻ nào cũng vậy, bao giờ mà có dì ghẻ dễ thương đâu mày.
- Phải. Dì ghẻ thương sao được. Nhưng mà dì ghẻ của người ta thì dễ chịu, còn dì ghẻ của tao khôn nạn quá chịu không đặng.
- **Trông thế** mày bị bà **đào**<sup>22</sup> hả, nên mày oán mày nói xấu bà đây chớ gì.
- Không phải vậy. Thuở nay tao thương dì tao lắm chớ. Có khi tao kỳ khôi, dì cũng đánh chửi tao mà tao có phiền đâu. Mấy năm nay đi bán nhứt-trình mỗi bữa tao đem về đưa cho dì tao hai cắc luôn luôn. Từ hôm ba tao bị ở tù tới nay, tao càng thương dì tao nhiều hơn nữa, tao lo hết sức, bán nhứt trình bao nhiêu tao không dám ăn xài, tao đem về đưa hết cho dì đặng mua gạo mà ăn. Tao ở với dì tao như vậy mà dì tao khôn nạn lắm, không biết thương ba tao ...

Thằng Hiệp nói tới đó rồi nó khóc. Thằng Cao chưa rõ tâm sự của nó nên nói pha lửng rằng:

- Có thương cũng để bụng, chớ ba mày mắc ở tù mà làm sao?

<sup>22</sup> chửi bới (đào ông, đào cha...).

- Ba tao ở tù, càng thương nhiều hơn mới phải. Chớ thương cái gì mà ba tao mới bị án, thì ở nhà làm đĩ lấy trai.

Thằng Cao chung hứng, nó ngó thằng Hiệp trôn trôn rồi chậm rãi nói rằng:

- Mày nói bắt tử, có lý nào mà khốn nạn dữ vậy?
- Thiệt như vậy chớ. Tao thấy rõ ràng, chớ phải tao nghe phong phanh hay sao. Tao mới bắt được hồi nãy đây.
- Bắt ở đâu?
- Tao mắc đi bán nhứt-trình, ở nhà dất con em tao đi đâu không biết. Đến khuya có một người đờn ông đưa xe về, rồi người ấy ôm dì tao mà hun, tao thấy rõ ràng như vậy.
- Khốn nạn quá! Mày thấy như vậy sao mà không chơi thằng cha đó một cái.
- Thình lình quá tao làm không kịp. Mà nó hun rồi xe chạy liền, chớ không có vô nhà.
- Dì mày hư như vậy, mà sao lại còn đuổi mày?
- Tao dóa, tao xài dì tao, nên đi giận đi đuổi tao chớ sao.
- Mày nói mày có em gái. Mày giận mày đi rồi mày bỏ nó cho ai nuôi?
- Dì tao nuôi. Con ruột của dì tao mà.
- À! Tao tưởng là em ruột của mày chớ.
- Nó là con của ba tao chớ, song nó với tao khác mẹ. Dì tao như vậy, tao sợ nó ở với dì tao rồi ít năm nó lớn nó cũng hư nữa.
- Ôi! Chuyện đó còn xa, hơi nào mà lo. Phải lo chuyện gấp bây giờ đây. Tao hỏi thiệt mày, vậy chớ mày tính đi ít bữa rồi về nhà hay mày đi luôn?
- Về làm gì nữa! Về nhà tao gai con mắt rồi sợ có án mạng đa mày.
- Mày không về nhà rồi mày đi đâu mà ở?
- Vậy chớ mày không có nhà, rồi mày ở đâu? Không có nhà mà mày sống được, thì tao cũng sống được chớ. Tao vãi trời cho tao sống tới ba tao mãn tù, đặng tao thuật chuyện tao thấy cho ba tao nghe.
- Con nhà nghèo có bao giờ chết đâu mà sợ mậy. Tụi mình phải sống đặng giúp đời chớ. Nếu mình chết rồi ai đi bán nhứt-trình cho thiên hạ đợc.

Thằng Hiệp buồn, đương giận mà nghe những lời pha lửng của thằng Cao thì nó bớt buồn. Nó ngó thằng Hai với thằng Cừ rồi nói rằng: “Hai đũa này ngủ ngon dữ!” Thằng Cao ngáp và nói rằng: “Thôi, ngủ mậy. Tao buồn ngủ quá. Mày nằm đầu này đây, để tao nằm đầu kia cho. Ngủ đặng sáng có đi bán nhứt-trình”.

Thằng Cao nói chưa dứt lời thì đã nằm chùi trên cái băng. Thằng Hiệp ngồi ngó qua phía bên kia đường, thì thấy một gánh mì để trên lề đường, hai ba người ngồi ăn mì nói chuyện om sòm, lại có mấy chú xa phu kéo xe đi nhơn nhơn gần đó. Nó móc túi mà đếm tiền thì còn được hai cắc rưỡi, vì hồi tối nó về không có Ba Trâm ở nhà, nên nó không nạp tiền. Sợ bỏ túi ngủ rớt mất, nên nó lấy số tiền mà lộn trong lưng chắc cứng, rồi day lại mà nói rằng: “Mày ngủ hay sao Cao?” Không nghe Cao trả lời, nó mới nằm xuống mà nghỉ. Đồng hồ nhà gare chỉ ba giờ.

Thằng Hiệp nằm suy nghĩ đến phận của nó từ nay không còn cha mẹ, bà con, anh em gì nữa hết thì tủi trong lòng, nên nó ứa nước mắt. Đã biết thuở nay nó cũng không sung-sướng gì hơn bây giờ, nhưng mà sớm mơi đi, chiều tối về thành thói quen, bây giờ bước vô cái đời vô gia-đình, vô thân-tộc, là cái đời chẳng hề tính tới bao giờ, thì tự nhiên nó phải lo buồn, phải á

ngại. Nó nghĩ phân nó rồi nó nghĩ tới thân cha nó nữa. Cha nó bây giờ ở đâu? Người ta nói tội bị án trên 5 năm thì bị đày ra Côn-Nôn. Vậy thì cha nó đã đi Côn-Nôn rồi hay còn ở Khám Lớn? Sự ấy nó không biết được. Mà dầu ở tù chỗ nào, thân cha nó cũng phải chịu cực khổ đày đọa cho đến 10 năm. Nghĩ quanh nghĩ quất, mệt trí nên nằm ngủ quên.

Gần 5 giờ sáng, xe điện sửa soạn chạy chuyển *nhứt*, người ta qua lại trong nhà gare lộn-xộn làm cho thằng Hai giật mình thức dậy. Nó kéo chân, kéo tay mà kêu mấy đứa kia, chùng lại đến chỗ thằng Hiệp nằm, nó thấy thằng nọ thì nó chung hững, nên hỏi rằng: “Thức dậy *mây* Hiệp, *mây* lại đây hồi nào?”.

Thằng Hiệp lồm cồm ngồi dậy, vừa dụi mắt vừa đáp rằng:

- Tao lại hồi khuya.
- *Mây* coi hát cộp<sup>23</sup> rồi *mây* lại đây ngủ cộp nửa hả?
- Không mà. Tao ở nhà tao ra đây chớ.
- Có nhà sao không ngủ nhà, lại ra đây mà ngủ *chực*<sup>24</sup>? *Mây* phạm luật rồi. Tao nói cho *mây* biết, mấy đứa tao không có nhà, nên mấy đứa tao độc quyền ngủ nhà gare với hàng ba các căn phố trống ở Sài Gòn này. *Mây* có nhà, *mây* không được phép giật quyền của mấy đứa tao. Tao sẽ kêu lính bắt *mây* giải đi Ông Yêm<sup>25</sup> bây giờ.

Thằng Cao chận lại mà nói rằng: “Đừng nói nhiều chuyện *mây*. Nó có nhà mà nó bị đi ghè nó không cho nó ở nữa, nên nó ra đây chớ sao ...”.

Thằng Cừ chạy lại nói rằng: “Té ra thằng Hiệp bây giờ cũng ra như tụi mình rồi hả? Được lắm. Nhập tụi thêm đông vậy mới vui”.

Thằng Hai nguyền một cái rồi bỏ đi ra đường, vừa đi vừa nói: “Vậy nó mới hết làm phách, chớ không thì bữa nào hễ chiều rú nó đi lại rập hát kiếm giấy coi cộp chơi, nó cứ nói: “Mắc về nhà, mắc về nhà”, nghe ghét quá”.

Xe điện rút chạy, bốn đứa dất nhau đi lại *fontaine*<sup>26</sup> ở ngã tư gần đó mà rửa mặt. Thằng Hiệp mắc rửa chân rửa tay nữa nên lâu, thằng Hai với thằng Cừ đi trước qua phía chợ cũ Bến-Thành. Thằng Cao đứng chờ nó, thấy lâu thì thúc rằng: “Ê, mau mau, *mây* Hiệp. *Mây* muốn tắm hay sao?”

Thằng Hiệp vừa đi vừa đáp rằng:

- Còn sớm mà. *Nhứt-trình* chưa ra đâu mà lật đật.
- Hai đứa mình vô chợ mới kiếm mua đồ ăn rồi sẽ lại *nhật trình*. Dì *mây* đuổi *mây*, vậy mà từ ngày *rày* sắp lên mỗi bữa *mây* phải đem về nạp hai cắc nữa hay không?
- Nạp giống gì nữa *mây*. Dì tao lấy trai thì để trai nạp cho dì tao ăn.
- Vậy từ nay sắp lên *mây* xài sượng lắm.
- Phải. Tao kiếm được bao nhiêu, tao xài bấy nhiêu, khỏi nuôi ai nữa hết.

Thằng Hiệp nói như vậy mà sắc mặt nó buồn hiu, không biết nó buồn là tại nó mất thói quen, hay là tại nó còn thương dì ghè với em nó.

Hai đứa vô chợ mới mua xôi ăn rồi lại đi kiếm Cặp-răng lãnh nhật trình đi bán. Trước khi rẽ ra, hai đứa hẹn nhau chiều lại chợ mới đặng gặp nhau rồi đi ăn cơm một lượt.

<sup>23</sup> *lậu*, không trả tiền

<sup>24</sup> *chực*=*trực*= đứng sẵn mà đợi (*chực sẵn*, *chực việc*, *ăn chực*, *chầu chực*)

<sup>25</sup> tên một trại giam trẻ con sống lang thang ngoài đường.

<sup>26</sup> tiếng Pháp: vòi nước phun.

Y như lời hẹn, gần năm giờ chiều, Hiệp lại trước chợ mới thì đã thấy thằng Cao đứng chờ nó tại đó. Hiệp hỏi Cao rằng:

- Bữa nay *mày* kiếm *đặng* bao nhiêu?
- Bốn cắc rưỡi, còn *mày*?
- Tao kiếm *được* có bốn cắc hai.
- Từ sớm mơi tới giờ *mày* xài hết bao nhiêu?
- Hết một cắc hai.
- Vậy thì *mày* còn ba cắc; mà *mày* khỏi nạp cho dì *mày* thì *mày* còn dư tiền nhiều lắm.
- Hôm qua tao còn dư hai cắc rưỡi nữa.
- Ồ! Nếu vậy thì bây giờ trong lưng *mày* có tới năm cắc rưỡi.
- Ủ.
- *Mày* giàu lớn rồi, xài sao cho hết.
- Có năm cắc rưỡi bạc mà giàu giống gì *mày*.
- Tao nói chơi, chớ tụi mình giàu giống gì cho được. Xài như trời mà.
- Nè Cao, tao muốn nói với *mày* một chuyện.
- Chuyện gì?
- *Mày* có tật ăn hàng lung quá.
- Ủa! Làm thì phải ăn chớ; không ăn thì làm làm chi.
- Tao nói cho *mày* nghe, tụi mình không có cha mẹ bà con. Mỗi bữa ăn cơm ăn bánh rồi, còn dư được bao nhiêu mình phải để dành mới được.
- Thôi đi cha! Để dành rồi chỗ đâu mà cất. Gởi cho họ thì họ giựt mà ăn. Năm ngoái tao để dành được năm đồng bạc, tao gởi cho họ rồi họ đoạt hết đó, tao có nói chuyện cho *mày* nghe rồi mà.
- Phải. *Mày* có nói chuyện đó cho tao nghe. Thiên hạ xấu lắm, thôi thì mình đừng có gởi cho ai hết, mình giữ trong lưng mình.
- Trời ơi, không được. Tiền để trong lưng tao chịu sao nổi. Hễ có tiền thì thấy vật gì tao cũng thèm hết thấy.
- Phải nhịn chớ.
- Tội gì có tiền lại phải nhịn đói mà để dành?
- Phải để dành tiền đặng rùi khi đau ốm mình mua thuốc mà uống chớ.
- Cần gì *mậy*. Đau thì có nhà thương đó chi. Nhà nước lập nhà thương là có ý để nuôi tụi mình đó đạ, *mày* không biết hay sao?
- Biết. Thôi, đau thì có nhà thương đã đành, còn quần áo nữa chi?
- Quần áo gì?
- Phải sắm quần áo mà bận, chớ bận đồ rách rưới dơ dáy, coi khôn nạn quá.
- *Mày* nói bậy quá. Tụi mình phải bận đồ rách rưới dơ dáy, chớ bận đồ tốt thì sái luật còn gì.
- Sao mà sái luật?



- Đề tao cắt nghĩa cho mày nghe. Minh bận đồ tốt có hai cái trái: thứ nhất là người ta tưởng mình là con của ông này bà kia, mà mình đi bán nhứt-trình, thì hư danh giá của mấy ông bà tử tế hết; thứ nhì, hễ mình bận đồ tốt thì mình phải lên hạng như ngựa đua vậy, lên hạng trên mà mình không có học, không có xu, nghĩa là mình chạy dưới chân người ta thì khổ quá. Vậy thì thà mình ở hạng bét mà dẫn đầu, còn hay hơn lên hạng trên mà chạy chót.
- Mày nói giọng trường đua quá!
- Trời ơi! Tao bảnh lắm mà, mày không biết hay sao? Có hai ba nhà báo cậy tao chấp bút về mục “Bàn ngựa”, mà tao còn dục-dặc tao chưa chịu đó đa mày.
- Nói dóc quá! Nếu có nhà báo cậy mày bàn ngựa mà sao mày còn dục-dặc?

Thằng Cao cười ngất, nắm vai thằng Hiệp mà đẩy nó đi và nói rằng: “Sợ bàn bậy, họ đánh theo, họ thua tiền rồi họ rầy chó sao. Thôi, thả xuống chợ cũ ăn cơm, đói bụng rồi”.

Hai đứa dắt nhau đi xuống chợ cũ. Đi dọc đường, thằng Hiệp vịn vai Cao mà nói rằng:

- Tao nói thiệt mà mày giễu cợt hoài.
- Tao giễu cợt hồi nào? Mày nói thiệt, tao cũng nói thiệt vậy chứ. Mày muốn nói chuyện gì?
- Tao muốn nói chuyện để dành tiền.
- Nữa! Cứ bao nhiêu đó nói hoài. Tao nói tiền lặn trong lưng để dành khó lắm mày ơi!
- Tao tính như vậy thì được lắm.
- Tính sao?
- Mình xin với nhà nước lập trong mỗi quartier một cái kho Tiết-Kiệm, để cho con nhà nghèo có thể gởi tiền mà để dành được bền, lập tại Khánh-Hội một cái, tại Cầu Ông-Lãnh một cái, tại Chợ-Đũi một cái, tại Đa-Kao một cái, tại Tân-Định một cái; cho phép có năm đồng xu gởi cũng được, thì để cho mình biết chừng nào.
- Nếu được như vậy thì tao chịu, chứ gởi cho người ngoài thì tao chạy ngay, thà để tao ăn hàng cho sướng hơn là giao cho họ xài.
- Để bữa nào tao với mày đi với mấy ông chủ-bút nhứt-báo và nói với mấy ông Hội-Đồng Thành-Phố, cậy mấy ông, người thì viết báo, người thì vô giữa Hội-Đồng, kêu nài xin cho được việc ấy.
- Thôi đi mày! Mấy ông mắc những việc lớn lao, có giờ đâu mà lo cho mình mỗi ngày có thể gởi năm bảy xu mà để dành. Mà lập cái đó tao coi khó lắm, tụi mình gởi vô, đưa rút ra lộn-xộn, tính sao được.
- Sao lại không được. Thiên hạ kể có năm ba ngàn người, kẻ đánh con ngựa này, người đánh con ngựa kia, rồi con về nhứt, con về nhì, lộn xộn, mà người ta còn tính được đó sao.
- Còn cái này khó nữa, như mày biết chữ mày ký tên được, còn có nhiều đứa không biết chữ, rồi chừng muốn rút tiền ra mới làm sao? Nếu hết tiền, xin rút tiền ra mà phải chờ năm bảy ngày thì chết đói [ngủm](#)<sup>27</sup> cù-đèo.
- Có khó gì. Mình gởi tiền thì họ phát cho mình một cuốn sổ, trong sổ dán hình của mình. Chừng mình muốn lấy tiền ra, mình cứ trình cuốn sổ hình, họ coi hình phải của mình thì họ phát tiền, có chi đâu mà khó.

---

<sup>27</sup> Hay ngủm: chết.

- Mày giỏi thì mày xin đi.
- Tao có quen một ông Hội-Đồng, bữa nào ông cũng mua nhựt-trình của tao, tao sẽ nói với ông.

Hai đưa ra đại lộ La Somme, thì thấy thằng Hai với thằng Cừ đương ngồi dựa lê đường mà ăn cơm với nhiều người lao-động khác. Chúng nó lựa một chỗ trống mà ngồi, rồi mua một tô canh ba xu, một đĩa thịt ba xu, với hai tô cơm mỗi tô hai xu mà ăn chung với nhau, chỗ ngồi hèn hạ, đồ ăn không quý, mà chúng nó ăn ngon lắm.

Thằng Hiệp liếc mắt ngó thằng Hai, thì thấy thằng nọ nghiêm chỉnh, chớ không phải liến xáo như mấy bữa trước. Chừng ăn cơm rồi nó với thằng Cao trả tiền đứng dậy thì thằng Cừ đã đi đâu mất, còn thằng Hai thì đứng dựa gốc cây mà chờ. Hai đưa đi ngang qua lộ thì thấy thằng Hai đi theo, chừng đi khỏi đám đông người nó mới móc trong túi lấy ra một cái đồng-hồ nhỏ, rồi đưa cho thằng Cao coi mà nói rằng:

- Đồng hồ này tốt hay không mậy?
- Mày làm gì có đồng hồ.
- Tao mua năm đồng bạc đó mậy. Rẻ không?
- Mày nói dóc. Mày làm gì có tới năm đồng bạc mà mua? Thế thì mày ăn cắp chớ gì?
- Đùng nói bậy mậy. Tao mua thiệt chớ. Như mày muốn, tao bán lại cho mày.
- Không thèm.
- Tao bán rẻ. Tao bán hai đồng mà thôi.
- Mày cho không đi nữa, tao cũng không thèm lấy.
- Thôi một đồng đây nè, chịu không?
- Tao nói không thèm, mà cứ nài hoài.
- Đồ ngu quá.

Thằng Hiệp nghe thằng Hai mắng thằng Cao thì nó giận, nên nói rằng:

- Đồ mày ăn cắp, người ta không thèm, sao mày lại mắng người ta ngu.
- Mày nói tao ăn cắp hả?
- Chớ gì.
- Dầu tao ăn cắp đi nữa cũng còn khá hơn ba mày chặn đường cướp giựt người ta, nên mới bị đầy đó.

Thằng Hiệp nghe mấy lời nói ấy thì nó lùng bùng lỗ tai, chóa lòa con mắt, nghẹn cứng họng, đứng trân trân không nói được nữa.

Thằng Hai bỏ đi lộn trở lại.

Thằng Cao bèn cặp tay thằng Hiệp dắt đi và nói rằng: “Thằng Hai gian xảo lắm, mình chơi với nó có ngày mình mang họa. Thôi mình thả vô rạp hát Việt-Nam lập thể coi hát cợt chơi, chừng buồn ngủ mình lên gare Taberd mà ngủ êm hơn, đừng ngủ với thằng Hai nữa”.

Thằng Hiệp lưu linh trót một tháng, tuy trong lưng nó có tiền luôn luôn, không bữa nào bị đói khát, nhưng mà ban đêm, hễ nó nhớ đến thân cha nó bị ở tù, nhưt là nhớ tới lời của thằng Hai mắng nó, thì nó đau đớn trong lòng, không muốn sống chút nào hết.

Một bữa, nó nhớ cha nó quá, nên ban đêm nó lén trở về cái xóm nó ở hồi trước, đặng thấy cái nhà là cái dấu tích của cha nó. Mà chừng đi ngang qua nhà, nó thấy cửa đóng, trong nhà

không đèn, nó tin chắc dì ghê nó đã dắt em nó mà đi chơi với trai, thì nó uất ức trong lòng, vừa buồn rầu, vừa oán hận vô cùng.

Một buổi sớm mai, nó đi bán nhựt trình, có một cô đã trộm tuổi, ngồi trên xe hơi, kêu nó đem lại mua hai số báo. Cô trả tiền rồi cô hỏi nó có cha mẹ hay không. Nó nói không có. Cô mới hỏi nó muốn ở thì cô muốn nó ở bồi, mỗi tháng cô trả cho nó năm đồng bạc.

Thằng Hiệp chán ngán vì nỗi mẹ ghê lấy trai, mà lại đau đớn vì nỗi chúng bạn ngạo báng, nên đã có ý bỏ xứ Sài Gòn mà đi, ngặt sợ đến xứ khác không nghề làm ăn rồi phải đói khát. Nay nó nghe cô này muốn nó, thì nó hỏi rằng:

- Bầm cô, nhà cô ở đâu?
- Qua có lập vườn cao su ngoài phía núi Chứa-chan.
- Xa quá há?
- Không xa bao nhiêu. Qua muốn mượn em là vì qua cần dùng một đứa nhỏ lanh lợi đặng năm ba bữa qua sai đi xe lửa xuống Sài Gòn một lần mà mua đồ. Còn công việc trong nhà thì có bồi khác, chớ không phải một mình em đâu.

Thằng Hiệp suy nghĩ một hồi rồi chịu đi. Cô biểu nó leo lên xe hơi, chạy lại nhà Cặp-răng mà trả nhựt trình, rồi mới chở nó về Chứa-chan.

## Chương VII

### Gặp người quen

Cách năm năm sau.

Thằng Hiệp bây giờ đã trở nên một người trai mười chín tuổi.

Một buổi sớm mai, nó đi lại trước cửa nhà thương thí, mình mặc cái áo bành-tô trắng, chân mang guốc vông. Tuy nó ăn mặc sạch sẽ, nhưng mà tướng mạo nó coi bệnh nhiều, hình vóc ốm nhách, nước da vàng ẻo.

Nó đương thơ thẩn, bỗng đâu thằng Cao cỡi xe máy chạy ngang, vừa thấy nó thì nhảy xuống hỏi rằng:

- Hiệp, mấy năm nay mày trốn tao mà mày đi đâu mất vậy mậy?
- Tao ra ở ngoài Chứa-chan.
- Ở làm giống gì đó?
- Ở bồi với Tây.
- Sao hồi đó mày lén tao mày đi, mày không cho tao hay?
- Bị thành-linh quá, tao không cho mày hay kịp.
- Mấy tháng nay mày làm ăn khá không?
- Làm tháng nào ăn hết tháng nấy, chớ không khá gì.
- Bây giờ mày đi đâu?
- Tao bị rét rừng chịu không nổi, nên xin thôi đăng trở về Sài Gòn kiếm thuốc uống. Nếu ở ngoài đó nữa, chắc phải chết.
- Phải. Bộ mày coi bệnh nhiều lắm. Phải uống thuốc cho gát mới được. Đi làm chi ra Chứa-chan không biết. Lậu-khệ ở Sài Gòn lại đói khát gì hay sao.
- Bây giờ mày làm việc gì?
- Tao làm [planton](#)<sup>28</sup> cho nhà báo “Nam-kỳ”.
- Lương đủ xài không?
- Không đủ cũng phải đủ.

Hai đứa nói chuyện tới đó, kể có một cô chừng mười bảy mười tám tuổi, mặc một bộ đồ trắng may thiệt khéo, một tay ôm cái bóp, một tay cầm dù màu hường, cô xâm-xâm đi lại, chừng gần tới cô ngó Hiệp trân-trân vừa cười vừa hỏi rằng: “Xin lỗi anh, phải anh là anh Hiệp hay không?”.

Hiệp chưng-hửng nên đứng ngó cô nọ mà đáp rằng: “Phải, tôi tên Hiệp. Cô ở đâu mà biết tôi?”

Cô nọ cười, lòi hàm răng trên trắng tươi và nhỏ rúc, hai bên má lại có mang hai đồng tiền coi rất hữu duyên. Cô nói rằng: “Coi kìa, anh quên em hay sao anh Hiệp? Em là con Lê, con của Hai Tiền hồi trước ở bên Kinh đó”.

---

<sup>28</sup> tiếng Pháp: tùy phái.

Hiệp gật đầu đáp rằng: “Trời ơi, vậy mà tôi quên chớ! Không gặp nhau đã hơn năm năm rồi, lại cô lớn rồi coi khác, nên tôi nhìn không ra”.

Cao thấy Hiệp gặp người quen, mà là một cô nhan sắc đẹp đẽ, y phục đàng hoàng, nên nó không muốn xấn bấn ở đó nữa. Nó leo lên xe máy và nói với Hiệp rằng: “Thôi, để bữa khác rồi sẽ nói chuyện dài. Mày phải lại kiểm tao nghe không. Bất luận là giờ nào, mày lại nhà báo *Nam-kỳ* thì có tao”.

Hiệp gật đầu. Cao đạp xe máy chạy qua chợ mới. Cô Lê hỏi tiếp rằng:

- Sao anh ốm, lại nước da mét quá vậy?
- Tôi đau.
- Đau bệnh gì? Đau bao lâu rồi?
- Tôi bị bệnh rét rừng đã hai năm rồi, cái gốc nó lậm trong máu hay sao không biết, mà uống thuốc không dứt được.
- Mấy năm nay má em kiếm anh dữ quá. Mà em cũng vậy, hễ có dịp đi ra ngoài đường thì em để ý kiếm anh, song không được gặp anh lần nào hết. Anh đi đâu mất vậy?
- Tôi ở ngoài Chứa-chan.
- Dữ không! Đi xa quá, hèn chi mấy năm nay em với má em kiếm không gặp. Anh về trong này hồi nào?
- Tôi mới về hồi hôm.
- Thôi, em mời anh đi theo em mà về nhà em ở trên Đất-Hộ, đặng má em thăm anh một chút.
- Cám ơn cô. Để bữa khác rồi tôi sẽ lên thăm thím Hai. Bữa nay tôi chờ nhà thương mở cửa, tôi vô cho quan thầy thuốc coi mạch đặng xin thuốc tôi uống.
- À! Anh muốn xin thuốc nhà thương thì đây anh uống hay sao?
- Phải. Tôi có bệnh lâu quá, nên trở về đây là về đặng kiểm thuốc uống.
- Không được. Má em dặn gắt lắm. Má em biểu hễ gặp anh, thì dầu thế nào cũng phải mời anh về nhà cho được. Thôi anh lên nhà chơi, để mai rồi anh sẽ xin thuốc. Anh nói anh đau lâu rồi, bây giờ đi xin thuốc, dầu trễ một bữa cũng không hại gì, xin anh phải đi với em. Nè, mà ở trên Đất-Hộ có ông thầy thuốc Ấn giới lắm. Ông quen với má em, ông cho thuốc bệnh nào cũng mạnh hết, mà ông tử tế quá, không cắt cổ thân chủ như mấy ông khác, mạnh rồi ai muốn đền ơn bao nhiêu cũng được, ông không kẻo nài, nhà nghèo không có tiền thì ông trị giùm. Anh lên trên nhà, rồi em dắt anh lại cho ông coi mạch, ông cho thuốc anh uống cũng được vậy.
- Tôi nghèo, đâu dám uống thuốc của thầy ngoài.
- Không có sao đâu mà anh ngại, em nói ông thầy thuốc Ấn tử tế lắm. Anh nghèo, ông cho thuốc thí, không có đòi tiền. Thế nào anh cũng đi với em mới được. Nếu anh không đi, em về em nói với má em rằng em có gặp anh, mà em không dắt anh về nhà, thì má em rầy em chết.

Hiệp dụ-dự, mà bị cô Lê nài-nỉ hối thúc quá, không thể từ chối được, nên phải đi với cô lại [gare xe điện](#), rồi cô mua giấy mà đi Đakao.

Hai người lên xe điện ngồi ngang mặt nhau, cô Lê nói nói cười cười, tỏ ý gặp được Hiệp thì cô vui mừng lắm vậy. Hiệp nhớ lại cô Lê nhỏ hơn mình 1 hoặc 2 tuổi, hồi trước nước da cô trắng trẻo, gương mặt cô sáng sủa, song cô là con nhà nghèo, áo quần lam lũ, mỗi ngày cô

lãnh bánh trái đi bán kiếm lời năm bảy xu. Bây giờ sao cô nên một người gái xinh đẹp, mà ăn mặc sang trọng đến thế này?

Còn thím Hai Tiền là người hời đó ở một xóm với mình, nhưng không có tình bà con thân thiết chi lắm, sao mấy năm nay thím có ý kiếm mình làm gì? Nhớ lại ngày Tòa xử cha mình rồi, thì thím ghé hỏi thăm, nghe nói bị án 10 năm, thím khóc, khóc xong rồi về, chớ không nói chi hết. Tại sao bây giờ thím lại kiếm mình?

Hiệp còn suy nghĩ những việc ấy, thì xe đã tới gare Đakao. Cô Lê mời Hiệp xuống, rồi dắt trở lại đường Albert 1<sup>er</sup>, đi lên gần tới ngã tư Mayer, cô mới ghé vào một tiệm may, chung dọn rục rờ, thợ may đông tới tám chín người. Hiệp đứng bợ ngỡ ngoài cửa, thì cô Lê day lại cười rất hữu duyên và nói rằng: “Mời anh vô. Nhà em đây”.

Cô Lê hỏi một cô thợ may rằng:

- Má tôi đi đâu?
- Bà chủ mới lên trên lầu.

Cô đưa tay ngoắt Hiệp mà nói rằng: “Má em ở trên lầu. Mời anh đi thẳng lên trên này”.

Hiệp càng bợ-ngợ hơn nữa, song đã đến đây rồi, không lẽ trở lại, nên cứ theo cô Lê mà lên lầu.

Thím Hai Tiền đang nằm trên bộ ván gỗ lảng lẩy, xoa tóc ra cho một đứa con gái nhỏ vạch kiếm tóc ngứa mà nhỏ. Thím nghe có tiếng giầy lên thang, thím tưởng có khách, nên lồm cồm ngồi dậy.

Cô Lê vừa lên tới đầu thang, thì kêu mà nói lớn rằng: “Má, con gặp được anh Hiệp rồi má à”.

Hai Tiền ngồi dậy vừa bới tóc vừa hỏi rằng:

- Gặp ở đâu? Sao con không dắt nó về đây?
- Có chớ. Con có mời ảnh về đó.
- Nó đâu?
- Ảnh đi sau con đây.

Hiệp ló đầu lên thang. Hai Tiền vừa ngó thấy thì la lớn rằng: “Dữ ác không! Mấy năm nay cháu đi đâu mất mà thím kiếm hết sức không được vậy hử? Thím gặp ai quen thím cũng hỏi thăm, nhưng mà không ai biết cháu ở đâu mà chỉ cả. Vậy chớ cháu đi đâu?”

Hiệp cười ngỏn-ngoen mà đáp rằng:

- Cháu ra ở ngoài Chứa-chan.
- Dữ **không!** Ra làm gì ở ngoài?
- Cháu ở bồi với Tây ở sở cao-su.
- Sao cháu ốm mà nước da vàng éo vậy? Cháu đau hay sao?
- Thưa, cháu đau nên mới xin thôi mà về đâyặng kiếm thuốc uống. Cháu bị rét rừng.
- Ra ở chi chỗ rừng cao nước độc, không mang bệnh sao được. Cháu ngồi chớ, ngồi ghé đóặng thím hỏi thăm một chút.

Cô Lê tiếp mời Hiệp ngồi tại bộ ghé [salon](#)<sup>29</sup> để trước bộ ván gỗ chỗ Hai Tiền nằm hỏi nãy đó, rồi cô bước lại cái bàn nhỏ để phía trong, rót một tách trà bung ra mời Hiệp uống.

---

<sup>29</sup> tiếng Pháp, salon= phòng khách, bộ ghé salon là bàn ghé có kiến trúc tây phương, đặt ở phòng khách .

Hai Tiên đi rửa mặt và nói nhỏ nhỏ với con rằng: “Con biểu con Hà nó đi mua cà-phê về cho anh con lót lòng chứ”.

Cô Lê ngoắt con nhỏ nhỏ tóc ngựa hồi nãy vô trong buồng.

Hiệp ngồi ngó trong nhà thì thấy bàn ghế, ván, tủ, cái nào cũng đẹp, lại có kiếng lớn để soi cả mình, có đồng hồ tốt để coi giờ nữa. Còn Hai Tiên, tuy mặc một cái quần lãnh đen với một cái áo bà ba lụa trắng, chớ không chung diện chi lắm, nhưng mà bây giờ thêm sắc sảo, sạch sẽ, chớ không phải lam lũ cùi đày như hồi trước.

Hai Tiên rửa mặt rồi lại ngồi bộ ván gần cái ghế của Hiệp ngồi. Cô Lê đã thay cái áo dài mà bận một cái áo bà ba lụa màu bông hường, rồi lại ngay cái kiếng lớn đứng soi mà sửa mái tóc.

Hai Tiên hỏi Hiệp rằng:

- Té ra mấy năm nay cháu ra ở bồi hay sao?
- Thưa, phải.
- Tại sao khi anh Ba bị Tòa kêu án rồi, cháu không ở với chị Ba cho sung sướng tấm thân, lại đi ở đợ cho cực khổ rồi phải đau ốm vậy?
- Cháu không thể ở với dì cháu được. Nếu cháu chịu nhịn nhục mà ở đó sợ e cháu gai mắt rồi cháu phải mang họa lớn.
- Sao vậy? Cháu ra đi, chị Ba có cho cháu tiền bạc gì không?
- Thưa, không. Tiền bạc đâu mà cho. Từ ngày ba cháu bị bắt rồi, thì mỗi bữa cháu đi bán nhứt-trình có tiền được bao nhiêu, cháu đem về đưa hết cho dì cháu xài. Vậy mà dì cháu chưa vừa lòng, đành đi làm việc xấu hổ, cháu nói rồi lại đánh cháu, đuổi cháu nữa chớ.
- Té ra chị Ba đuổi cháu nên cháu mới đi đó sao?
- Thưa, phải.
- Tại sao chị Ba đuổi cháu?
- Thím không hay, hay sao?
- Có hay đâu.
- À, phải, ba cháu bị bắt được ít ngày rồi thím qua ở đâu bên Sài Gòn, thím không có ở đó nữa, nên thím không hay. Vậy để cháu thuật chuyện tội tệt của dì cháu cho thím nghe. Ba cháu bị Tòa kêu án rồi, thì cháu để ý thấy dì cháu lần lần chung diện, áo này quần kia, có ai tới hỏi thăm ba cháu thì dì cháu làm bộ buồn, còn ở nhà thì vui cười như thường, chẳng có vẻ thương xót ba cháu chút nào hết. Cách chừng một tháng, tình cờ một đêm nọ, cháu bắt được dì cháu lấy trai. Cháu tức giận cháu cự. Dì cháu mắc cỡ mới đánh đuổi cháu ra khỏi nhà đó.
- Trời đất ơi! Thiệt như vậy hay sao?
- Thiệt như vậy. Cháu thấy rõ ràng. Đi chơi xe hơi với trai, chừng về tới cửa, ôm trai mà hun, có con Hào đó nữa.
- Hứ! Chồng thí thân, không kể bị đày lưu, đi cướp giựt đặng đem bạc muôn về cho mà hưởng. Chồng ở như vậy mà không biết thương chồng, ở nhà lại đành đoạn đi lấy trai!
- Thưa, thím nói như vậy sợ e oan cho dì cháu. Dì cháu không thương ba cháu, nên ba cháu ở tù thì ở nhà lấy trai: cái tội ấy thì có thiệt. Còn việc ba cháu cướp giựt mà đem về bạc muôn cho dì cháu, thì cháu chắc việc ấy không có, bởi vì tuy ba cháu bị án cướp giựt, nhưng mà bao giờ cháu cũng tin chắc rằng ba cháu không có làm việc hung ác như vậy.

Hai Tiền ngồi suy nghĩ, không nói nữa. Hiệp nghe nhắc tới cha thì buồn hui.

Con Hà bung một mâm cà-phê, bánh mì, xú mại mà lên thang lầu. Cô Lê ngó thấy thì cô [rước](#)<sup>30</sup> bung đem để ngay trước mặt Hiệp, rồi mời Hiệp ăn lót lòng. Hai Tiền khoác tay biểu con Hà đi xuống tầng dưới, rồi bước lại ngồi cái ghế ngang mặt Hiệp mà mời Hiệp ăn. Hiệp buồn nên không muốn ăn, mà vì mẹ con Hai Tiền theo ép quá, nên phải ăn một chút bánh mì và uống một ly cà-phê.

Chừng Hiệp ăn rồi, Hai Tiền mới kéo ghế lại ngồi gần một bên và nói nhỏ nhỏ rằng:

- Vì cháu thương yêu kính trọng anh Ba, nên hồi nãy cháu cãi với thím, cháu nói anh Ba bị án oan, chớ không có cướp giựt, thím sợ cháu buồn nên thím không cãi lại liền. Nhưng mà theo chỗ thím thấy, thì trước khi anh Ba bị bắt, anh Ba có đem tiền cho chị Ba nhiều lắm.
- Không lẽ có như vậy, bởi vì bữa Tòa xử có cháu đi coi, ở giữa Tòa ba cháu nói quả quyết không có cướp của ai hết.
- Anh Ba sợ tội, nên ra giữa Tòa anh Ba phải chối chớ.
- Còn nếu ba cháu có cướp giựt mà đem tiền bạc về cho dì cháu, thì sao cháu không thấy dì cháu lấy tiền đó ra mà xài?
- Chị Ba khôn lắm. Chỉ sợ đem ra xài liền rồi thiên hạ hay, chỉ phải bị tội nữa, bởi vậy chị giấu nhem cho tới năm kia đây chỉ mới lấy ra mà mua nhà cửa, sắm xe hơi đồ đó.
- Có mua nhà, có sắm xe hơi hay sao?
- Chớ sao. Nếu không phải tiền bạc của anh Ba, vậy chớ tiền bạc ở đâu mà chỉ làm kinh dinh dữ vậy? Mà thôi, chuyện của chỉ để một lát rồi thím sẽ thuật cho cháu nghe. Bây giờ để thím nói việc này cho cháu nghĩ thử coi thím nghi anh Ba có đem tiền về cho chị, vậy mà thím nghi đúng hay không. Thím nhớ chắc, ba con Lê chết nhằm ngày mười hai tháng hai Việt Nam, hồi mặt trời lặn. Tối lại họ đem xuống nhà xác, họ không cho thím ở trông, nên thím trở về nhà. Đêm đó thím buồn rầu chong đèn ngồi khóc hoài, không biết làm sao cho có tiền mà chôn cất cha con Lê. Đến khuya, lối hai hoặc ba giờ gì đó, thành linh anh Ba xô cửa bước vô, hỏi thím vậy chớ chuyện gì mà khóc. Thím thuật việc cha của con Lê chết mà không có tiền bạc lãnh xác về chôn. Anh Ba mới móc túi lấy ra một xấp giấy bạc đưa cho thím, biểu lấy đó mà chôn cất cha con Lê, lại căn dặn thím đừng nói cho ai biết. Xấp bạc đó tới 5 tấm giấy 20, mà thím coi hai túi áo bành-tô của anh Ba đầy nhóc, chắc là giấy bạc còn trong đó nhiều lắm. Đến 4 giờ khuya, thím dắt con Lê đi vô nhà thương. Ra đường, đi được một khúc thì thím gặp chị Ba đang xách một cái giỏ mây mà đi. Hai chị em đi với nhau qua Cầu-Kho, rồi thím dắt con Lê ra Chợ lớn, còn chị Ba thì xách giỏ đi ra phía Cầu Ông-Lãnh. Chiều bữa sau, chôn cất cha con Lê rồi, thím trở về thì nghe anh Ba đã bị cò bót bắt. Việc thím thấy rõ ràng như vậy đó, nên thím mới đâm nghi đêm đó anh Ba đem bạc về đưa cho chị, rồi chỉ bỏ vô giỏ mây mà đem đi giấu, hoặc gởi cho ai đó, nên bữa sau cò bót đến xét nhà mà kiếm không được bạc, cháu nghĩ coi thím nghi đúng hay không?

Hiệp ngồi châu mày suy nghĩ một hồi rồi nói rằng:

- Nếu như vậy thì thím nghi phải lắm. Dì cháu đi ra Cầu Ông-Lãnh thì chắc là đem gởi cho người em gái là Tư Hường chớ gì.
- Qua không hiểu đem gởi cho ai. Vưng theo lời anh Ba dặn nên mấy năm nay thím không dám nói việc ấy cho ai biết. Bây giờ thím mới nói cho cháu nghe đây mà thôi.
- Nếu thiệt như vậy, thì ba cháu giao cho dì cháu một số bạc lớn lắm.

<sup>30</sup> *giành, tranh.*



- Thím **không rõ** bao nhiêu.
- Mái-Chín Cúng bị giựt hết hai mươi lăm ngàn. Theo lời khai giữa Tòa, thì kiếm được có năm ngàn tại nhà Tám Thiệt, còn lại tới hai chục ngàn thì ba cháu giao cho dì cháu hết.
- Có cho thím hết một trăm.
- Thì còn tới mười chín ngàn chín trăm. Nếu có tiền bạc nhiều rồi, mà sao mỗi bữa cháu đem về đôi ba cắc lại còn lấy làm chi?
- Phải lấy đặng khỏi thiên hạ dị nghị. Mà thím chắc anh Ba giao tiền nhiều lắm, nên mới có mà mua nhà, đất, sắm xe hơi đó chớ.
- Sao thím biết dì cháu mua nhà, đất, sắm xe hơi?
- Thím với con Lê gặp hoài. Con Hào có dắt con Lê vô tới trong nhà nữa chớ.
- Nhà ở đường nào?

Cô Lê bước lại đứng gần Hiệp rồi chống tay trên bàn mà đáp rằng:

- Nhà ở gần nhà thờ Chợ-Quán. Nhà tốt lắm, có nhà xe, nhà bếp đủ hết, đằng trước lại có sân nữa. Con Hào khoe với em mua về nhà về đất trên tám ngàn.
- Không biết năm nay em tô nó bao lớn?
- Ý. Nó lớn lắm, mà chắc anh gặp anh quên nó. Vóc dạc nó lớn hơn em nữa. Em mới gặp nó ngoài Catinat hôm tuần trước đây.
- Không biết nó có chồng hay chưa?
- Nó nói với em nó chưa có chồng. Mà sao em gặp nó đi chơi, hoặc ngồi nhà hàng với đờn ông con trai hoài.

Hiệp nghe nói như vậy thì châu mày, lộ sắc buồn hiu.

Cô Lê mới kéo ghế ngồi một bên mà nói rằng:

- Anh Hiệp, bác Ba hồi trước có lòng thương tưởng đến cha em, nên lúc cha em mất, bác cho tiền bạc mà chôn cất tử tế, rồi má em cũng nhờ tiền ấy mà làm vốn mua bán lần lần khá lên, nên ngày nay mới có tiệm như vậy đây. Cái ơn ấy chẳng bao giờ mà má em với em quên được. Việc nhà của anh, em coi cũng như việc nhà của em vậy. Mấy năm nay em ngó thấy, em lấy làm buồn hết sức. Em tưởng anh biết rồi, chớ em không dè anh không hay. Nếu em giấu anh, thì té ra em không thiệt tình. Vậy để em tỏ việc của anh cho anh hiểu.

Hiệp ngó Hai Tiền rồi day qua ngó cô Lê trân trân, dường như cầu xin cô nói cho mau.

Cô Lê nghiêm sắc mặt mà tiếp rằng: “Nói hết lời sợ anh buồn, chớ thiệt bác Ba gái là một người đờn-bà nher nhóp khốn nạn lắm. Bác trai bị án đầu chùng một năm, thì em thấy bác gái dọn ở một căn phố tại đường Hamelin. Bác làm bé một ông Huyện nào đó em quên tên; bà Huyện ghen nên bả mướn người ta đánh, lột quần giữa chợ xấu hổ hết sức. Bác gái không dám gần ông Huyện đó nữa, mà rồi bác lại cặp với người khác, thường thường dặt nhau đi chơi tự do không ái-ngại chi hết. Còn con Hào bây giờ bộ nó cũng tự do quá, nay đi chơi với thầy này, mai đi chơi với ông kia, mà bác gái không cấm cản chi hết. Bác gái hư mà con Hào cũng hư nữa, không còn gì mà kể”.

Hiệp ngồi nghe, hai hàng nước mắt nhều rùng rùng.

Hai Tiền muốn khuyên giải cho Hiệp bớt buồn nên nói rằng: “Anh Ba không có hạnh phúc về gia-đình, nên ảnh thương vợ con mà trời lại khiến vợ bạc, con hư, ấy là tại cái phần số của ảnh. Thôi cháu cũng chẳng nên buồn làm chi, vái trời phò hộ cho ảnh mạnh giỏi, ít năm nữa ảnh về đây, rồi coi chỉ lấy mặt mũi nào mà đối đãi với ảnh cho biết”.

Hiệp nghe nhắc tới cha thì càng thêm đau đớn nên vừa khóc vừa đáp rằng:

- Di cháu hư, thì cháu đã thấy tận mắt, nên bây giờ nghe di làm những điều tội bại thì cháu chẳng lấy làm lạ. Còn con Hào, ngày cháu ra khỏi nhà, thì cháu có ý sợ ngày sau nó bị cái gương xấu của di cháu mà nó không khỏi hư, té ra cháu lo sợ trước mà rồi cũng không khỏi! Cháu tưởng cháu sống đặng cho tới ngày ba cháu mãn tù, đặng cha con sum hiệp. Chuyện nhà như vậy làm sao mà sống cho tới năm năm nữa, trời đất ơi!
- Cháu đừng nói như vậy, không nên. Ai có phần nấy. Họ hư mặc họ, có can cập gì đến cháu đâu mà cháu buồn. Cháu có bệnh, cháu phải làm lảng để lo uống thuốc cho mạnh, đừng thêm buồn chi hết.
- Thím thương cháu nên thím khuyên như vậy, chớ không buồn sao được.
- Này cháu, thím nói thiệt với cháu, hồi trước thím nhờ anh Ba cho một trăm đồng bạc, thím chôn cất chú Hai hết 20, còn 80 thím làm vốn mua bán. Nhờ số tiền đó thím gây dựng lần lần nên bây giờ mới có được cái tiệm may như vậy. Chẳng giấu cháu làm chi, tiệm của thím khá lắm, mỗi tháng trừ sở phí rồi thím lời trên 100 luôn luôn. Hồi trước thím tưởng cháu theo ở chung với chị Ba mà thím biết chị Ba có tiền thì chắc cháu cũng được sung sướng. Chùng con Lê gặp con Hào mới hay cháu không có ở chung. Thím mới tính kiếm cháu đặng thím đem cháu về thím nuôi, mà kiếm hết sức không được, không dè cháu phải đi ở bồi cực khổ, lại còn mang bệnh hoạn nữa. Mẹ con thím mang ơn anh Ba nhiều lắm, hễ nhớ tới thân anh Ba bị tù rạc, thì mẹ con thím cũng buồn như cháu vậy. Nay cháu về đây không muốn vô Chợ-Quán ở với chị Ba, thôi thì ở đây với thím, chớ đừng có đi ở bồi ở bếp nữa.

Hiệp lắc đầu nói rằng:

- Di cháu như vậy, có thể nào mà cháu ở với di cháu được. Còn cháu ở đây thì bất tiện cho thím, cháu đâu dám.
- Có bất tiện chỗ nào đâu, thím nhờ anh Ba mà trả nghĩa cho chồng được, rồi lại làm ăn khá nữa. Nay thím nuôi cháu mà thím sợ nhọc lòng hay là sợ tốn hao hay sao?
- Cháu bệnh hoạn mà ở làm rộn cho thím ...
- Ày! Bởi thím thấy cháu bệnh hoạn, nên thím mới biểu cháu ở đây đặng thím kiếm thầy cho cháu uống thuốc. Gần đây có ông thầy thuốc Ân giỏi lắm, mà tử-tê nữa. Thím quen nhiều lắm, trong tiệm hễ có cô thợ may nào đau, thì thím rước ông coi mạch, chớ thím không chịu ông nào khác. Cháu ở đây mà nghỉ, rồi xé thím biểu con Lê dắt cháu lại nhà ông coi mạch thử coi cháu bị bệnh gì. Cháu phải uống thuốc cho cần mới được, thím coi cháu bệnh nhiều lắm.

Cô Lê thành-linh la lớn rằng: “Ý má! Coi mặt anh Hiệp kìa. Sao anh xanh quá vậy?”

Hai Tiên đứng dậy hỏi Hiệp rằng: “Ừ, sao vậy cháu? Trong mình cháu bây giờ thế nào?”

Hiệp rùng mình đáp rằng: “Trong ruột cháu lạnh dữ! Chắc cháu tới cỡ rét rồi”.

Hai Tiên day lại biểu cô Lê: “Con lấy chiếc chiếu trải trên bộ ván này cho anh Hai con nó nằm đỡ đi. Ôm một cái mền ra đây nữa, cho nó đắp. Mau mau đi. Để nằm đỡ rồi chiều má sẽ mua một bộ ván nhỏ lót thêm phía trước kia, rồi giăng mùng cho nó nằm kín đáo”.

Cô Lê trải chiếu rồi ôm mền gói đem ra. Hai Tiên biểu Hiệp lên ván mà nằm, lấy mền đắp cho Hiệp. Cô Lê thấy Hiệp run thì cô sợ, nên nói với mẹ rằng: “Không được đâu má. Để con đi rước thầy thuốc liền bây giờ mới xong”. Hai Tiên gật đầu chịu. Cô Lê liền thay áo rồi đi rước thầy thuốc.

Cách một lát, ông thầy thuốc Ân theo cô Lê mà lại tới, ông có xách theo một cái hộp đựng thuốc và đồ dụng cụ để tiêm thuốc. Ông bắt mạch, coi lưỡi, coi con mắt cho Hiệp và nói rằng:

“Bị rét rùng, mà lâu quá không uống thuốc, nên bệnh phải nặng. Tuy vậy mà không hại lắm, uống thuốc riết tự nhiên hết được; song tôi nói trước cho bà biết, phải tiêm thuốc lâu lắm”.

Hai Tiên nói: “Xin ông ráng điều trị giùm. Bao lâu cũng được, miễn là mạnh được thì thôi”.

Ông thầy thuốc mở hộp lấy ra tiêm cho Hiệp một ống thuốc, rồi ngồi lại bàn viết toa và nói rằng: “Đề rồi bà sai ai đó đi xuống nhà thuốc mua ba thứ thuốc tôi biên đây. **Ve**<sup>31</sup> thuốc nước thì hai giờ đồng hồ, bà cho uống một muống cà-phê, còn thuốc bột thì trước mỗi bữa cơm bà cho uống một **cachet**<sup>32</sup>, hộp thuốc để tiêm thì mỗi bữa tôi lại tôi tiêm cho”.

Ông đưa toa cho Hai Tiên rồi từ giã mà về, hứa sáng mai ông sẽ trở lại mà tuần mạch và tiêm thuốc.

Hai Tiên đưa cái toa cho cô Lê và nói rằng: “Thôi, con kêu xe kéo mà đi mua thuốc, chớ sai bậy trẻ nó có hiểu đâu. Má coi nó bệnh nhiều lắm, bệnh về phần xác, mà cũng bệnh về phần trí nữa. Mẹ con mình phải ráng nuôi nó mà đền ơn đáp nghĩa cho bác Ba con”.

Cô Lê gật đầu nói: “Phải vậy chớ sao”, Rồi cô bước xuống thang lầu mà đi mua thuốc.

---

<sup>31</sup> chai.

<sup>32</sup> tiếng Pháp, cachet trong dược học có nghĩa là viên (thuốc) hình bầu dục như trứng nhện. Có thể vào thời đó, thuốc bột cũng được bọc, vỏ từng phần như thuốc viên nên cũng gọi là cachet.

## Chương VIII

### Kẻ bạc - Người hậu

Một buổi chiều, trời mưa ri-rà, gió thổi lao xao. Hiệp nằm trên bộ ván gỗ nhỏ, ngó ra cửa sổ, thấy hạt mưa lác-đác, hạt này tiếp hạt kia, như giọt nước mắt của trời nhỏ xuống, rồi lại thấy ngọn cây phía bên kia đường quặc xuống, ngóc lên như ai xô, ai đẩy, thì lòng ngao ngán, trí bàng-hoàng.

Cô Lê ở từng dưới đi lên lầu, rồi đi ngay lại chỗ Hiệp nằm, mắt ngó, miệng cười mà hỏi rằng: “Trời mưa dầm-dề từ hồi trưa đến giờ, vậy mà anh có lạnh hay không?”

Hiệp lật đật ngồi dậy đáp rằng: “Không. Trong mình tôi như thường, không biết lạnh nữa”.

Cô Lê kéo ghế ngồi ngay mặt Hiệp mà nói rằng:

- Trời này mà anh không biết lạnh thì chứng bệnh rét của anh, ông thầy thuốc trị đã dứt rồi. Em nói ông Ân giỏi lắm mà, anh coi phải thiệt ông giỏi hay không?
- Ông giỏi thiệt, nhưng mà ông trị đã hơn ba tháng rồi...
- Thì hỏi coi mạch lần đầu, ông đã có nói bệnh của anh phải uống thuốc lâu lắm mới thiệt mạnh được. Em tưởng phải uống tám chín tháng hoặc một năm, té ra mới ba tháng mấy mà anh dứt được bệnh rét, vậy thì giỏi lắm chớ còn sao nữa?
- Không phải tôi nói ông cho thuốc tới ba tháng mấy mới dứt bệnh rét đó là dờ. Tôi biết chứng bệnh của tôi khó lắm, tôi sợ phải uống thuốc tới một hai năm kia chớ, mà có khi trị không hết rồi phải chết nữa. Ngoài Chứa-chan nhiều người mang bệnh như tôi vậy, tôi thấy họ chết thiếu gì.
- Ủ, nếu anh biết như vậy, thì phải công nhận ông Ân là thầy thuốc giỏi chớ.
- Phải, tôi chịu ông giỏi. Ý tôi muốn nói hơn ba tháng nay, tôi làm tổn hao của thím Hai nhiều quá.
- Thôi, anh cứ nói câu đó hoài, má em nghe đây má em buồn lắm.
- Xin cô để tôi nói hết cho cô nghe.
- Anh muốn nói việc gì em cũng chịu hết thảy; em chỉ xin anh đừng có nói tới chuyện đó, em buồn lắm vậy.
- Không nói sao đặng. Mấy tháng nay thím Hai đã nuôi cơm tôi, mà còn tốn tiền thuốc không biết bao nhiêu mà kể cho xiết. Rồi đây còn phải trả tiền coi mạch, tiêm thuốc cho ông thầy thuốc nữa, thiệt tôi ái ngại hết sức.
- Anh nói rồi phải không? Bây giờ anh phải cho em cãi lại. Má em tổn với anh chút đỉnh mà anh ái-ngại, vậy chớ bác Ba hồi trước giúp cho má em chôn cất cha em, mà rồi bác phải bị đày lưu đó, má em với em lại không ái-ngại hay sao?
- Cô đừng nhắc việc của ba tôi chớ. Hễ nhắc tới thì tôi buồn, tôi muốn chết phứt cho rồi.
- Xin lỗi anh. Tại em ham cãi với anh, nên em quên dè-dặt. Mà em xin anh cũng đừng nói tới sự tổn hao nữa, hễ anh nói tới thì em cũng buồn lắm. Người ở đời, nếu biết nhơn nghĩa, thì phải thi ân báo đức vẫn công với nhau vậy mà. Em nói thiệt, nhờ Trời Phật cho má em làm ăn khá, nên có tiền mà tổn hao chút đỉnh với anh đó, em mừng lắm vậy.
- Người biết nhơn nghĩa như cô, thiệt là ít có. Để tôi mạnh rồi đây tôi cũng phải làm sao mà xử nghĩa lại tôi mới vừa lòng cho.

- Anh làm sao? Đâu anh nói nghe thử coi.

Cô Lê hỏi câu đó rồi liếc mắt ngó Hiệp, ý đợi coi chàng đáp thế nào. Hiệp ngó ra cửa sổ mà suy nghĩ một hồi rồi chăm rãi đáp rằng: “Để mạnh rồi tôi kiếm công việc làm, mỗi tháng đem về cho thím Hai năm ba đồng cũng phải, miễn có như vậy thì tôi mới vừa lòng”.

Cô Lê thất vọng, cô châu mày buồn xo. Cô đứng dậy đi lại cửa sổ ngó xuống đường, xem giọt mưa lác-đác, lòng cô lạnh tanh. Cô đứng ngó xuống đường mà đáp với Hiệp rằng: “Anh đang mới vừa khá khá, còn ốm quá, mà tính đi làm việc gì! Anh nằm nhà mà chơi cũng có cơm ăn vậy mà, cần gì phải đi làm cho cực khổ”.

Hiệp cũng ngó chỗ khác, trí vẫn-vơ, lòng ngao ngán, nói bông lông rằng: “Làm người, mà nhưt là làm đờn ông con trai, thì phải lo làm ăn chứ... Mà trước hết phải đi kiếm đi tôi với con Hào coi...”

Cô Lê nghe mấy tiếng ấy thì cô day lại nói cứng cỏi rằng:

- Em không muốn anh nhớ tới bác gái với con Hào nữa! Em biểu anh bỏ đi, nhớ tới làm gì?
- Không nhớ sao được?
- Nếu anh cứ nhớ tới hai người đó hoài, thì làm sao uống thuốc cho mạnh được!
- Thiệt tôi cũng muốn vâng lời cô, ngặt vì con Hào là con của ba tôi, nghĩa là nó là em ruột của tôi.

Hiệp nói tới đó rồi cảm động nói không được nữa, nước mắt tuôn ra đầm-dề, phải lấy khăn mà lau.

Cô Lê lật đật trở lại ngồi trên cái ghế hồi nãy, nhìn Hiệp trân trân rồi cũng chảy nước mắt mà nói giọng bi ai rằng: “Em xin lỗi anh. Vì em thương anh nên em nặng lời, chứ chẳng phải em có ý chi khác. Xin anh nghĩ lại mà coi, mấy tháng nay anh về ở đây, anh đau nhiều lắm, em thấy anh bị rét rừng nên anh đau về phần xác đã nặng rồi, mà anh nhớ chuyện nhà của anh thì anh buồn bực, nên anh còn đau về phần trí nữa. Má em với em ráng sức nuôi anh, em làm cho bệnh phần xác của anh đã gần dứt được rồi, thì em mừng hết sức. Bây giờ còn cái bệnh phần trí của anh nữa, bệnh này gốc tại buồn rầu mà sanh ra, phải đốn cái gốc ấy thì trị bệnh mới mạnh. Tại vậy đó, nên em nghe anh nhắc tới bác gái với con Hào, thì em giận quá, phải nói nặng lời, anh hiểu không?”

Hiệp gật đầu đáp rằng:

- Tôi hiểu.
- Ủ, anh hiểu, thôi thì đừng thềm nhớ tới chuyện đó nữa; anh có buồn thì lấy nhựt-trình với tiểu-thuyết em mua đó mà đọc.
- Tôi cũng muốn nghe lời cô lắm, không thềm tưởng tới chuyện khốn nạn đó nữa, ngặt bụng tôi định như vậy, mà nó khiến cái trí không nổi. Trí bắt nhớ hoài hoài, tôi không biết làm sao quên được.

Cô Lê nhìn Hiệp rất lâu, rồi cô hội ý nên cười mà nói rằng:

- Em tìm được phương thuốc hay rồi, chắc sẽ trị cái bệnh buồn của anh được.
- Phương thuốc gì?
- Để em nói với má em cưới vợ cho anh, hoặc may anh mới hết buồn.
- Ý, sao được.
- Sao lại không được? Năm nay anh đã 19, 20 tuổi rồi, cưới vợ phải lắm chứ. Anh có vợ, chắc trí anh mắc thương vợ mà quên các chuyện khác hết ...

- Tình thương vợ làm sao mà hơn tình thương cha cho được, nên cô chắc có vợ rồi quên cha?
- Phải, tình thương vợ không thể nặng hơn tình thương cha được. Mà hai tình đều khác nhau, so sánh sao cho được. Anh có vợ, tuy không phải anh thương vợ mà quên cha, nhưng mà có vợ tự nhiên anh vui thú vợ con, rồi trí khuây lãng, bớt nhớ chuyện buồn về nỗi cha hay là em nữa.
- Ý của cô thiệt là tốt, mà cái chước của cô bày đó, tôi coi không hay. Ngày nào ba tôi còn mắc chôn lao tù, thì tôi có lòng dạ nào mà nở cưới vợ. Đã vậy mà cái trí của tôi bị bệnh sâu não, nếu tôi cưới vợ thì tôi sợ chứng bệnh của tôi đã không tuyệt, mà nó còn truyền nhiễm lây cho một người thiếu-nữ vô tội, thì tội nghiệp cho người ta biết chừng nào.
- Nếu có người thiếu-nữ sẵn lòng thương anh, không sợ nhiễm cái bệnh của anh, tình nguyện hiệp chung cái đời vui vẻ của họ với cái đời buồn thảm của anh, đặng kiếm phương thế mà trị cái bệnh của anh, dường ấy anh cũng không chịu nữa hay sao?
- Tôi đâu nở vị kỷ đến nỗi làm hư hại cái đời vui vẻ tốt đẹp của người hảo tâm như vậy.

Cô Lê lắc đầu, rồi đứng dậy hỏi lảng rảng:

- Hộp thuốc để tiêm cho anh đã hết rồi, hồi sớm mới anh đi tiêm thuốc, ông thầy thuốc có biểu mua hay không?
- Ông có nói với tôi rằng tiêm đã nhiều rồi, thôi để nghỉ ít ngày; nếu rét không tái lại, thì chẳng cần phải tiêm nữa.
- Còn thuốc uống?
- Ông biểu cứ mỗi đêm uống một viên [kỳ-ninh](#)<sup>33</sup> mà thôi.
- Nếu vậy thì mỗi ngày khỏi phải lại cho ông coi mạch nữa?
- Thôi.
- Anh thèm mì không? Để em sai con Hà đi nấu cho anh ăn nghe?
- Cám ơn. Ông thầy thuốc dặn phải cứ ăn một ít lâu, nhứt là phải cứ đồ có dầu mỡ.
- Cứ mỡ, thôi thì ăn đồ ngọt.
- Thôi, ăn làm chi, tôi không đói.
- Ông thầy thuốc đã cho phép anh đi chơi hay chưa?
- Ông nói đi chơi đặng rồi.
- Hừ, ông giỏi mà ông cho phép như vậy, em không phục. Đi chơi rủi bị mưa gió rồi bệnh phát lại mới làm sao? Em cấm, không cho anh đi đâu hết. Chừng nào em liệu ra ngoài được rồi em sẽ cho phép.
- Cô gắt hơn thầy thuốc sao?
- Phải, em gắt lắm. Ông thầy thuốc coi mạch định thuốc, còn em thì lo điều dưỡng. Em cũng có quyền như ông vậy chứ.

Cô Lê nói câu sau đó và vừa liếc, vừa đi xuống thang lầu. Hiệp ngó theo lưng đứng lờ đờ, rồi nằm xuống lấy khăn dấp cặp mắt lại.

Một bữa, lối 3 giờ chiều, thím Hai Tiền sai cô Lê đi với một cô thợ may vô Chợ-lớn mua hàng. Cô Lê ra khỏi nhà rồi, thì Hiệp nói với Hai Tiền cho chàng đi chơi một chút. Hai Tiền

<sup>33</sup> tiếng Pháp: quinine, tên loại thuốc trị bệnh rét rùng (màu vàng hoặc trắng).

thấy trời tốt, lại cũng muốn cho Hiệp giải trí, nên cho Hiệp đi chơi và mở tủ lấy cho một đồng bạc để đi xe.

Hiệp sợ lại gare Đakao mà đi xe điện, rùi gặp cô Lê rồi cô không cho đi, nên chàng đi bộ xuống Bến Thành rồi đi xe điện đường trong mà vô Chợ-quán. Chàng đi thủng thẳng lại đường Nhà Thờ rồi thơ thần kiếm nhà Ba Trâm. Chàng đi ngang qua một cái nhà nhỏ mà đẹp, hàng trước có sân, lại có một cái xe hơi đương đậu dựa thềm. Chàng ngó trước dòm sau, thấy cái nhà này giống y như lời của cô Lê chỉ về hôm nọ, nên chàng nghi là nhà của Ba Trâm. Chàng đương đứng ngoài đường ngó vô, bỗng thấy Ba Trâm y phục toàn một màu nước biển, mặt dôi phần trắng nõn, môi thoa son đỏ lôm, chẳng khác nào một cô gái mới lớn lên, trong nhà bước ra đứng dựa bên xe hơi, rồi kể một người đờn ông, mặc âu phục, cũng trong nhà đi ra đứng khít một bên đó, hai người nói chuyện vui cười. Người đờn ông lại lấy tay sửa dây chuyền, vuốt mái tóc cho Ba Trâm.

Hiệp thấy bức tranh này, liền nhớ bức tranh khác cũng đem treo trước mắt mình trong một đêm nọ, cách năm năm trước, thì tay chơn lạnh ngắt mà trong ngực hừng hực, cặp mắt chói lòa. Chàng dợm xóc đi vô cửa ngõ, kể thấy cặp ấy bước lên xe hơi rồi xe rút chạy ra. Hiệp đứng tránh một bên cửa ngõ, mà cặp mắt ngó xe hơi lườm lườm. Xe ra tới, Hiệp cũng thấy Ba Trâm ngó mình trôn trôn, mà xe cứ thẳng ra đường rồi chạy tuốt.

Lúc ấy Hiệp như ngây, như dại, không còn trí khôn gì nữa, nên không biết tính lẽ nào, không biết phải đi đâu.

Chàng ngồi chồm hồm trên lề đường, vừa giận, vừa buồn, vừa thẹn thù, vừa khinh bỉ. Cách chẳng bao lâu, có một người trai ở trong đi ra đóng cửa ngõ. Hiệp bước lại hỏi rằng:

- Nhà này phải nhà cô Ba Trâm hay không vậy anh?
- Phải. Hỏi chi vậy?
- Tôi bà con với cô, nên kiếm thăm cô.
- Cô tôi đi Vũng-Tàu hứng gió, không có ở nhà. Xe mới đi hồi nãy đây.
- Té ra xe mới chạy ra đó là xe của cô Ba Trâm hay sao?
- Phải.
- Vậy mà tôi không dè chớ. Tôi thấy có một người đờn ông ngồi trên xe nữa.
- Ừ, cô đi với ông Hội-đồng.
- Ông Hội-đồng nào?
- Ông Hội-đồng ở dưới Mỹ-Tho, là chồng của cô, bà con sao mà không biết?
- Bà con mà không gặp lâu rồi rồi, nên tôi không hay cô Ba có chồng.
- Đụng ông Hội-đồng đã gần một năm rồi.
- Tôi không hay. Ông Hội-đồng đó tên gì vậy anh?
- Anh hỏi nhiều quá. Muốn biết tên gì thì anh đợi cô về anh hỏi cô.
- Không biết cô Ba đi hứng gió chừng nào mới về?
- Cái đó tôi không hiểu. Mà cô tôi đem quần áo theo nhiều nên tôi chắc ở lâu.
- Còn cô Hào ở đâu mà không đi chơi với cô Ba?
- Cô Ba nhỏ không chịu đi Vũng-Tàu, nhưng mà cô đi chơi chớ không có ở nhà.
- Đi chơi đâu?
- Đi đâu ngoài Sài Gòn.

Hiệp nghĩ Ba Trâm đi hứng gió, bỏ Hào ở nhà một mình, vậy thì chàng có thể gặp em được, nhưng mà Hào đi chơi không biết chừng nào về mà chờ, nên chàng từ giả tên trai đóng cửa đó mà đi, tính mai một sẽ trở vô kiếm Hào.

Lại gare xe điện mua giấy trở ra Sài Gòn, thấy đồng hồ chợ mới chỉ 5 giờ, nghĩ còn sớm, nên thả đi chơi một vòng rồi sẽ về Đất-hộ.

Hiệp đi gần tới một nhà hàng bán rượu ở đường Bonard, bỗng thấy một cái xe hơi mới ngừng ngay trước cửa nhà hàng, rồi trên xe bước xuống hai cô y-phục thiệt đẹp, với hai thầy con trai, mà trong hai cô ấy có một cô gương mặt giống in con Hào.

Bốn người đi vô nhà hàng ngồi chung một bàn, rồi kêu bồi lấy rượu, hai cô giỡn với hai thầy, nói cười ngả-ngớn. Hiệp đứng ngoài nhìn coi, thấy rõ một cô là con Hào, bèn men men đi vô đứng một bên cô đó rồi cúi xuống nói nhỏ rằng: “Em, anh có vô trong nhà mà không gặp em”.

Cô Hào ngược lên ngó Hiệp rồi nghiêm nét mặt và nạt rằng:

- Ê! Em nào nà! Tôi có biết chú là ai đâu, chú làm rồi.
- Coi kìa! Anh là Hiệp đây, em quên hay sao?
- Tôi nói chú làm rồi, tôi không biết Hiệp Họa nào hết.

Cô Hào đứng dậy la lớn rằng: “Sao chú dám đến chỗ này mà làm nhục tôi? Chú muốn tôi kêu lính bắt chú hay sao? Đồ khốn nạn! Đi ra cho mau”.

Hai thầy cũng đứng dậy vừa xô Hiệp vừa bảo rằng: “Đi đi”.

Hiệp giận, cặp mắt đỏ au, tay run bầy bầy, vừa đi ra đường vừa nói lầm bầm rằng: “Phải! Khốn nạn. Khốn nạn thiệt mà! Hèn chi cô Lê không muốn cho tôi đi chơi phải lắm”.

Hiệp trở ra gare mua giấy xe điện mà về Đakao. Về tới tiệm, Hiệp đi thẳng lên lầu, mà vừa lên hết cái thang thì gặp cô Lê đứng cản đường. Cô hỏi rằng: “Sao anh thừa dịp em đi khỏi, anh lén em mà đi chơi? Anh đi đâu từ hồi ba giờ cho tới bây giờ?”.

Hiệp rung rung nước mắt mà đáp rằng: “Tôi đại hơn cô nhiều lắm. Cô biết trước nên cô không muốn cho tôi đi, mà tôi cãi lời cô, nên tôi mới phải gặp cái cảnh đau đớn nhục-nhã như vậy. Tôi xin cô tha lỗi cho tôi”.

Cô Lê nhìn Hiệp rồi chắc lưỡi lắc đầu nói xuôi rằng: “Thôi rồi! Tôi giữ hết sức mà cũng không khỏi! Ôi! Mà cũng nên mở cái mụn nhọt đó một lần cho rồi, thà đau một lần, mà rồi nó lành, chớ để nói nhưc ngâm ngâm khó chịu lắm”.

Hiệp đi lại bộ ván nhỏ, chỗ chàng ngủ đó mà ngồi, rồi chống hai tay lên trán mà khóc.

Cô Lê để cho Hiệp khóc một hồi thiệt lâu đặng phai bớt nước sầu não, rồi cô mới lại ngồi trước mặt, lấy lời dịu ngọt mà hỏi coi buổi chiều ấy Hiệp đi đâu, gặp ai, hay là nghe thấy những việc gì, mà về phải đau đớn trong lòng đến thế. Hiệp to nhỏ tỏ thiệt lại cho cô Lê nghe việc mình đi vô nhà Ba Trâm, thấy Ba Trâm mà cô không thềm hỏi, hay Ba Trâm có chồng là một ông Hội-đồng ở dưới Mỹ-tho, gặp cô Hào ngồi nhà hàng với trai, mình vô chào cô, mà cô không nhìn nhận, lại mắng nhiếc và hăm kêu lính bắt.

Cô Lê nghe rõ đầu đuôi rồi cô thở ra mà nói rằng:

- Em vẫn biết ý anh muốn thấy rõ ràng cái bạc của bác Ba với cái hư của con Hào. Mà em nghĩ, anh thấy rõ rồi anh càng thêm buồn, rồi sợ anh đau lại, vì vậy mà em không muốn cho anh thấy, nên em không muốn cho anh đi chơi. Nay anh nghĩ coi có phải anh thấy đã vô ích, lại thêm hại hay không?
- Phải lắm, phải lắm, hại thiệt. Mấy tháng nay tôi nghe nói con Hào hư, nhưng mà nó với tôi có tình cốt nhục, nên dầu thế nào tôi cũng thương nó hoài, chớ chi tôi nghe lời cô, tôi



không ra khỏi nhà, tôi không gặp nó, thì cái tình anh em vẫn còn phưởng-phất, tôi còn có chỗ nương dựa trí mà nhớ gia đình. Tôi cãi lời cô làm chi, mà tôi gặp con Hào cho nó dứt cái tình anh em ấy như vậy. Trời ơi! Bây giờ trí tôi như người chơi vơi giữa biển, nhìn tứ phía mênh-mông, không bờ, không bến, tôi biết níu cái gì mà sống, đặng gặp mặt ba tôi!

Hiệp nói tới đó thì khóc dầm, nằm chúi xuống ván, lạnh run lập cập.

Cô Lê lật đật xô mền mà đắp cho Hiệp và nói rằng: “Còn em đây chi. Anh níu mà sống được chớ”.

Hiệp ngó cô Lê rồi gật đầu đáp rằng: “Cám ơn cô”.

## Chương IX

### Mãn tù

Cách năm năm sau nữa.

Hiệp bây giờ đã được 24 tuổi, tướng mạnh mẽ, nước da sạm, chớ không phải đầu ồm mét xanh như hồi ở Chứa-chan mới về đó vậy.

Vì Hiệp quyết chí kiếm công việc mà làm cho giải khuây lòng phiền não, nên thím Hai Tiền nhờ tiệm may mà thân thiết được với nhiều bà, nhiều cô, chùng thấy Hiệp thiệt mạnh rồi, thím mới nói với bà phó chủ Hăng dầu mà gởi Hiệp vô làm trong Hăng; ăn lương mỗi tháng được ba chục đồng bạc.

Một buổi trưa, thím Hai Tiền ngồi trong tiệm đương sửa soạn hàng mà giao cho mấy cô thợ may, thành-linh anh sáu Thêm ghé lại hỏi rằng: “Chị Hai, mấy tháng nay chị mạnh giỏi hả?”

Nguyên Sáu Thêm hỏi trước làm cu-li cho Hăng gạo bên Xóm-Chiếu, nên thím Hai Tiền quen nhiều, bởi vậy thím nghe hỏi thì thím nói ra mà đáp rằng:

- Ờ, mạnh. Em đi chơi phải không em Sáu? Mấy tháng nay em đi đâu mất biệt vậy em?
- Tôi bị ở tù hết tám tháng, mới mãn hôm qua đây.
- Ủa, sao mà ở tù?
- Đánh lộn, tôi chém thằng đó đứt hai ngón tay, nên bị án.
- Bất nhơn dữ không! Qua có hay đâu. Ngồi đó chơi em Sáu.

Sáu Thêm bèn ngồi trên ghế để dựa một bên cái máy may. Hai Tiền mở tủ lấy một đồng bạc mà đưa cho Sáu Thêm và nói rằng:

- Em lấy đồng bạc đi uống nước chơi. Lo làm ăn, đánh lộn làm chi mà phải bị tù tội không biết.
- Cám ơn chị Hai. Tôi có ham gây gổ với ai đâu. Tại hôm đó giống gì ám cho tôi, nên tôi dẫn không được, mới sanh chuyện đó chớ.
- Ở trong khám cực lắm hả?
- Cái đó khỏi nói. Kêu là tù mà sướng nổi gì. À, nè, tôi có gặp anh Ba Mậu. Chị biết ảnh không?
- Biết lắm chớ. Em gặp ở đâu?
- Gặp ở trong khám lớn. Ảnh gần mãn rồi, nên ở ngoài Côn-nôn họ gởi ảnh về.
- Phải. Anh Ba Mậu ở tù năm nay đúng mười năm, mà không biết bữa nào mãn. Qua nhớ ảnh bị bắt nhằm ngày mười ba tháng hai, song không hiểu ngày Tây nhằm ngày nào, nên tính không được.
- Ảnh nói với tôi tuần tới ảnh mãn. Ảnh có nói ngày nữa. mà tôi quên.
- Chắc tuần sau phải không? Để qua nói cho thằng Hiệp hay đặng nó xin phép tuần sau nó ở nhà nó đi đón ảnh.
- Thằng Hiệp nào?
- Con ảnh đó. Mấy năm nay nó ở với qua đây.

- Cha chả! Bà vợ của ảnh mấy năm nay làm nhiều việc khốn nạn quá, không hiểu ảnh tính làm sao.
- Ôi! Còn vợ con gì nữa mà nói! Không biết trong khám ảnh có nghe việc đó hay không?
- Không, ảnh không hay gì hết, nên gần mãi ảnh vui lắm.
- Em có nói cho ảnh nghe hay không?
- Không. Nói làm chi. Việc nhà của ảnh để ảnh về ảnh xử lý. Thôi, để tôi kiếu chị Hai tôi đi chơi. Cám ơn chị nghe không chị Hai.

Sáu Thêm ra khỏi cửa, rồi kể Hiệp đi làm việc về, mình mặc một bộ đồ tây bố xám coi mạnh mẽ lắm. Hiệp đi thẳng lên lầu. Hai Tiên hớn hờ đi theo sau lưng.

Cô Lê đương ngồi thêu khăn trên lầu, vừa thấy Hiệp ló lên thang thì kêu con Hà mà biểu dọn cơm.

Hiệp mới ngồi mở giày thì Hai Tiên nói rằng:

- Nè cháu, tuần sau đây anh Ba mãn đa.
- Cháu cũng biết tháng này mãn, song không hiểu ngày nào. Sao thím biết tuần tới mãn?
- Sáu Thêm ở tù về, nó mới ghé, nó nói gặp anh Ba trong khám. Anh Ba nói tuần tới đây ảnh mãn.
- Nếu vậy thì thứ bảy cháu xin phép ở nhà ít bữa đặng cháu đi đón ba cháu.

Cô Lê chen vô nói rằng: “Tôi cũng đi nữa”. Hai Tiên cản rằng: “Con đi làm chi, để thứ hai má đi với anh con, mình đón thứ hai không gặp thì đón hôm tới thứ ba, thứ tư, đón hết tuần tự nhiên phải gặp, chớ gì. Nè, mà thím dặn trước cháu: Hễ gặp anh Ba thì đừng có nói chuyện chị Ba với con Hào nghe không. Để mình rước ảnh về nhà rồi thùng thẳng mình sẽ xì ra, chớ nói gắp ảnh hay rồi ảnh buồn”.

Hiệp gật đầu mà đáp rằng: “Thím nói phải lắm, việc nhà để thùng thẳng năm ba bữa rồi mình sẽ nói. Còn đi đón, cháu đi một mình cũng được. Thím với cô Hai đi làm chi mất công”.

Hai Tiên nói: “Thím phải đi chớ. Con Lê ở nhà coi tiệm được mà. Vậy một lát, chừng con Hà dọn cơm rồi mình nên nói chuyện chi khác hơn là chuyện đi xuống cửa khám lớn đón rước Cặp-răng Mậu”.

Sáng thứ hai, thím Hai Tiên đi với Hiệp xuống ngồi ngay cửa khám lớn, chờ không thấy chi hết, mới về ăn cơm, rồi buổi đầu chiều xuống đón nữa. Đón tới chiều thứ ba gần bốn giờ, Hai Tiên thấy có một người bận áo bành-tô xanh, quần vải đen, ở trong cửa khám bước ra đường, đứng ngó dáo dác. Thím ngó sững người ấy rồi la lớn rằng: “Anh Ba kia kìa cháu. Ảnh chớ ai! Anh Ba, anh Ba!”.

Hiệp chạy lại gần, thấy quả là cha nó, thì kêu lớn rằng: “Ba, ba, con đây ba. Con đón hai bữa rày”.

Ba Mậu ngó Hiệp trân trân, miệng cười ngỏ ngỏn mà hỏi lạt lẽo rằng: “Vậy hả”.

Hiệp nắm cánh tay Ba Mậu mà dắt đi qua lề đường bên kia. Hai Tiên đi riết lại và nói rằng: “Mừng anh Ba”. Ba Mậu cười. Hiệp nói: “Thím Hai hỏi trước ở một xóm với mình bên Vĩnh-Hội, ba quên hay sao?”

Ba Mậu gật đầu đáp: “Thím Hai Tiên mà, dễ quên không”.

Thím Hai Tiên nói:

- Phải, em đây. Em cũng đón anh Ba mấy bữa rày.
- Vậy hay sao? Sao biết bữa nay tôi mãn mà đón?

- Sáu Thêm nó nói nên mới hay chớ.
- Ồ. Sáu Thêm nó mần hôm trước.
- Thôi, để mời anh Ba về nhà rồi sẽ nói chuyện. Cháu kêu ba cái xe kéo đi cháu.

Hiệp kêu xe. Ba Mậu ngó quanh quất rồi hỏi:

- Hiệp, còn dì mấy đâu?

Hai Tiền rước mà đáp rằng:

- Chị Ba không hay.
- Còn con Hào?
- Chắc nó cũng không hay.
- Ủa! Sao thằng Hiệp hay?

Hai Tiền không biết lời chi mà đáp cho xuôi, may nhờ ba cái xe kéo chạy lại, nên nói: “Thôi, mời anh Ba lên xe kéo mà về”.

Ba người bước lên xe. Ba Mậu cười hịt hạt mà nói lớn rằng: “Tôi bị đày mười năm, mà vợ con tôi được sung sướng, thiệt tôi khoái chí lắm”.

Hai Tiền với Hiệp ứa nước mắt, song không dám nói chi hết.

Ba cái xe lên tới Đất Hộ, ngừng ngay trước cửa tiệm. Cô Lê vừa thấy thì lật đật chạy ra xá Ba Mậu. Ba Mậu ngó cô trần trần. Hai Tiền nói rằng: “Con nhỏ tôi đó ға. Con Lê đó anh Ba quên nó hay sao?”

Ba Mậu gật đầu và cười, rồi đi theo Hai Tiền mà vào tiệm. Hai Tiền mời đi theo thẳng lên lầu; cô Lê trả tiền xe rồi cũng lên theo.

Hai Tiền mời Ba Mậu ngồi tại ghé salon rồi nói rằng:

- Tôi tưởng anh Ba ở trông chắc anh Ba ốm lắm, té ra không ốm, mà lại có da thịt hơn hồi trước nhiều.
- Tôi mập hơn hồi trước hay sao?
- Hơn nhiều, mà anh Ba coi già hơn, tóc bạc da giòn.
- Ở trong chốn lao tù mười năm mà không già sao được thím. Còn sống đây là may.
- Anh Ba về được thiệt em mừng quá.
- Tôi cũng mừng lắm. Mà mười năm nay tôi ở tù cực khổ, song tôi không buồn. Mình đã quyết chí thì buồn cái gì. Cực khổ một mình mà cả nhà được sung sướng, thì khoái lắm vậy.

Hai Tiền ngó Hiệp rồi biểu cô Lê coi mua đồ thêm đặng nấu cơm ăn cho sớm. Cô Lê đi xuống tầng dưới, còn Hiệp thì đương thay đổi quần áo.

Ba Mậu ngó Hiệp mà hỏi rằng:

- Nhà này là nhà của ai vậy Hiệp?
- Thưa, nhà của thím Hai.
- Còn mấy ở đâu?
- Con ở đây nữa.
- Còn dì mấy với con Hào ở đâu?
- Ở trong Chợ-Quán.

- Ủa! Sao lại không ở chung với nhau?
- Thưa, con ở riêng.
- Bày ở riêng tư làm chi; ở chung với nhau không được hay sao? Thôi, để thăm thím Hai một chút rồi mày dắt tao về nhà đặng tao thăm dì với em mày chớ.
- Thủng thẳng rồi sẽ về ba, gấp làm chi.
- Xa cách nhau tới mười năm lận mà; dì mày với con Hào nhớ tao lung lắm chớ. Về đặng cho mẹ con nó mừng một chút.

Hai Tiên thấy Hiệp bối-rối không trả lời được nữa, thì hốt mà nói rằng:

- Anh Ba mới ra, vậy anh Ba ở nhà em mà chơi ít bữa cho khỏe đã anh Ba.
- Bây giờ tôi khỏe lắm, có mệt đâu.
- Anh Ba ở đây đặng ăn uống tiếp dưỡng ít bữa.
- Về nhà rồi tiếp dưỡng cũng được vậy. Trong khám ra rồi ở đây, không về nhà, làm như vậy coi sao được.
- Em mang ơn anh Ba nặng quá, trong mười năm nay chẳng giây phút nào mà em quên. Anh Ba về được em mừng hết sức, nên em muốn anh Ba ở đây cho em nuôi ít ngày, đặng em đền ơn đáp nghĩa với anh Ba, cho phỉ lòng em.
- Ôn gì đâu?
- Anh Ba quên hay sao? Nhờ anh Ba cho em một trăm đồng bạc, em chôn cất cho cha con Lê tử tế, mà còn dư tiền em để làm vốn mua bán, gầy dựng lần lần, nên ngày nay mới có tiệm như vậy, mẹ con em no ấm, đó là ơn nặng lắm chớ.
- À, tôi nhớ rồi. Tôi cho thím bạc đêm hôm đó phải không?
- Thưa phải.
- Tôi lấy tôi đưa đại, tôi không kịp đếm. Té ra được có một trăm hay sao?
- Thưa, một trăm lận.

Ba Mậu ngồi ngẫm nghĩ một hồi rồi nói rằng: “Nếu vậy thì tôi đem về cho má con Hào tới mười chín ngàn chín trăm đồng, bởi vì Mái-Chín Cúng khai mất hết hai mươi lăm ngàn, thằng Tám Thiệt nó lấy phần nó năm xấp giấy *săn*<sup>34</sup>, sau cò xét lấy hết, thì còn có năm ngàn. Còn lại phần tôi hai chục ngàn. Mà tôi cho thím một trăm, thì còn mười chín ngàn chín trăm đồng, phải rồi”.

Hiệp bước lại hỏi rằng:

- Té ra thiệt ba giựt bạc của Mái-Chín Cúng hay sao?
- Thiệt có chớ. Nếu không có thì làm sao mà bị đầy.
- Ba làm việc đó vô ích quá.
- Sao mà vô ích! Tao thấy vợ con nghèo cực tao chịu không được, nên tao thí thân tao; thà tao bị đầy mà vợ con được sung sướng, tao làm như vậy có ích cho vợ con lắm chớ.

Hiệp uất ức trong lòng chịu không được, nên dợm muốn nói thiệt việc nhà cho cha nghe. Hai Tiên ra dấu biểu đừng cãi nữa, nên Hiệp phải dằn lòng, ngậm miệng.

<sup>34</sup> tiếng Pháp: cent=một trăm, giấy *xăn* (săn, xăng, săng) là giấy bạc 100 đồng.

Cô Lê bung đồ ăn, sắp dọn đầy một bàn, rồi Hai Tiền mời Ba Mậu ăn. Trong lúc bốn người ăn uống thì Hai Tiền kiếm chuyện vui mà nói, đặng cho Ba Mậu quên việc vợ con. Mà chùng ăn rồi, thì Ba Mậu hỏi thúc Hiệp phải dắt về nhà đặng gặp mặt Ba Trâm và con Hào.

Hiệp hết phương giấu giếm nữa được, nên phải nói bùng ra rằng: “Con không thể để cho ba gặp mặt dì với con Hào được, bởi vì ngày ba bị Tòa kêu án rồi thì dì lấy trai cùng hết, nay thằng này, mai thằng khác. Mấy năm sau đây dì làm bé Hội-đồng nào ở dưới Mỹ-Tho, còn con Hào thì nó bắt chước gương của dì nên nó cũng làm “đĩ”, nó gặp con, nó không thèm nhìn con là anh nó. Những đồ như vậy mà ba còn đòi gặp mặt làm chi!”

Hiệp đứng nói một dây. Ba Mậu nghe mà dường như không hiểu, nên hỏi gạn rằng:

- Mày nói sao? Dì mày có chồng khác, còn con Hào thì làm đĩ?
- Thưa, phải.
- Trời đất ơi! Còn mười chín ngàn chín trăm đồng bạc của tao đem về cho đó, làm gì hết đi, mà mẹ con phải mất tiết hư thân đến thế?
- Con có biết đâu.
- Mày không biết tao đem bạc muôn về giao cho dì mày đặng nuôi con Hào với mày sao?
- Dì có nói đâu mà biết. Tòa kêu án ba được chùng một tháng, dì lấy trai, con bắt được; dì mắc cỡ dì đuổi con đi, rồi từ đó đến giờ con có léo tới nhà nữa đâu.

Ba Mậu dựa ngửa vào ghé mà thở dốc, mặt mày tái lét, cặp mắt lim-dim. Hai Tiền với cô Lê ngồi trên ván, còn Hiệp thì đứng một bên cha, ba người biết Mậu đau-đớn lắm, nên ngó chùng mà thôi, chớ không dám nói chi hết.

Cách một hồi lâu, Ba Mậu mở mắt ra rồi vùng đứng dậy, hai bàn tay ôm cái đầu chặt cứng mà nói rằng: “Tôi đi lạc đường! Trời ơi! Cái đầu tôi muốn bể rồi!”

Hai Tiền thấy vậy nên khuyên rằng: “Xin anh Ba chẳng nên buồn. Việc đã lỡ rồi, biết làm sao. Tại mình vô phước, nên trời mới khiến làm phải mà lại gặp quấy. Anh Ba còn cháu Hiệp đây, nó thương, nó trọng anh Ba lắm, vậy cũng đủ rồi, cần gì phải buồn”.

Ba Mậu té ngồi trên ghé lại, rồi khóc, nước mắt nhều rùng rùng. Hiệp thấy cha như vậy thì động lòng nên cũng khóc theo.

Nhờ khóc, nó giải nổi uất ức trong lòng được, nên thủng-thẳng Ba Mậu tỉnh trí lại, rồi biểu con thuật tiếp việc nhà cho mình nghe.

Hiệp bèn kéo ghé ngồi một bên cha, rồi thủng thẳng tỏ hết các việc ở nhà; cha bị bắt, rồi mình lo đi bán nhứt-trình lấy huê hồng mà nuôi mẹ ghé với em, mỗi ngày kiếm được bao nhiêu cũng đem về đưa hết cho mẹ ghé. Cha bị Tòa kêu án rồi thì mẹ ghé với em ăn mặc lờ lẹt; cách chùng một tháng, mẹ ghé lại lấy trai, mình bắt được mình gậy, mẹ ghé hổ thẹn mới đánh, đuổi ra khỏi nhà, không cho ở nữa. Mình lưu linh trót một tháng, ngày đi bán nhứt-trình, tối ngủ mấy nhà gare. May gặp một cô vợ Tây mướn ở bồi, mới dắt ra vườn cao-su ở ngoài Chứa-Chan. Ở Chứa-Chan năm năm, thân tuy no ấm, nhưng mà phải mang chứng bệnh rét rừng, sợ ở đó nữa phải chết, nên xin thôi, trở về Sài-gòn kiếm thuốc uống. Cô Lê đi chợ gặp, mới dắt về tiệm. Thím Hai Tiền không cho đi nữa, thím rước thầy thuốc tiêm thuốc, trị bệnh gần bốn tháng mới lành mạnh, rồi thím gởi cho làm trong Hãng dầu từ ấy đến nay. Còn Ba Trâm thì cô làm nhục nhã đã thềm, rồi mới mua nhà ở đường Nhà thờ Chợ-Quán và làm bé người ta. Hiện bây giờ cô giàu có, ở nhà tốt, bận áo màu, đeo hột xoàn, ngồi xe hơi coi sang trọng lắm. Con Hào thì không có chồng, nhưng mà đêm nào cũng nhảy đấm, ngồi nhà hàng, đi chơi với trai luôn luôn, nay người này, mai người kia, không sợ ai chê cười khinh bỉ.

Hiệp thuật đủ hết, không sót một khoảng nào.

Ba Mậu nghe rõ đầu đuôi rồi thì mặt buồn xo, ngồi chặc lưỡi than rằng: “Lòng người không biết sao mà đo được. Tôi thí thân đi ăn cướp đem về giao cho gần hai muôn đồng bạc. Tôi căn dặn hết lời, tôi gởi con tôi; tôi xin nuôi giùm nó. Có dè đâu, đã không thương tưởng đến tôi, mà cũng không nhớ tiền bạc là tiền của tôi, đành lòng đánh đuổi con tôi đi, không cho nó một đồng nào, để nó lưu linh cực khổ, đau ốm, may nhờ có thím Hai hảo tâm nuôi dưỡng bảo bọc cho nó, chớ không thì nó đã chết rồi, ngày nay tôi về, tôi đâu còn thấy mặt con tôi”.

Ba Mậu càng nói càng giận, nên đứng dậy đi qua đi lại, rồi trợn mắt châu mày mà la lớn rằng: “Tôi phải kiếm con Võ-Hậu này mà buộc nó phải trả đủ tiền bạc lại cho tôi mới được! Hiệp, mày nói nhà nó ở đường nào, nhà số mấy?”

Hiệp đáp rằng: “Ở đường nhà thờ trong Chợ-Quán. Con không nhớ số nhà, song con nhớ cái nhà đó nền đúc, vách tường, đằng trước có sân rộng, hai bên có nhà xe, nhà bếp”.

Ba Mậu nói: “Tao muốn đi bây giờ”.

Hai Tiền nói: “Em khuyên anh Ba đừng có nóng. Chị đã có chồng khác rồi, anh có gặp chị rồi anh nói giống gì? Em biết anh đụng chị hỏi trước anh không có làm hôn thú, nên bây giờ chị bỏ anh, thì anh không nói chị được. Còn anh muốn đòi tiền bạc lại, việc đó còn khó hơn nữa. Anh giao tiền cho chị, anh có bằng cớ gì đâu. Bây giờ anh đòi, chỉ nói không có thì anh làm sao? Em tưởng người đờn bà đã không nghĩ tình anh nên lấy chồng khác, thì có lẽ cũng dám làm hại anh lắm. Vậy em xin anh bỏ hết việc cũ đi, đừng thềm nhớ tới nữa, để lập đời khác làm ăn thì hay hơn”.

Ba Mậu cười mà đáp rằng: “Bỏ sao được thím Hai. Tôi ở tù mười năm lao khổ lắm mà. Tại thím là bàng-quan, nên thím không biết giận, chớ chỉ thím là người trong cuộc như tôi, thì thím cũng không nín được”.

Hai Tiền cười. Cô Lê chen vô và nói: “Bác gái ở bạc lắm, nên bác Ba giận cũng phải. Mà thôi chuyện đó còn đó, bác mới về, trong mình còn mệt mỏi, vậy xin bác Ba dưỡng sức ít ngày cho khỏe rồi bà con mình sẽ tính lại coi phải làm sao. Bây giờ phải lo nghỉ đã”.

Hai Tiền khen con nói phải, nên biểu con trải chiếu giăng mùng trên bộ ván lớn, rồi mời Ba Mậu nằm nghỉ.

## Chương X

### Gặp vợ con

Một buổi sớm mai, Ba Trâm đưa chồng sau lên xe hơi đi về Mỹ-Tho rồi cô trở vô nhà nằm trên cái ghế xích đu mà xem mấy tấm hình của cô mướn thợ chụp, cô mới lấy về hồi hôm.

Cô bận một bộ đồ mát bằng lụa mỏng, màu bông hường; nước da cô đã trắng, mà nhờ màu áo giọi thêm, làm cho nhan sắc của cô pha vẽ lả-loi với vẽ nghiêm nghị, nên coi đẹp-đẽ vô cùng.

Cô nằm lúc-lắc cái ghế mà coi hình, bỗng thấy có người bước lên thêm.

Cô ngó ra thì thấy có một người đờn ông, mặc áo bành-tô xanh, quần vải đen, đương xâm-xâm đi vô cửa; mới ngó thoáng qua thì cô biết là Cặp-ràng Mậu, nên cô ngồi dậy làm mặt nghiêm mà hỏi rằng: “Chú đi đâu?”

Mậu ngó ngay Ba Trâm và cười mà hỏi lại rằng:

- Trời đất ơi! Mình quên tôi hay sao nên kêu tôi bằng chú?
- Tôi nhớ chớ. Chú là Cặp-ràng Mậu chớ ai.
- Nếu biết tôi là Cặp-ràng Mậu, sao lại kêu tôi bằng chú?
- Vậy chớ chú muốn tôi kêu chú bằng cái gì?
- Hồi trước mình kêu tôi bằng gì?
- Hồi trước khác, bây giờ khác.
- À! Bây giờ mình có chồng khác, nên mình phải kêu tôi bằng chú hả?
- Phải.
- Tôi xin mời chồng mình ra đây cho tôi nói chuyện một chút.
- Chồng tôi không có ở nhà.
- Vậy chớ đi đâu?
- Chú không có quyền gì mà được tra hỏi việc nhà của tôi.

Ba Mậu nghe mấy lời ấy thì châu mày xụ mặt coi bộ giận lắm. Anh chống tay trên một cái bàn nhỏ, đứng ngó Ba Trâm mà hỏi rằng: “Thiệt mình lấy chồng khác hay sao mình?”

Ba Trâm gật đầu, song mắt ngó chỗ khác, chớ không ngó Ba Mậu.

Ba Mậu đứng trân trân một hồi rồi lắc đầu nói rằng:

- Thiệt tôi không dè mình nhấn tâm đến thế! Bây giờ mình muốn cho tôi xử trí cách nào, đâu mình nói cho tôi nghe coi?
- Tôi muốn chú đừng léo hánh đến nhà tôi nữa, bởi vì bây giờ tôi có chồng, mà vợ chồng tôi có hôn thú hẳn hoi, nên chú đến nói bậy bạ, sợ e chú phải mang họa.

Mậu đập tay trên cái bàn một cái rầm mà la lớn rằng: “Mang họa! Mang họa! Mình phải biết cái thân khôn nạn này mà còn sợ gì nữa! Nãy giờ mà tôi không móc họng, bẻ cổ mình đó, là vì ... là vì tôi thương mình quá, nên không nỡ đụng tới mình đó mà thôi chớ”.

Ba Trâm đứng dậy nói rằng: “Nè, tôi nói cho chú biết, nếu chú ào ào trong nhà tôi, tôi sẽ kêu lính bắt chú liền bây giờ đây cho chú coi”.

Mậu té ngồi trên một cái ghế, rồi chống tay lên trán mà khóc.



Ba Trâm thấy vậy thì cười mà nói rằng:

- Tôi khuyên chú hãy về đi.
- Mình đuổi tôi hay sao?
- Vậy chớ chú có quyền gì mà được tới nhà tôi ngồi mà khóc?
- Cho tôi ngồi đặng tôi khóc một chút, cho hơi giận nó hạ xuống, kéo bẻ cái ngực, nứt cái đầu tôi bây giờ đây, biết không? Hôm nay người ta nói mà tôi không tin, bây giờ tôi mới thấy rõ ràng mình không còn một chút tình gì với tôi nữa hết.
- Thôi, chú khóc rồi thì đi về đi.
- Khoan, đi được đâu. Nếu mình muốn cho tôi đi, thì phải đem trả mười chín ngàn chín trăm đồng bạc của tôi lại cho tôi, rồi tôi mới đi.
- Bạc gì mà đòi? Tôi có thiếu nợ chú hay sao?

Ba Mậ đứng dậy trợn mắt hỏi rằng:

- Mình không nghĩ tình tôi, mình bỏ tôi mà lấy chồng khác, mà mình còn đoạt tiền bạc của tôi nữa hay sao?
- Tôi đoạt tiền bạc của chú hồi nào?
- Tôi chặn đường mà cướp giật của người ta đem về giao cho mình gần hai muôn đồng bạc đặng mình nuôi con. Mình đã không nuôi con tôi, mà mình lại lấy chồng khác, vậy thì mình phải trả tiền bạc đó lại cho tôi chớ.
- Tôi có biết tiền bạc gì đâu.
- Mình chối hả?

Ba Mậ đưa tay chờn-vờn muốn nắm cổ Ba Trâm. Ba Trâm kinh hãi nên vừa la vừa chạy. Lúc ấy có một cô nhỏ, chừng 20, 21 tuổi, mình mặc áo sơ-mi, đầu bô tóc xõa, ở trong buồng bước ra nạt rằng: “Thằng cha kia, muốn cái gì hử?”.

Mậ ngó cô ấy, rồi cười ngón-ngoèn mà hỏi rằng:

- Con Hào phải không? Năm nay con tôi bây lớn lặn hay sao?
- É! Con cháu gì nà! Đi ra, đi cho mau.
- Con cũng đuổi ba nữa hay sao?
- Không biết cha con gì hết, cha gì vậy?

Mậ đấm ngực than rằng: “Trời đất ơi! Vợ bạc tình, con bạc nghĩa, cái đời gì mà khổ nạn như vậy nè!”

Cô Hào nguyệt một cái rồi bỏ đi lại cửa sổ mà đứng.

Mậ lắc đầu, rồi thùng thảng đi ra cửa, đi nghiêng qua ngã lại, bộ như kẻ không hồn. Ra tới đường thì đầu nặng như treo đá, ngực nóng như lửa đốt, cặp mắt đỏ hào-quang, không thể đi nữa được, nên ngồi trên lề đường, cứ ngó sững trước mặt, không giận, không khóc, mà cũng không cựa quậy.

Lúc ấy Hiệp với cô Lê ở trên đầu đường, đương xam-xam đi lại. Hiệp vừa thấy dạng cha ngồi thì chạy riết lại rồi vịn tay trên vai cha mà nói rằng: “Trước khi đi làm, con có dặn ba ở nhà mà nghỉ, đừng có đi đâu hết, sao ba lén đi vô trong này làm gì?”

Mậ ngó con mà cười hệt-hạt, song không nói chi hết.

Cô Lê đi tới, cô kêu mà nói rằng: “Bác Ba, bác đi đâu vậy? Tôi mắc lui-cui dưới bếp, lo chế cà phê cho bác uống, còn má tôi thì mắc lo tiếp khách, bác lòn đi đâu mất, làm tôi hết hồn hết vía, nên chạy xuống Hăng kêu anh Hiệp đừng đi kiếm bác đây. Bác làm giống gì mà ngồi đây?”

Mậu cứ cười hoài. Cô Lê thấy có một cái xe thô mộ chạy ngang, cô bèn kêu ngừng lại, rồi hối thúc Mậu lên xe mà về. Khi Hiệp dắt cha lên xe, thì Mậu nói: “Tao đi lạc đường vì tao tính sai, nên mới ra có sự như vậy đó”.

Xe về tới tiệm. Hai Tiền chạy ra mừng và hỏi Mậu đi đâu. Mậu cười mà đáp rằng: “Tôi đi thăm mẹ con con Hào, hai đứa nó làm giống gì mà đi kiếm lộn-xộn quá”.

Hai Tiền nói: “Thăm viếng mà làm gì. Anh Ba nằm nhà mà nghỉ có lẽ tốt hơn nhiều”.

Mậu lên lầu rồi nằm dài trên ván, không nói chi nữa hết. Hiệp để cho cha nghỉ một lát, rồi òn-ĩ hỏi thăm coi cha vô Chợ-Quán vậy mà có gặp mẹ con Ba Trâm hay không. Mậu không chịu nói tới chuyện ấy, mà lại cứ nói: “Tao đi lạc đường”.

Hiệp coi bộ cha mệt, nên không dám hỏi nữa. Mậu cứ nằm thêm-thiếp, tới trưa dậy ăn cơm, rồi cũng nằm lim-dim hoài, không lộ sắc buồn hay giận chút nào hết.

Tối lại, khi tiệm đóng cửa rồi, Hai Tiền mới lên lầu, thấy Mậu đang ngồi hút thuốc tại bộ ghế salon, Hiệp đứng xớ rớ gần đó, còn cô Lê thì ngồi dưới bóng đèn khí mà thêu khăn. Thím lại ngồi ngay trước mặt Mậu mà nói rằng:

- Em có một việc nhà, em muốn tỏ với anh Ba, song mấy bữa rày em thấy anh Ba không được vui, nên không dám nói.
- Thím có việc gì thì cứ nói ra. Người như tôi thì còn biết buồn hay là còn biết vui gì nữa mà thím ngại.
- Không phải chuyện gì lạ. Em muốn nói chuyện hai đứa nhỏ đây. Em xin tỏ thiệt với anh Ba, em nuôi thằng Hiệp trong nhà mấy năm nay, em thương nó cũng như con ruột của em vậy. Nó với con Lê đã lớn tuổi rồi, mà em coi ý hai đứa nó thương yêu nhau lắm. Mấy năm nay em muốn gả con Lê cho thằng Hiệp đừng chúng nó có đôi bạn mà làm ăn. Em có tỏ ý ấy với thằng Hiệp, thì nó nói nó thương con Lê thiệt, ngặt vì anh mắc trong chốn lao tù, nó buồn bức hoài, nên không đành cưới vợ, nó đợi chừng nào anh mãn tù, anh về, nó xin phép anh rồi sẽ tính việc hôn nhân. Nay anh Ba về rồi, vậy em xin anh Ba nghĩ thử coi có nên cho hai đứa nó kết nghĩa vợ chồng với nhau hay không?

Mậu quăng điếu thuốc rồi day qua hỏi Hiệp rằng:

- Mày muốn cưới vợ sao Hiệp?
- Thừa ba, thím Hai nuôi con mấy năm nay, ấy là ơn nặng, mà lúc con đau, cô Lê cực khổ săn sóc con, nên con mới khỏi chết, ấy là nghĩa dài. Ôn nghĩa ấy con không bao giờ mà quên được. Đã vậy mà con ở chung một nhà với cô hai Lê năm năm nay, con yêu nét, con mến tình cô lắm; con chắc nếu con được một người bạn trăm năm như cô, thì gia-đình của con hạnh phúc nhiều lắm vậy.
- Hạnh phúc! Mày cũng muốn đi lạc đường nữa! Làm thế nào kia, chớ có phải cưới vợ mà đặng hạnh phúc đâu mày. Vậy chớ mày không thấy thân tao đây hay sao, mà mày còn muốn có vợ?

Hiệp cúi đầu, không biết lấy lời chi mà đáp với cha. Hai Tiền cũng ngồi lạng thình, song sắc mặt buồn lắm.

Cô Lê buông đồ thêu và bước lại mà nói rằng: “Bác Ba nói vậy thì tôi nghiệp cho phận đờn-bà con gái lắm. Bác thương vợ thương con, mà bị vợ con phụ bạc, làm cho bác uất ức trong lòng, nên bác cho gia đình là cái ngồi phiền não, chớ không phải là cái nền hạnh phúc. Cháu

xin phép bác cho cháu cãi lại đôi lời. Đờn-bà có người quấy, mà cũng có người phải, chớ không phải hết thảy đều là phường vong ân bội nghĩa đâu. Xin bác Ba nghĩ lại”.

Mậu ngó sững cô Lê, rồi chằm rãi nói rằng: “Thằng Hiệp lớn rồi, nó muốn thế nào tự ý nó, tôi ngăn cản sao được. Nhưng vì tôi là cha nó, nghe nó muốn cưới vợ, tôi phải nhắc chuyện của tôi cho nó nhớ, chớ không phải cản. Vợ con! Vợ con! Tôi vì vợ con mà phải bị đầy mười năm, mà có lẽ nay mai đây, tôi còn phải chết với vợ con tôi nữa cho mà coi!”

Hai Tiên nghe mấy lời thì biến sắc, nên lật đật khuyên rằng:

- Anh Ba đừng có nói như vậy, không nên. Em xin anh Ba hãy quên hết chuyện cũ đi, đừng thèm nhớ tới vợ con hay là tiền bạc làm chi. Thằng Hiệp nó cưới con Lê rồi, vợ chồng nó làm mà nuôi nhau cũng được vậy.
- Không nhớ chuyện cũ sao được.
- Anh cho chuyện cũ là một giấc chiêm bao, không có chi là thiệt sự, rồi tự nhiên trí anh bình tĩnh, ít ngày anh sẽ quên được.
- Khó lắm! Tại thương nhiều nên phải giận nhiều, tại khổ quá, nên oán phải lớn!
- Giận làm chi. Ai ở quấy thì để cho ông trời phạt họ, mình không nên oán hận.
- Không có ông trời; mà dầu có ông trời đi nữa, ông ở trên cao quá, ông có biết việc ở thế gian đâu.
- Em tin chắc có ông trời, mà ông công bình lắm, hễ ai làm phải thì ông thưởng, còn ai ở quấy thì ông phạt. Thùng thăng để rồi anh coi mà.

Mậu không cãi nữa, đi lại bộ ván mà nằm.

Trong mấy ngày sau, Mậu không đi đâu hết, mà cũng không muốn nói chuyện, ăn cơm rồi thì cứ nằm gác tay qua trán, mà cặp mắt coi đỏ au. Hai Tiên thấy Mậu không vui, nên không dám nhắc tới chuyện hôn nhân, tính đợi ít ngày cho Mậu khuây lảng rồi sẽ bàn lại.

Cách ba ngày sau, lúc gần sáng, Hiệp thức dậy không thấy cha nằm trong mùng như mấy bữa trước. Hiệp lấy làm lạ, lật đật đi xuống từng dưới mà kiếm cha, kiếm phía sau phía trước đều không có, mà lại thấy cửa tiệm có một cánh không gài chốt, chỉ khép sơ mà thôi. Hiệp biết cha thừa lúc trong nhà ngủ hết, lén mở cửa mà đi rồi, thì trong lòng lo sợ, nên lật-đật trở lên kêu Hai Tiên mà cho thím hay.

Hai Tiên nghe nói thì thất kinh, nên chắt lưỡi than rằng: “Cha chả! Thím sợ lắm cháu ơi! Bữa hôm ngòì nói chuyện, thím coi ý anh Ba oán hận tụi đó lắm. Thím sợ ảnh trốn mà đi đây, không phải đi chơi đâu. Cháu phải đi kiếm ảnh mới đặng”.

Hiệp thay đồ mà đi liền, rồi cách một lát cô Lê cũng đi nữa.

Hiệp với Lê, mỗi người một ngã, đi trọn hai ngày, đi luôn tới ban đêm nữa, mà cũng không gặp Mậu ở đâu hết. Qua bữa thứ ba, Hiệp xuống tới Bến-Thành, gặp trẻ nhỏ bán nhứt-trình, mới mua một số. Vừa mở ra thì thấy trương đầu có bài như vậy:

### ***Mẹ con bị giết tại Chợ-Quán***

*Hồi hôm này, tại Chợ-Quán, có xảy ra một vụ sát nhơn, hai mẹ con đều bị giết một cách rất ghê gớm,*

*Cô Ba Trâm ở một cái nhà nền đúc, theo đường Nhà thờ Chợ-Quán, với đứa con gái của cô tên là Hào, tuổi đương xuân xanh. Hai mẹ con ngủ nhà trên, còn bồi và sớp-phơ*

*thì ngủ nhà bếp. Đêm hồi hôm, gian-nhân cạy cửa sổ, xeo song sắt, rồi chun vô nhà trên, đâm chém chết hai mẹ con, mà tôi tớ không ai hay hết. Đến sáng, người đầu bếp thấy mặt trời mọc đã cao rồi, mà cô Ba Trâm chưa thức dậy, nó bèn gõ cửa kêu đặng lấy tiền đi chợ. Kêu không được, nó đi vòng ra phía trước, thì thấy có một cánh cửa sổ mở hé. Nó bước lại kéo bết ra, thì thấy có dấu cạy, còn song sắt thì cong vòng, làm thành một lỗ lớn chun vô chun ra được. Nó kinh hãi mới tri hô lên và biểu người bồi đi báo Cò bót.*

*Ông Cò và lính lại tới, phá cửa vô nhà, thì thấy cô Hào nằm trên vũng máu trước cửa buồng của mẹ, còn trong buồng ấy, thì cô Ba Trâm cũng nằm trên vũng máu nữa, mẹ con bị đâm bị chém nhiều vết, nên chết đã lạnh ngắt.*

*Xét trong nhà thì đồ đạc còn y nguyên, không mất món nào, tủ không cạy, thậm chí đồ nữ-trang của hai mẹ con đeo, gian-nhân cũng không lấy. Do theo đó mà suy, thì ai cũng quả quyết hung thủ giết mẹ con cô Ba Trâm là vì oán thù, chớ không phải muốn lấy của.*

*Vụ này ông Cò đã báo tin cho quan Biện-ly hay rồi, và Tòa mới mở đường tra vấn. Để có nghe tin gì thêm, rồi số báo sau sẽ tường thuật.*

Hiệp đọc hết bài nhật-trình rồi thì mồ hôi nhỏ giọt, quày quả trở về Đakao mà thông tin cho hai mẹ con Hai Tiền hay. Về tới tiệm, Hiệp đi thẳng lên lầu. Hai Tiền với cô Lê thấy mặt Hiệp khác sắc thì lo sợ, nên lật đật tuốt theo. Hiệp đọc nho nhỏ bài nhật-trình lại cho mẹ con Hai Tiền nghe. Hai Tiền ứa nước mắt mà than rằng: “Sợ hết sức mà không khỏi! Cha chả! Không biết ảnh trốn khỏi hay không. Thôi, đừng có kiếm nữa mà lậu sự”.

Hiệp nghe lời nên không dám đi kiếm nữa. Mà ở nhà thì không yên trong lòng, nên cứ đi ra đi vô, nhẩn mặt châu mày hoài.

Sáng bữa sau, Hiệp mua một số nhật-trình nữa, thì thấy có một bài như vầy:

*Vụ sát-nhơn trong Chợ-Quán, mà bốn báo đã thông tin hôm qua, nghe rõ Tòa tra xét đã có mồi kết quả. Theo cuộc phỏng vấn của bốn báo, thì trước đêm cô Ba Trâm bị giết đó, hồi chiều có thầy C .... ở Sài Gòn, là cựu tình-nhân của cô Hào, đến nhà cô Ba Trâm mà thăm. Thầy C ... trách cô Hào bạc tình, hai người rầy rà với nhau, rồi thầy C... có lời hăm cô Hào. Bởi có đó nên Tòa nghi, mới bắt thầy C.... Tuy thầy C... chối hoài, thầy khai trong đêm hai mẹ con cô Ba Trâm bị giết đó, thầy ở tại nhà hàng khiêu-vũ với nhiều anh em bạn, đến bốn giờ khuya thầy mới về. Tuy Tòa hỏi chứng, thì cũng quả như vậy, mà coi dấu lẩn tay của thầy C... thì không giống với dấu tay mà Tòa chụp hình tại cửa sổ và trong nhà cô Ba Trâm, song Tòa cũng còn nghi, nên chưa thả thầy C...*

Hiệp với hai mẹ con Hai Tiền đọc bài này thì bớt lo sợ một chút, song ba người cũng cứ bàn luận luận ở trên lầu hoài, nằm ngồi không yên.

Đến trưa, một cô thợ may lên lầu nói với Hai Tiền rằng có một người đến thăm và xưng là Sáu Thêm. Hai Tiền biểu cho lên.

Sáu Thêm vừa thấy mặt Hai Tiền thì hỏi rằng: “Con của anh Ba Mậu còn ở đây hay không?”

Hai Tiền, cô Lê và Hiệp nghe hỏi đều rờn ốc cả mình.

Hai Tiền gượng mà hỏi rằng:

- Em hỏi chi vậy, em Sáu?
- Tôi kiếm đặng cho nó hay, anh Ba Mậu chết rồi.
- Trời đất ơi! Chết ở đâu? Chết hồi nào?

- Hồi khuya này ảnh nhào xuống sông bên Lăng-tô ảnh tự vận; mới vớt thây ảnh đặng hồi này đây. Cò bót đàng sửa soạn chở ảnh qua nhà mồ, đặng cho quan thầy thuốc khám nghiệm, nên tôi lật đật qua cho chị hay.

Hiệp với cô Lê khóc rống lên nghe rất thảm thiết. Hai Tiên than rằng: “Chuyện gì mà phải tự vận cho thiệt mạng không biết! Đã đi lạc đường một lần rồi, tôi hết sức muốn kéo ảnh vô đường phải, mà ảnh còn đi lạc một lần nữa!”

Sáu Thêm bước lại đứng gần mà nói nhỏ rằng: “Ảnh sống làm sao cho đặng chị; sống rồi bị chết chém, hoặc bị đày chung thân cũng vậy. Thà là chết phứt cho rồi”.

Hai Tiên ngó Sáu Thêm mà hỏi rằng: “Té ra việc Chợ-Quán đó, ảnh hay sao?”

Sáu Thêm gật đầu, song ra dấu biểu đừng hỏi nữa.

Hai Tiên lắc đầu nói rằng: “Hèn chi bữa hôm ảnh nói: tại tình sâu nên oán phải nặng, ảnh phải chết với vợ con, ảnh nói như vậy thì tôi đã sanh nghi rồi. Thôi Hiệp, cháu phải tỉnh trí mà lo xin xác chôn cất anh Ba cho âm cúng. Cháu đừng có buồn rầu làm chi. Tại cái mạng anh Ba phải như vậy nên hồi trước trời khiến ảnh đi lạc đường, rồi bây giờ ảnh mới tới chỗ đó. Mình khóc hoài, ảnh cũng không sống lại được, hay hơn là mình ngậm miệng để lo cho ảnh. Thằng Sáu, em nói họ đem xác ảnh vô nhà xác phải không?”

Sáu Thêm đáp rằng: “Phải, hồi tôi đi đây thì họ sửa soạn chở xác ảnh, có lẽ bây giờ họ đã tới rồi. Nhà mồ ở gần đây, thôi mình sửa soạn mua hòm rương cho sẵn, đặng hễ mồ rồi thì mình xin phép tẩn liệm đem xác đi chôn”.

Hai Tiên nhứt diện cậy Sáu Thêm đi với cô Lê đến nhà cho mượn đồ âm-công thương lượng mà mua hòm và mượn nhà vàng, còn nhứt diện đi với Hiệp lại nhà mồ mà chờ đặng xin lãnh xác.

Chôn cất Ba Mậu tốn hao bao nhiêu, Hai Tiên bao chịu hết. Đám táng xong rồi, tối lại Hiệp mới lạy mà tạ ơn Hai Tiên và tỏ ý muốn lên núi kiếm chỗ thanh tịnh ở mà tu, không chịu lẫn-quần ở trong vòng trần gian, là cái lò phiền não.

Cô Lê vừa nghe Hiệp nói muốn đi tu thì cô không e lệ chi hết, tuy có mẹ ngồi đó, song cô bước lại hỏi Hiệp rằng:

- Tại sao anh đòi đi tu?
- Đòi gay go cay đắng như vậy, có vui sướng gì đâu mà không xa lánh cho rồi!
- Thế gian tự nhiên như vậy đó, có lạ gì. Mà sự cay đắng anh mới ngó thấy mà thôi, chớ anh chưa nếm, có chi đâu là điều chán nên đi tu?
- Ngó thấy đủ chán rồi, cần gì phải nếm. Mình thấy cái đường khổ, mình lo tránh trước, có lẽ hay hơn.
- Em sợ anh tính lầm. Thế gian là khổ hải; loài người ở trong ấy tự nhiên chịu khổ, tránh đâu cho khỏi được. Anh thấy bác Ba đi lạc đường, anh muốn tránh đường đó mà bước qua đường khác. Anh nghĩ mà coi, đường nào cũng ở trong thế gian, có đường nào mà không khổ. Khổ hay là không khổ đều tại nơi tâm của mình mà thôi. Nếu mình cứ làm phải hoài, dầu mình phải chịu khổ đi nữa, trí mình cũng an, lòng mình cũng khỏe.

Hiệp ngồi suy nghĩ một hồi lâu rồi than rằng: “Cái đời của tôi từ nhỏ không có mẹ, rồi từ nay lại không có cha nữa. Còn ai thương tôi, còn ai cho tôi thương nữa mà tôi còn phải liều thân chịu khổ, đặng ở chốn thế gian này?”

Hai Tiên nói: “Còn qua đây; qua làm mẹ cháu, qua thương cháu cũng như mẹ cháu vậy”.

Cô Lê cũng nói: “Lại còn em đây nữa; em cũng thương anh, mà em lại trọng anh, chớ không phải như con Hào vậy đâu”.

Hiệp ngó Hai Tiên rồi ngó cô Lê, rung rung nước mắt mà đáp rằng: “Cám ơn”

- CHUNG -

*Vĩnh-Hội, Septembre 1937*

(nhà xuất bản Phương Nam, 1953)